

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Osama bin Laden chỉ đáng là học trò !!!

Sau gần 10 năm trời theo dõi, kể từ biến cố Tòa tháp đôi tại New York bị đánh bằng "bom phi cơ" ngày 11-09-2001, Hoa Kỳ đã hạ sát kẻ chủ mưu đã gây ra biến cố đó (và nhiều vụ việc khác) là Osama bin Laden ngày 01-05-2011 mới rồi, trong một vụ đột kích vào nơi y đang trú ngụ cùng gia đình tại Pakistan. Công lý cuối cùng đã được thực thi cho hơn 3000 thường dân vô tội và mở ra hy vọng mới thế giới từ nay sẽ có thể sống yên bình.

Ngay sau khi tổng thống Obama công bố sự việc, lãnh đạo của nhiều nước đã lên tiếng chúc mừng nước Mỹ. Về phía Trung Cộng thì tại cuộc họp báo thường lệ của Bộ Ngoại giao ngày 03-05, nữ phát ngôn viên Khương Du nói rằng chủ nghĩa khủng bố là kẻ thù chung của cộng đồng quốc tế, rằng Trung Quốc luôn chống lại mọi hình thức khủng bố và tích cực tham gia những nỗ lực chống khủng bố của toàn cầu. Nữ phát ngôn viên của Việt cộng là Nguyễn Phương Nga liền sau đó cũng nói y chang đàn anh (đàn chị): "Việt Nam phản đối chủ nghĩa khủng bố và lên án các hoạt động khủng bố dưới mọi hình thức". Ôi, quả là những lời quá tốt đẹp !?!

Vậy là tên trùm khủng bố số 1 của thế giới trong thế kỷ 21 đã đi xuống âm phủ để hội ngộ với các tên trùm khủng bố bậc thầy của thế kỷ 20, như lãnh tụ Quốc xã Adolph Hitler (giết 6 triệu người Do Thái), lãnh tụ độc tài Saddam Hussein (giết hàng vạn người Kurde lẫn Iraq)... và nhất là với các lãnh tụ Cộng sản mà Bin Laden phải bái làm sư phụ, trong đó có Lenin - mới đây bị Giáo hội Chính thống Nga gọi là con quái vật- Stalin, Mao Trạch Đông, Pol Pot, Hồ Chí Minh... với thành tích là chung tay hóa kiếp cho 100 triệu nạn nhân vô tội, đồng bào ruột thịt của chính họ.

Thành thử chẳng lạ gì mà cùng lúc với lời tuyên bố của nữ phát ngôn viên Phương Nga nói trên, báo chí công cụ (theo thứ bản năng tâm sát luôn nằm trong tâm hồn Cộng sản) nhân kỷ niệm 36 năm ngày thống nhất đất nước, đã đăng tải nhiều bài ca ngợi những thành tích khủng bố của VC trong thời kỳ chiến tranh Quốc-Cộng. Chẳng hạn bài "Tôi ám sát người sắp làm thủ tướng Sài Gòn", đề cao chuyện 2 biệt động Sài Gòn tên Hùng và Châu đã đặt bom giết chết giáo sư Nguyễn Văn Bông, Viện trưởng Học viện Quốc gia Hành chính, cố vấn cho Tối cao Pháp viện, ủy viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Quốc gia Việt Nam. Hoặc bài "Ký ức hào hùng", tưởng tượng chuyện một cô gái mang tên Trịnh Thị Thanh Mão, người Quảng Trị, đi đánh bom khủng bố từ lúc 14 tuổi và tự khoe là đã từng mưu sát Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu nhưng bắt thần.

Ngoài ra, báo chí công cụ còn tiếp tục đạ ngôn về cuộc chiến thắng Đế quốc Mỹ xâm lược và bọn "ngụy quân, ngụy quyền", vốn thực chất là một cuộc khủng bố nhân dân cả hai miền Nam Bắc. Quá thế, kể từ khi Hội nghị trung ương đảng ra Nghị quyết "củng cố miền Bắc, chiếu cố miền Nam" ngày 13-05-1959 đến khi kết thúc cuộc chiến vào ngày 30-04-1975, thì phe Cộng sản đã bị chết trên 3 triệu người. Quảng Nam, Quảng Bình thiệt hại nặng nhất, trung bình mỗi hộ một người. Phe Cộng hòa có 300.000 quân nhân tử trận. (Theo bản công bố của Bộ Lao động Thương binh Xã hội phổ biến ngày 14-12-1998 trên đài Hà Nội). Còn theo ông đảng viên phân tỉnh Nguyễn Hộ trong "Quan Điểm và Cuộc Sống" thì cả hai miền Nam Bắc đã chết trên 11 triệu người.

Nhưng đây chỉ là nói về cuộc chiến tranh Quốc-Cộng (Cộng sản xâm lăng-Quốc gia tự vệ) thôi. Cuộc khủng bố nhân dân (Cộng sản nước nào cũng chỉ sát hại đồng bào, rất hèn hạ) đã bắt đầu trước đó nữa. Ai mà quên được chiến dịch đầu tở "cường hào ác bá" tại Liên khu 4 (Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên) năm 1953, cướp đi sinh mạng hàng ngàn người vô tội! Ai mà không nhớ cuộc Cải cách Ruộng đất ngày long trời đêm lở đất tại miền Bắc năm 1949-1956, giết hại trực tiếp và gián tiếp nửa triệu dân lành trong chủ trương "trí phú địa hào, đào tận gốc, tróc tận rễ". Tiếp theo đó là cuộc khủng bố giới trí thức trong vụ "Nhân văn Giai phẩm", cuộc thanh trừng giới đảng viên trong vụ "Xét lại chống đảng" cũng làm điêu đứng cả hàng vạn gia đình và làm thui chột bao tài năng của Dân tộc.

Song song đó, tại miền Nam, Việt cộng chủ trương khủng bố dân lành để phô trương thanh thế, gây hoảng loạn xã hội và phân tán sức chiến đấu của binh sĩ VNCH. Vụ việc thì có hàng ngàn, không thể gom hết vào vài trang giấy, nhưng danh sách một số vụ điển hình vẫn còn có thể tìm thấy trên số trang mạng. Ngoài những vụ ám sát đặt mìn lẻ tẻ để giết những chính khách, trí thức, nhà báo, thương gia nổi tiếng (như vụ Giáo sư Nguyễn Văn Bông kể trên vào ngày 10-11-1971 và vụ ký giả Từ Chung của báo Chính Luận ngày 30-12-1965), thì phải kể đến một số vụ nổi bật về tính chất tàn ác được báo chí trong và ngoài nước nhắc đến một thời như vụ đánh bom nhà hàng nổi Mỹ Cảnh ở Sài Gòn (6-1965, 40 người thiệt mạng và 40 người bị thương); vụ đặt bom sân vận động Cộng Hòa, Sài Gòn (10-1965, 11 thường dân thiệt mạng, 42 bị thương); vụ thăm sát đồng bào Thượng tại Dak Sơn, Dak Lak (12-1967, 252 người chết); vụ thăm sát dân lành Tết Mậu Thân tại Huế (2-1968, 5000 người); vụ thăm sát tại sân vận động Quy Nhơn (1-1972, 14 học sinh); vụ pháo kích trường tiểu học Cai Lậy, Định Tường (3-1974, 34 học sinh chết, hơn 70 em bị thương). Ghê gớm hơn nữa là nhờ "óc sáng tạo cao độ" trong công tác "giết địch" (đỉnh cao trí tuệ mà!), những tên khủng bố VC đã nghĩ ra cách đánh bom kép để giết thêm đợt 2 khi nhân viên y tế, cảnh sát đến hiện trường cứu người, như trường hợp tại rạp hát Trưng Vương, Quy Nhơn và nhà hàng nổi Mỹ Cảnh... Thế nên một cựu quân nhân Mỹ từng tham chiến tại Việt Nam, ông Bill Laurie, khi đem so sánh thời gian và tính chất giết người của khủng bố VC với khủng bố Al-Qaeda, đã thốt lên rằng "VC chính là sư tổ của bọn khủng bố" ("mother of all terrorism").

• Nhưng chiến tranh xong, CS vẫn tiếp tục chính sách khủng bố của mình bằng nhiều kiểu khác: bằng "trại cải tạo" (trên 150 trại) dành cho gần một triệu quân cán chính VNCH bị lừa đi "học tập" (trong đó có khoảng 1/10 bỏ thân vì bị hành quyết, trúng bom mìn hay lâm bệnh tật); bằng "khu kinh tế mới" dành cho hàng triệu thị dân bị đuổi khỏi căn nhà êm ấm hay

**GIẢI NHÃN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01** ▶ **Osama Bin Laden chỉ đáng là học trò !!!**
- Trg 03** ▶ **Lên tiếng cho nhà thơ Bùi Chát và nhà báo Điều Cày.**
-Tiền Vệ+Da màu+Ấn Xá QT.
- Trg 04** ▶ **Thông điệp Phật dẫn 2555 của Hòa thượng Quảng Độ.**
-Phòng Thông tin PGQT.
- Trg 05** ▶ **Buộc tội 1 người không có tội**
-Lê Minh Triết.
- Trg 07** ▶ **Thư hiệp thông với Đồng bào Hmong tại Mường Nhé, ĐB.**
-Nhóm LM Nguyễn Kim Điền.
- Trg 08** ▶ **36 lần 30 tháng 4. 36 năm vẫn chưa hết ngưng!**
-Tô Hải.
- Trg 10** ▶ **30 tháng 0: Lòng Dân không thống nhất.**
-Trần Gia Phụng.
- Trg 12** ▶ **Lại phải viết về những điều đã cũ mèm.**
-Song Chi.
- Trg 14** ▶ **Ai? CS là cái quái gì?...(thơ).**
-Bùi Chát.
- Trg 15** ▶ **Trò hề bầu cử Quốc hội.**
-Huỳnh Thục Vỵ.
- Trg 16** ▶ **Đảng cử nhưng dân không ưa.**
-Tạ Phong Tần.
- Trg 17** ▶ **Bin Laden không 1 năm mờ.**
-Ngô Nhân Dụng.
- Trg 19** ▶ **Osama đã rồi đời dưới tay Obama. Công lý đã thắng....**
-Lý Đại Nguyên.
- Trg 20** ▶ **Khủng bố: xưa và nay.**
-Lê Minh.
- Trg 21** ▶ **Mường Nhé thực hư ra sao?**
-Thanh Quang.
- Trg 23** ▶ **Người Hmong vùng dậy đã bị đàn áp tàn nhẫn.**
-Philip Smith.
- Trg 24** ▶ **Vinh danh nguồn sáng.**
-Đình Tấn Lực.
- Trg 28** ▶ **Một sinh viên VN yêu cầu được Viện Kiểm sát truy tố.**
-Mặc Lâm.
- Trg 29** ▶ **Đài phát thanh Đáp Lời Sông Núi phát sóng về Việt Nam.**
-Lực lượng Dân tộc CN Tổ quốc
- Trg 30** ▶ **Tại sao chế độ CS chỉ có thể thay thế chứ không thể cải tổ?**
-Chu Chi Nam
- Trg 31** ▶ **Lòng trắc ẩn và sự hổ thẹn.**
-Hoàng Ngọc Diệp

xưởng quán ăn ra làm được của họ, để đến những nơi khi họ cò gáy, nước đục rùng thiêng; bằng “cách mạng xã hội” khiến cho cả mấy triệu người đành bỏ nước ra đi vì không thể chịu nổi nhất là về mặt tinh thần, dù phải bằng rừng vượn vuốt vuốt, phơi thây trên biển cả, tan nát cuộc đời trên vịnh Thái Lan; bằng “xuất khẩu công nhân, phát triển công nghiệp” nhằm bán rẻ sức lao động và cả nhân phẩm của hàng triệu thanh niên nam nữ cho các xí nghiệp trong nước, các công ty ngoài nước, với sự hỗ trợ của luật cấm đình công, của công đoàn bênh đảng, của các tòa đại sứ chỉ biết hăm dọa người lao động; bằng “vùng quy hoạch, khu chế xuất” nhằm tước đoạt đất đai ruộng vườn của hàng chục triệu nông dân hay lâm dân, khiến họ phải vất vưởng đầu đường xó chợ, phải tìm đường lánh nạn qua lân bang, hay phải nổi dậy đòi quyền sống để rồi bị đàn áp thẳng tay bằng súng đạn (như tại Tây Nguyên năm 2001, 2004 và tại huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên trong những ngày này).

Chính sách khủng bố nông dân và lâm dân này được hỗ trợ bằng một công cụ pháp luật là “Siêu Luật đất đai 2003”, nguyên nhân chính của tình trạng khiếu kiện liên tục, gay gắt, quyết liệt, chết người suốt bao năm qua mà chưa có điểm dừng. Theo tài liệu của Thanh tra Chính phủ, trong 5 năm (2006–2010) đã có 1.574.750 lượt người đi khiếu kiện: có 1.515 đoàn đông người, có đoàn đông tới 600 người. Họ mang theo cờ xí, khẩu hiệu đến ngăn cản nơi giải phóng mặt bằng, bao vây trụ sở tiếp dân của Quốc hội để tố rõ thái độ phản đối quyết liệt đối với chính sách đất đai. Cuộc đấu tranh khiếu kiện ấy hết sức gian khổ, tốn công, tốn của, bị xua đuổi, bị giam cầm, bị đánh trọng thương, kể cả bị vong mạng. Trong 5 năm, nhà cầm quyền CS đã giải toả thu hồi đất 500.000 ha đất đai, đẩy 2 triệu 60 vạn dân khỏi nơi chôn nhau cắt rốn, 87,5% người bị thu hồi đất đều bị giảm thu nhập, nhiều kẻ không có nơi định cư, màn trời chiếu đất. Nhiều khu vực định cư cũng là cuộc sống đầy ọa, nhà cửa chật chội, không điện nước, không đất canh tác, không nhà vệ sinh, chết chảng có chỗ chôn... nợ nần chồng chất, gia đình lục đục, tệ nạn xã hội phát triển, con cái không được chăm sóc giáo dục. (Theo dân oan khiếu kiện Bùi Như Thủy). Đứng là một kiểu khủng bố trường kỳ!

Đối với những ai can đảm đứng lên đòi quyền lợi, công lý, tự do cho mình và cho đồng bào, đòi dân chủ cho xã hội, đòi ven toàn lãnh thổ cho tổ quốc, thì CS khủng bố bằng chính Hiến pháp, thông qua điều 4, bằng Luật hình sự, thông qua điều 79, 87 và 88, bằng công cụ chuyên chính, thông qua lực lượng công an, an ninh dày đặc để sách nhiễu, quản chế, cầm tù và thủ tiêu nếu cần. Cả hàng trăm trí thức yêu nước, dân chủ đổi khác, dân oan đấu tranh đang bị những bản án nặng nề, hay ít nhất bị bức bách, hăm dọa, quấy rối cuộc sống, bị ép buộc phải nhận việc làm của họ. Điển hình gần đây là Luật sư Hà Vũ, là thi sĩ Bùi Chát, là sinh viên Nguyễn Anh Tuấn, là mấy ngàn trí thức ký vào kiến nghị trả tự do cho Ts họ Cù....

Lực lượng tôn giáo cũng không khỏi bị khủng bố. Ngoài những lãnh đạo tinh thần hay tín đồ giáo hữu đấu tranh cho tự do độc lập của Giáo hội đang bị cầm tù, bị quản thúc, bị tống khứ nhiệm sở, thì còn có vô số lãnh đạo tinh thần khác bị khống chế, bị bắt buộc phải làm những điều trái lương tâm hay trái giáo luật. Cụ thể như phải dung túng những thành phần biến chất, thỏa hiệp, hay thậm chí là đảng viên ngấm trong lòng giáo hội, tại những chức vụ quan trọng. Như phải để cho một số chức sắc tham dự trò hề ngày 22-05-2011 sắp tới là ứng cử hội đồng nhân dân toàn quốc, tỉnh thành, quận huyện dù trái luật đạo, dù biết sẽ chỉ trở thành gia nô, dù quá rõ sự chống đối chính đáng, sáng suốt và can đảm của đại đa số tín đồ.

Quả thật, Cộng sản không bao giờ ngưng là lực lượng khủng bố, không bao giờ muốn chịu thua ai về thành tích khủng bố và không bao giờ thôi tìm những phương cách khủng bố ngày càng tinh vi và thâm hiểm. Bởi nó là một chế độ cực quyền, độc tài, toàn trị, mất hết tính người và tình người.

BAN BIÊN TẬP



Từ Tây Nguyên đến Mường Nhé (Babui - Danchimviet.info)

LÊN TIẾNG CHO nhà thơ BÙI CHÁT nhà báo ĐIỀU CÀY



.....Tiền Vệ - Da Màu - Ấn Xá Quốc Tế.....

KHÁNG THU'
PHẢN ĐỐI HÀNH ĐỘNG ĐE
DỌA, SÁCH NHIỀU, VÀ
XÂM PHẠM QUYỀN TỰ DO
NGÔN LUẬN CỦA VĂN
NGHỆ SĨ VÀ TRÍ THỨC VN
Tiền Vệ - Da Màu
03-05-2011

Nhà thơ Bùi Chát, người vừa được Hiệp hội các Nhà xuất bản Quốc tế trao giải thưởng Tự do Xuất bản tại Buenos Aires, Argentina vào ngày 25 tháng 4 năm 2011, đã bị công an Việt Nam bắt giữ khi anh trở về Việt Nam vào tối ngày 30 tháng 4 năm 2011. Sau đó, công an đã giải anh về nhà, khám xét nhà cửa, và đọc lệnh tạm giam để điều tra. Giải Thưởng do Hiệp hội các Nhà xuất bản Quốc tế cấp cũng bị tịch thu. Nhà thơ Bùi Chát được tạm cho về nhà vào đêm 2 tháng 5 năm 2011, nhưng vẫn phải tiếp tục trở lại trình diện với công an vào sáng ngày 3 tháng 5 năm 2011. Nghĩa là anh vẫn chưa được trả tự do.

Nhà thơ Bùi Chát là tác giả của năm tập thơ in riêng và một số tập thơ in chung với nhiều người khác. Anh là thành viên nòng cốt của nhóm Mở Miệng và cũng là người sáng lập và điều hành nhà xuất bản Giấy Vụn đến nay đã in và phát hành dưới hình thức photocopy gần 30 tác phẩm. Với tư cách là nhà thơ, anh được đánh giá là người có những cách tân táo bạo về cả ngôn ngữ lẫn kỹ thuật và quan điểm thẩm mỹ. Với tư cách người làm xuất bản, anh được tuyên dương nhờ quá trình nhiều năm nêu cao quyền tự do xuất bản vượt lên trên sự kiểm duyệt khắc nghiệt của nhà nước, đồng thời cũng tạo ra được ảnh hưởng đáng kể đối với phong trào xuất bản độc lập tại VN hiện nay.

Bắt giam một nhà thơ có tinh thần mưu cầu cho tiến bộ của xã hội

dân sự như Bùi Chát là một hành động trấn áp đối với quyền tự do ngôn luận và là một hành động đe dọa nhắm vào các văn nghệ sĩ và trí thức độc lập nói chung. Bắt giam một nhà thơ ngay sau khi anh vừa được Hiệp hội các Nhà xuất bản Quốc tế tuyên dương là một sự khiêu khích đối với thế giới và với các quyền căn bản của con người.

Không thể im lặng trước những hành vi đe dọa và khiêu khích như vậy, chúng tôi lên tiếng yêu cầu chính quyền Việt Nam:

1. Phải trả tự do ngay tức khắc cho nhà thơ Bùi Chát .
2. Phải chấm dứt mọi hành động sách nhiễu và đe dọa đối với giới văn nghệ và trí thức độc lập tại VN.
3. Phải tôn trọng quyền tự do xuất bản và tự do ngôn luận, vốn là yếu tố căn bản của quyền làm người và là điều kiện căn bản của một xã hội dân sự như đã được công nhận trong bản Hiến Pháp của Việt Nam và trong công pháp quốc tế.

Ngày 3 tháng 5 năm 2011
Xin vào đường link này để ký tên vào bản KHÁNG THU'.
Cập nhật đến 14-05: 290 chữ ký

HÃY HÀNH ĐỘNG
KHẨN CẤP :
QUAN NGẠI CHO SỨC
KHỎE CỦA BLOGGER ĐIỀU
CÀY ĐANG BỊ GIAM GIỮ
Ấn Xá Quốc Tế 10-05-2011

Luật sư và gia đình của blogger nổi tiếng VN, ông Nguyễn Hoàng Hải (còn được gọi là Điều Cày) đã không được phép thăm ông trong tù suốt sáu tháng nay. Đã có những quan ngại về sức khỏe của Điều Cày khi ông bị ngăn cấm không nhận được thực phẩm và thuốc men. Mặc dù ông Điều Cày đã mãn hạn 30 tháng tù từ tháng 10 năm 2010, nhưng ông lại tiếp tục bị giam giữ để điều tra về tội danh “Tuyên

truyền chống phá nhà nước”.

Ông Nguyễn Hoàng Hải khoảng 60 tuổi, lần cuối cùng mà con trai ông được gặp ông là ngày 19 tháng 10 năm 2010 tại trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, một tỉnh phía Đông Nam bộ. Lúc đó, ông đã hết hạn bản án tù giam 2 năm rưỡi vì tội gian lận thuế, một tội danh được tin rằng xuất phát từ ý đồ chính trị của nhà cầm quyền. Tuy nhiên, nhà cầm quyền Việt Nam vẫn tiếp tục giam giữ ông và công an đã thông báo cho gia đình rằng ông bị tiếp tục giam giữ để điều tra theo điều 88 của Bộ Luật Hình Sự năm 1999 về tội tuyên truyền chống nhà nước.

Kể từ tháng 10-2010, thân nhân và luật sư của ông Nguyễn Hoàng Hải đã 13 lần yêu cầu được thăm và cố gắng gửi thực phẩm, thuốc men và ít tài chính cho ông ta. Nhưng cơ quan an ninh từ chối mọi yêu cầu. Không ai có thể biết ông Hoàng Hải hiện đang bị giam giữ ở đâu, tình trạng giam giữ và sức khỏe của ông Hoàng Hải ra sao. Thân nhân và bạn bè rất quan ngại và lo lắng cho tình trạng an toàn của ông H. Hải.

Điều kiện nhà tù ở Việt Nam nói chung khắc nghiệt, ăn uống thiếu thốn và sự chăm sóc sức khỏe bị hạn chế; tù nhân phải phụ thuộc vào nguồn tiếp tế từ chính gia đình của họ. Vào năm 2009, ông Hải bị chuyển đến một trại giam cách rất xa Tp.HCM, sau đó ông còn bị biệt giam nhiều tháng nữa. Việc này đã tạo nhiều khó khăn cho gia đình khi họ đi thăm và tiếp tế cho ông. Tù chính trị bị biệt giam rất dễ bị tra tấn và ngược đãi.

Ông Nguyễn Hoàng Hải là đồng sáng lập viên của Câu Lạc Bộ Nhà Báo Tự Do được thành lập vào năm 2007, các bài viết của ông đã chỉ trích các chính sách của Trung Quốc đối với Việt Nam và ông cũng tham gia vào những cuộc biểu tình ôn hòa. Ông đã công khai chỉ trích chính sách của chính phủ trước khi bị bắt vào tháng Tư năm 2008 và đã lên tiếng cho nhân quyền tại Việt Nam trong blog của mình.

Vào tháng 5-2009, Nhóm Hoạt Động về Giam Cầm Tùy Tiện của Liên Hiệp Quốc đã cho rằng việc bắt giam ông là tùy tiện vì thiếu cơ

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Thông điệp Phật Đản 2555 của Đại lão Hòa thượng Quảng Độ

*** Paris 08-05-2011 ***

sở theo luật quốc tế. Ng. Hoàng Hải là một tù nhân lương tâm.

Hãy viết ngay bằng tiếng Anh, tiếng Việt hay bằng ngôn ngữ của bạn:

Đòi hỏi nhà cầm quyền thả ngay lập tức và vô điều kiện cho ông Nguyễn Hoàng Hải;

Kêu gọi nhà cầm quyền cho ông Nguyễn Hoàng Hải được gặp gia đình, luật sư và bác sĩ;

Đòi hỏi nhà cầm quyền cam đoan rằng ông Nguyễn Hoàng Hải không bị tra tấn hay ngược đãi trong tù.

Xin gửi lời kêu gọi trước ngày 21 tháng 6 đến:

- Bộ trưởng Công an Lê Hồng Anh
44 Yết Kiêu, Hà Nội, Việt Nam
Fax : + 844 3942 0223

- Bộ trưởng / Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm

01 Thất Dạm, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Fax : + 844 3823 1872

Email : bc.mfa@mofa.gov.vn

Bản dịch của Dân Lâm Báo

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,

xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam

**TOÀN DÂN
TÂY CHAY BẦU CỬ
NGÀY 22-05-2011 :
KHÔNG ĐẾN PHÒNG
PHIẾU ! CHẴNG NHỜ
BẦU THAY !**

Viện Tăng thống trong nước vừa gửi đến Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế Thông điệp Phật đản của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Xứ lý Thường vụ Viện Tăng thống kiêm Viện trưởng Viện Hóa đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất để phổ biến. Phật Đản năm nay rơi vào ngày 17-5-2011.

Hai sự kiện LHQ đã là nội dung hiện đại cho Phật giáo trong ngày Đản sinh Đức Phật. Vì vậy Đại lão Hòa thượng viết rằng : “Ý nghĩa quan trọng thứ nhất mà chúng ta nhận thấy, là trong cuộc khủng hoảng tư tưởng và chính trị thế giới, biểu hiện qua các nạn độc tài và khủng bố ngày càng phổ biến, LHQ đã nhận ra chiếc phao cứu độ nhân sinh chính là giáo lý từ bi, khoan hòa, an lạc của Phật giáo. Ý nghĩa thứ hai không kém phần quan trọng, đặc biệt cho người có tín ngưỡng ở Việt Nam, là năm nay LHQ kỷ niệm 30 năm bản “Tuyên ngôn về Xóa bỏ Mọi hình thức Bất bạo động và Kỳ thị vì lý do Tôn giáo và Tín ngưỡng”. Hơn ai hết trên đất nước này, người Phật tử Việt Nam là nạn nhân trực tiếp của sự mất tự do tôn giáo và nhân quyền qua 36 năm đặng đặng”.

Hòa thượng nhận định sự kiện lần đầu tiên trong lịch sử, Phật giáo Việt Nam xuống đường đấu tranh thập niên 60 và tiếp diễn đến hôm nay, là vì “sự áp đặt ý thức hệ ngoại lai vẫn hiện hữu trên quê hương chúng ta, làm cho cốt nhục ly tán, kinh tế quần bách, xã hội điều linh”.

Hòa thượng cũng nhấn mạnh “Lý tưởng tôn giáo của đạo Phật là tiền đề cho lý tưởng công bình xã hội biểu hiện qua văn hóa, kinh tế, chính trị. Không hề có những yếu tố phi xã hội trong giáo lý đạo Phật, vì thế người Phật tử luôn tôn trọng và

đương đầu bảo vệ con người, chống lại những bất công hay bất bình đẳng xã hội, vốn là nguyên nhân chà đạp quyền sống của lương dân”. Nên Hòa thượng kêu gọi : “Ngôi nhà Việt Nam sau một trăm năm bị ngoại xâm chiếm đóng, sáu mươi lăm năm huynh đệ tương tàn rồi độc tài toàn trị. Đã đến lúc người Phật tử không thể khoanh tay đứng ngó hay than thân trách phận, chờ đợi kiếp sau, mà phải đứng lên noi gương Ngài A Dục từ bỏ con đường bạo lực, mở lượng từ bi, khai thông trí tuệ, nối tiếp Con Đường Phật 2555 năm trước”. Sau đây là toàn văn bức Thông điệp Phật Đản :

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VNTN
VIỆN TĂNG THÔNG
Thanh Minh Thiền viện, Phường
15, Quận Phú Nhuận, TP. Sài Gòn
THÔNG ĐIỆP PHẬT ĐẢN
Phật lịch 2555
của Đại lão Hòa Thượng
Thích Quảng Độ,
Xứ lý Thường vụ Viện Tăng
thống kiêm Viện trưởng Viện Hóa
đạo, GHPGVNTN**

Kính gửi :

- Chư tôn Trưởng lão Hội đồng Lương viện, chư Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức, Tăng ni.
- Cùng toàn thể Phật tử các giới trong và ngoài nước.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính bạch chư Tôn đức,

Thưa toàn thể Đồng bào Phật tử, Thay mặt chư Tôn đức Trưởng lão Hội đồng Lương viện, tôi trân trọng kính gửi đến Chư tôn Hoà thượng, chư Thượng tọa, Đại đức, Tăng ni cùng đồng bào Phật tử trong và ngoài nước lời chúc mừng nồng nhiệt nhân ngày Phật đản sinh, và bày tỏ tâm nguyện phát huy sự nghiệp hoằng pháp lợi sinh, chuyển

vận thời cơ, hoàn mãn Phật sự.

Phật dân năm nay mang hai ý nghĩa lớn có tính thế giới và nhân loại. Hai ý nghĩa đến từ một diễn đàn lớn rộng của tất cả thành viên quốc gia trên địa cầu, đó là LHQ. Thông điệp Phật dân của ông Tổng thư ký LHQ, Ban Ki-moon, gửi Đại lễ Phật dân LHQ lần thứ tám lấy chủ đề “Phát triển xã hội-kinh tế”, tổ chức tại Thái Lan năm nay, viết rằng :

“*Quý vị đã chọn chủ đề hiện đại là Phát triển xã hội-kinh tế, đặt trọng tâm vào vấn nạn khổ đau của nhân loại mà đức Cồ Đàm Tất Đạt Đa phát hiện cách đây hơn 2500 năm khi Ngài rời bỏ cung điện, từ bỏ tư hữu thế gian để dẫn thân vào thế sự.(...) Lời dạy của đức Phật chống tam độc, tham, sân, si, có thể làm sống dậy những cuộc hội luận đa phương về nạn đói đang tác hại gần một tỉ người trong thế giới sung mãn của chúng ta, về nạn bạo lực hung ác đang giết hại hàng triệu người mỗi năm, và sự gây hại môi trường một cách vô nghĩa mà con người gây ra cho nơi cư trú của chúng ta, là hành tinh trái đất. Nhiều tổ chức Phật giáo đã đem giáo lý của Đức Phật vào thực hành. Tôi vô cùng biết ơn các tổ chức Phật giáo hậu thuẫn những hoạt động của LHQ để hoàn mãn các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ, là kế hoạch của LHQ nhằm khắc phục các thách thức xã hội-kinh tế quan trọng mà thế giới phải đối diện”.*

Ý nghĩa quan trọng thứ nhất mà chúng ta nhận thấy, là trong cuộc khủng hoảng tư tưởng và chính trị thế giới, biểu hiện qua các nạn độc tài và khủng bố ngày càng phổ biến, LHQ đã nhận ra chiếc phao cứu độ nhân sinh chính là giáo lý từ bi, khoan hòa, an lạc của Phật giáo.

Ý nghĩa thứ hai không kém phần quan trọng, đặc biệt cho người có tín ngưỡng ở Việt Nam, là năm nay LHQ kỷ niệm 30 năm bản “*Tuyên ngôn về Xóa bỏ Mọi hình thức Bất bạo dung và Kỳ thị vì lý do Tôn giáo và Tín ngưỡng*”. Hơn ai hết trên đất nước này, người Phật tử Việt Nam là nạn nhân trực tiếp của sự mất tự do tôn giáo và nhân quyền

qua 36 năm đằng đẵng.

Trong quá khứ hai nghìn năm lịch sử Việt, đối diện với bi kịch khổ đau trầm trọng, nạn xâm lược và bất bình đẳng xã hội, người Phật tử đã chung dự giải quyết với sự hòa đồng của các triều chính sáng suốt biết thương dân. Nhưng ngày nay, sự hòa đồng đã mất vì nạn tranh chấp ý thức hệ có tính quốc tế xâm lăng vào đầu não con người Việt. Nên lần đầu trong lịch sử, Phật giáo Việt Nam mới phải có cuộc đấu tranh xuống đường thập niên 60 để bảo vệ lý tưởng đạo đức Đông phương trước sức tấn công hung hãn của các ý thức hệ ngoại lai làm tha hóa xã hội và con người. Cuộc đấu tranh và vận động ấy tiếp diễn đến hôm nay, đầu thiên niên kỷ XXI, vì sự áp đặt ý thức hệ ngoại lai vẫn hiện hữu trên quê hương chúng ta, làm cho cốt nhục ly tán, kinh tế quần bách, xã hội điêu linh. Lý tưởng tôn giáo của đạo Phật trong cuộc vận động này đòi hỏi cải thiện các chính sách chỉ hiện hữu trên giấy tờ, điều luật tùy tiện, chứ thực tế không mang lại sự ấm no, hạnh phúc, tự do cho toàn dân.

Lý tưởng tôn giáo của đạo Phật là tiền đề cho lý tưởng công bình xã hội biểu hiện qua văn hóa, kinh tế, chính trị. Không hề có những yếu tố phi xã hội trong giáo lý đạo Phật, vì thế người Phật tử luôn tôn trọng và đương đầu bảo vệ con người, chống lại những bất công hay bất bình đẳng xã hội, vốn là nguyên nhân

chà đạp quyền sống của lương dân, ngăn cản hạnh nguyện tu học để tiến thủ, ngăn cản sự thực hành Từ, Bi, Trí, Lực, theo chí nguyện Bồ Tát cứu đời, ngăn cản tiến trình Giác ngộ là cứu cánh của đạo Phật.

Từ nguyên tắc chỉ đạo cứu khổ ấy, Đạo Phật Việt Nam phát triển thêm nhiều nhân tố tích cực trong cuộc dẫn thân bảo vệ nhân dân và đất nước. Lịch sử Phật giáo Việt, lồng trong lịch sử dân tộc, trên hai nghìn năm qua, đã bao lần minh chứng rằng HỘ DÂN, HỘ QUỐC và HỘ PHÁP hòa quyện trong nhau làm kim chỉ nam cho nếp sống và hành động của người Phật tử VN.

Ngôi nhà Việt Nam sau một trăm năm bị ngoại xâm chiếm đóng, sáu mươi lăm năm huynh đệ tương tàn rồi độc tài toàn trị. Đã đến lúc người Phật tử không thể khoanh tay đứng ngó hay than thân trách phận, chờ đợi kiếp sau, mà phải đứng lên noi gương Ngài A Dục từ bỏ con đường bạo lực, mở lượng từ bi, khai thông trí tuệ, nối tiếp Con Đường Phật 2555 năm trước.

Có như thế, chúng ta mới thành kính nhớ Phật, trả ơn Phật trong ngày Phật dân năm nay.

Nam mô Bổn sư Thích ca Mâu ni Phật.

Thanh Minh Thiền viện Ngày Phật dân 2555, Tây lịch 2011

Xử lý Tv Viện Tăng thống

kiêm Viện trưởng Viện Hóa đạo, GHPGVNTN

Sa Môn Thích Quảng Độ

BUỘC TỘI

MỘT NGƯỜI KHÔNG CÓ TỘI

.....*Lê Minh Triết 08-05-2011*.....

Anh Nguyễn Văn Lía là một tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo. Từ sau 1975, nền đạo bị xuống dốc trầm trọng bởi nhà nước xã hội chủ nghĩa không chấp nhận sự hiện diện của tôn giáo PGHH trong bờ cõi của họ trị vì thiên hạ, phát hành lệnh giải thể tôn giáo, giải tán các ban trị sự giáo hội PGHH, từ đó Ông Lía ôm trong lòng nỗi đau, và nỗi đau chua xót cứ lớn dần đến không chịu nổi. Sau đó ông dẫn thân bảo vệ đạo pháp, rất kiên cường và trường kỳ đấu tranh đòi hỏi quyền tự do tôn giáo cho PGHH, được phần đông tín hữu trong + ngoài nước mến mộ.

Các tổ chức dân chủ nhân quyền, các báo đài tự do lên tiếng ngợi khen, công nhận ý chí dũng cảm dẫn thân của Ông. Tháng 12 năm 2010, Sarai Takats, viên chức chánh trị Tổng lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Việt Nam, gửi thư mời Ông Nguyễn Văn Lía, xin trích đoạn nội dung như sau: “*Nhân dịp viên chức phụ trách tôn giáo Emilie Kao của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ sang công tác tại Việt Nam, tổng*

lãnh sự quán Hoa Kỳ xin mời Ông đến để gặp Bà Kao vào lúc 10:15 ngày 15 tháng 12 năm 2010 tại văn phòng tổng lãnh sự quán, số 4 Lê Duẩn quận 1, Tp Hồ Chí Minh”.

Tiếc rằng nhà nước CHXHCNVN chủ trương có hình thức tôn giáo nhưng không có Tự do dân chủ trong Tôn giáo! Tín đồ không thể nào chấp nhận có tôn giáo mà không có tự do tôn giáo, bởi lẽ không cho tự do tôn giáo thì ai mà cần sự có mặt của tôn giáo làm gì!

Tín đồ không được tự do trong ứng cử bầu cử, người đủ tài đủ đức đáng lẽ phải được trong đạo bầu chọn, làm tốt cho công tác Giáo hội. Ngược lại nhà nước CHXHCNVN ra lệnh cấm nghiêm ngặt không cho trong đạo chọn người, trị sự viên hoàn toàn do chánh quyền chọn lựa, tạo cơ hội để sinh hoạt chánh trị xã hội chủ nghĩa trong sinh hoạt tôn giáo, điều này không thể gọi là tự do dân chủ trong tôn giáo.

Giáo lý PGHH chính tay Đức Huỳnh Giáo Chủ viết, khuyên dạy tín đồ cách thức tu hành, nhà nước CHXHCNVN cắt bỏ hai phần ba giảng kệ của vị giáo chủ. Như vậy mà gọi là tự do tôn giáo sao?

Nhà nước chiếm đoạt hết các cơ sở trong đạo, cơ sở của Giáo hội các cấp từ trung ương đến địa phương: hội quán, đạo giảng đường, các nơi thờ tự, bệnh viện, trường học của đạo. Không thể nào cái hành động của chánh quyền cỡ đó mà bảo là tự do tôn giáo được.

Trong những ngày lễ đạo, pháp luật không cho nhà nhà tín đồ PGHH treo cờ đạo mừng đại lễ mà gọi là tự do tôn giáo thì ai tín?

Chánh quyền nhà nước xã hội chủ nghĩa đàn áp một giáo hội để làm công cụ, đưa ông Nguyễn Văn Tôn một đảng viên có trên 50 tuổi đảng, từng giữ những chức vụ trong bộ phận điều hành Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang, chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang, vào giữ chức vụ trưởng ban Ban Trị sự Trung ương PGHH, đưa ông Nguyễn Tấn Đạt, hiện là dân biểu Quốc hội, Mặt trận tỉnh An Giang, vào phó ban thường trực Ban Trị sự Trung ương, và nhiều tên khác cũng đảng viên vào lãnh việc trong Ban Trị sự để vẽ vòng tôn giáo. Như vậy mà gọi là tự do tôn giáo được sao!

Việt Nam ta tính từ thuở vua Hùng dựng nước, người dân thời thượng cổ rồi truyền đến ngày nay ai cũng học biết “Tự do” tức không bị ràng

buộc. Sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, danh từ “Tự do” chỉ được phép hiểu một cách méo mó; hết không khí trong lành, thoáng mát; tự do trong lo sợ, ngọt ngọt.

Nếu đây là thứ tự do được dành riêng cho những nước Xã hội Chủ nghĩa thì quốc gia dân tộc Việt Nam có bị bức hiếp đến mấy cũng không thêm. Lịch sử Việt Nam ghi chứng có hàng trăm triệu đại chánh quyền qua rồi, chế độ ở lâu hay cút đi mau cũng một thời, nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam chắc chắn sẽ không ngoại trừ. Liên Xô, Đông Âu là sự kiện chứng minh.

Chính vì không cam chịu sự tự do méo mó của nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đặt quyền cai trị lên tôn giáo PGHH, không chịu nỗi sự mất mát quyền lợi tôn giáo trong tay nhà nước xã hội chủ nghĩa, Ông Nguyễn Văn Lía đã đấu tranh đòi phải có thật sự tự do tôn giáo trong mỗi tín đồ, không chấp nhận cái gọi là Ban Đại diện hay Ban Trị sự trung ương mà nhân sự cốt cán lại là những ông đảng viên đảng cộng sản. Do đó Ông Nguyễn Văn Lía đã bị bắt đi tù giam 3 năm ở tỉnh Minh Hải từ ngày 27-3-2003 và nhiều lần bị công an gây khó, ngăn cấm việc đi lại, hành hung đánh người, chặn bắt xe v.v... như trường hợp mới đây:

Sáng ngày 24-04-2011 Ông Nguyễn Văn Lía trên đường đi đám giỗ, công an giao thông phối hợp với chánh quyền, công an địa phương xã Hội An chặn xe hỏi các loại giấy tờ có liên quan đến luật giao thông. Ông Lía xuất trình đầy đủ thủ tục chứng minh là một công dân không phạm, nhưng vẫn bị bắt.

Qua nhiều ngày, Ông Nguyễn Văn Lía bị công an bắt giấu mất tích, cả thân nhân trong gia đình chia nhau đi hỏi các cơ quan quyền lực trong xã, các xã trực thuộc trong huyện và công an huyện Chợ Mới, nhưng đến đâu cũng bị từ chối cho biết Ông Nguyễn Văn Lía ở đâu... Mới đây, ngày 5 tháng 5, gia đình Ông Nguyễn Văn Lía nhận được Thông báo của cơ quan an ninh điều tra tỉnh An Giang, phó thủ trưởng thường trực là thượng tá Đỗ Huy Học đóng dấu ký tên vào ngày 1-5-2011.

Trong thông báo phát lệnh tạm giam bị can của cơ quan an ninh điều tra tỉnh An Giang có đề quyết tội trạng với cụm từ ***“lợi dụng các quyền tự do dân chủ, xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, phạm vào điều 258 bộ luật hình sự nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN”.***

Xét theo tiến trình, kết hợp những

hiện trạng từ nhà lên xe đi đám giỗ, Ông Bà Nguyễn Văn Lía trải qua tuyến đường dài. Tại Rạch Chanh công an một lần ngăn chặn, đuổi xe trở về, nhưng Ông Lía tranh luận qua quyền tự do đi lại của công dân, nên xe được tiếp tục đi. Đến vùng xã Hội An thì mới bị chặn bắt. Lần này công an là tội nhân chủ mưu bề ngược kiếng xe bày ra cuộc bắt bớ này.

Nếu có vi phạm về xe, giấy phép lái xe hay bị kẻ ác bề ngược kiếng xe cho trái với quy định về xe trên đường không có bằng cấm thì có dính líu gì đến tội danh “lợi dụng các quyền tự do dân chủ, xâm phạm lợi ích của nhà nước”? Bề ngược kiếng xe trên tuyến giao thông mà là lợi dụng các quyền tự do dân chủ, xâm phạm lợi ích của nhà nước sao? Chẳng lẽ “lợi ích của nhà nước” đặt trên tiêu điểm ***cấm tự do đi lại của Ông Nguyễn Văn Lía?***

Xét tình hình đạo PGHH hiện nay, qua pháp luật của nhà nước XHCN, tín đồ không có quyền tự do dân chủ trong bầu cử ứng cử vào những chức vụ trong đạo của mình, làm công tác truyền bá giáo lý PGHH, Ông Nguyễn Văn Lía do đó có trường kỳ đấu tranh đòi hỏi quyền lợi hợp lý, tự do tôn giáo cho PGHH, như vậy là lợi dụng các quyền tự do dân chủ sao?

Thường trú của Ông Nguyễn Văn Lía ở xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nơi đó chánh quyền đặc biệt ưu tiên nêu cao tình an ninh đối với nhà Ông hơn các hộ dân trong xã, thế mà chẳng ai bắt tội Ông lợi dụng các quyền tự do dân chủ, xâm phạm lợi ích của nhà nước. Trên đường từ nhà đi đến Rạch Chanh, bị công an địa phương chặn đuổi trở về, đâu có Ông quan nào nổi năng gì về tội “Lợi dụng các quyền tự do tôn giáo” để bắt giam người. Nhưng Ông Lía không dễ dãi chấp nhận cho mình mất thêm cái quyền tự do đi lại, nên đã chẳng quay đầu xe. Tới vùng trời của công an xã Hội An thì đã có công an huyện Chợ Mới chờ phối hợp, chỉ đạo. Ông Lía bị bắt tại đây sau những lý luận hợp lý, hợp pháp về xe và quyền tự do đi lại của công dân.

Đàn áp quyền tự do đi lại của người ta, có vì an ninh mà ngờ vực thì bụng dạ mình biết, nhẹ nhẹ tay, nở lòng nào buộc người ta cái tội “lợi dụng các quyền tự do dân chủ” bắt giam người vô tội. Sách xưa có câu “Quan nhất thời, dân vạn đại”. Thời làm quan chóng vánh, chừng gỡ mề-đay quan ra, bụng mình hại người vô tội. Dầu những nhà làm công tác tôn giáo không có kẻ thù, nhưng quả ác của mình làm... nó sẽ cứ ám ảnh...

Sự việc Ông Nguyễn Văn Lía bị

bắt giam nhằm thời điểm chánh quyền dọn dẹp những gì không cần thiết, những gì đáng ngờ nghi... cho trang hoàng cuộc tổ chức lễ chiến thắng 30 tháng 4, cuộc lễ nói lên niềm tự hào của người chiến binh cộng sản (dầu là trong chiến thắng đã giết chết đồng bào dân tộc mình). Bên kia bờ đại dương, cộng đồng người Việt hải ngoại ty nạn thì cho ngày ấy là ngày tủi nhục, ngậm ngùi: Con xa cha, vợ mất chồng, ông bà mất cháu. 30 tháng 4 một ngày đáng nên vui hay buồn cho quốc gia dân tộc Việt Nam? Bên chiến thắng hò reo hát khúc khải hoàn thì phía bại trận có quá nhiều sự chết chóc, hàng triệu người rời quê cha đất tổ, bỏ nước ra đi. Nếu chiến thắng trên trận địa với những đoàn quân di chúng, để quốc xâm lăng thì tiếng tăm cho hậu thế soi gương, chứ chiến thắng bằng giết hại đồng bào dân tộc mình mà tự hào là đau lòng đất mẹ Việt Nam lắm. Nếu bắt Ông Nguyễn Văn Lúa trả giá quyền tự do đi lại, vào đúng thời điểm dọn dẹp cho lễ chiến thắng 30 tháng 4 thì đất mẹ VN chắc phải đau lòng hơn nữa!

TDNL có biên tập lại.

Nghiên cứu Chính sách Công cộng (CPPA) và Tổ chức Thăng tiên Người Hmong (HAI) tại Washington DC, Hoa Kỳ, chúng tôi được biết từ hôm 30-04 đến 10-05-2011 mới rồi, có từ 5 đến 8 ngàn Đồng bào Hmong (đa phần là tín hữu Tin lành và Công giáo) tại Mường Nhé đã biểu tình để đòi có cuộc sống vật chất xứng với nhân phẩm, được tôn trọng văn hóa tập tục riêng, được tự do thực hành đức tin Kitô giáo, được bầu chọn các đại diện của mình, được giữ đất đai tổ tiên đã tạo lập. Nguyên do vì từ lâu Mường Nhé nổi tiếng là “vùng trắng tôn giáo” với một chính sách vô thần hóa hết sức nghiệt ngã, là huyện nghèo khổ nhất VN, nơi Đồng bào các Sắc tộc ít người thường bị lấn chiếm đất đai và bị chèn ép mất nhiều quyền lợi dân sinh cơ bản.

Thế nhưng, thâm thương thay, Quý Đồng bào đã bị nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam -qua tay hàng ngàn công an, bộ đội Việt lẫn Lào

Đồng bào đã được Nhà nước giải quyết nguyện vọng cách ôn hòa tốt đẹp; mặt khác họ lại phong tỏa mọi con đường dẫn vào huyện Mường Nhé, từ chối trả lời các cuộc phỏng vấn của ngoại quốc, phá mọi làn sóng điện thoại nối kết liên lạc, đóng cửa các trang mạng dám thông tin về tình hình, cấm cản chính giới và báo giới quốc tế đến hiện trường tìm hiểu vụ việc, với lý do rất ngô nghê là thời tiết xấu, đường sá tồi tệ và địa phương bận rộn kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ (ngày 07-05). Những động thái ngang ngược này, dầu chỉ một âm mưu thâm độc, cộng với chủ trương đàn áp tôn giáo vùng sâu vùng xa, bóc lột các cộng đồng sắc tộc thiểu số thấp cổ bé miệng (như trong kế hoạch khai thác bauxite tại Tây Nguyên) mà CS đã thực thi từ lâu..., tất cả đã cho chúng tôi và mọi người thấy những tin tức lẫn tỏ cáo của quốc tế và của chính Đồng bào là đáng tin cậy, cũng như đã vạch trần tính khoa đàng khoa lác trong lời phát biểu ngày 15-03 mới đây của đại sứ Vũ Dũng, trưởng phái đoàn Việt Nam bên cạnh Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc, WTO và các tổ chức quốc tế khác tại Geneva, Thụy Sĩ, khi khẳng định “việc bảo đảm quyền của các dân tộc thiểu số, nhất là quyền phát triển luôn là ưu tiên cao của Việt Nam”.

3- Dựa trên Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (biểu quyết năm 1966, Việt Nam xin tham gia năm 1982), Điều 26: “Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, và được pháp luật bảo vệ bình đẳng không kỳ thị. Trên phương diện này, luật pháp cấm mọi kỳ thị và bảo đảm cho tất cả mọi người quyền được bảo vệ một cách bình đẳng và hữu hiệu chống mọi kỳ thị về chủng tộc, màu da, nam nữ, ngôn ngữ, tôn giáo, chính kiến hay quan niệm, nguồn gốc quốc gia hay xã hội, tài sản, dòng dõi hay bất cứ thân trạng nào”; Điều 27: “Đối với các cộng đồng thiểu số về chủng tộc, tôn giáo, hay ngôn ngữ tại các quốc gia hội viên, Công ước này bảo đảm cho các thành phần thiểu số cũng với những người khác trong cộng đồng của họ

THƯ HIỆP THÔNG

với Đồng bào Hmong tại Mường Nhé, Điện Biên

Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền 14-05-2011

Kính gửi
- Đồng bào Hmong tại Mường Nhé, Điện Biên.

- Các Kitô hữu Hmong tại Mường Nhé, Điện Biên.

Đồng kính gửi
- Toàn thể Đồng bào Việt Nam quốc nội và hải ngoại.

Trong mỗi hiệp thông “bọc trứng trăm con” của cùng Mẹ Âu Cơ, trong tâm tình “Nhiều điều phù lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng” và “Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”, Nhóm Tinh thần Nguyễn Kim Điền chúng tôi, gồm những linh mục Công giáo đấu tranh cho sự thật và công lý, tự do và dân chủ tại VN, xin gửi đến Quý Đồng bào Hmong thân yêu những tâm tình sau đây:

1- Dựa theo tin tức quốc nội và quốc tế, đặc biệt từ Trung tâm

trang bị vũ khí hùng hậu- đàn áp dã man khốc liệt, khiến cho trên 60 người bị chết, hàng trăm người bị thương và gần cả ngàn người bị bắt mang lên xe tải đưa đi giam bí mật. Hành xử như thế với chính Đồng bào ruột thịt của mình, với thành phần chịu số phận hẩm hiu nhất trong Dân tộc, quả là một tội ác tày trời của Cộng sản Việt Nam. Tội ác này lặp lại tội ác đã gây ra cho chính Đồng bào sắc tộc tại Tây Nguyên năm 2004, vốn cũng đã khiến cho hàng chục người bị giết chết, hàng trăm người bị cầm tù và hàng ngàn người phải băng rừng vượt suối bỏ nước ra đi lánh nạn.

2- Đang khi ấy, vẫn theo thói gian tà sẵn có, nhà cầm quyền Cộng sản một mặt vu cáo Đồng bào vừa mê tín dị đoan gây rối loạn xã hội, vừa đòi lập “vương quốc tự trị” phá vỡ quốc gia, rồi tuyên truyền rằng

được quyền hưởng văn hoá riêng, được truyền giáo và hành đạo riêng, và được sử dụng ngôn ngữ riêng của họ”,

Chúng tôi đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN phải :

- trả tự do lập tức và vô điều kiện cho các Đồng bào Hmong hiện bị giam giữ,

- đền bù sinh mạng bằng tinh thần và vật chất cho thân nhân những Đồng bào Hmong vừa bị sát hại,

- trả đất đai tài sản (nhất là đất rừng) đã tịch thu của Đồng bào Hmong,

- truy tố trước pháp luật tất cả những ai đã tham gia vào cuộc đàn áp với quy mô quá lớn mang tính chất diệt chủng thực sự tại huyện Mường Nhé,

- tôn trọng quyền tự do tôn giáo, quyền độc lập văn hóa và quyền tự do mưu sinh của DB Hmong, đồng thời phải chăm lo đặc biệt cho cộng đồng sắc tộc nhỏ bé nghèo khổ này.

Chúng tôi kêu gọi thế giới ghi vào hồ sơ “Tội ác diệt chủng của Cộng sản Việt Nam”, một hồ sơ ngày càng dày cộm, kể từ tội diệt chủng trong vụ Cải cách ruộng đất (1953-1957), trong vụ Thảm sát Mậu Thân (1968), trong cuộc xâm chiếm miền Nam (1954-1975), trong cuộc Cải tạo quân cán chính VNCH (1975-1988), đến cuộc đàn áp Đồng bào sắc tộc năm 2001, 2004 và hôm nay 2011 cùng vô số vụ việc nhỏ khác nữa...

Chúng tôi kêu gọi chính phủ Hoa Kỳ nhanh chóng đặt lại Việt Nam vào Danh sách các nước cần quan tâm đặc biệt về tự do tôn giáo (CPC) với những biện pháp chế tài nghiêm ngặt; đồng thời xem lại chính sách “biến Việt Nam Cộng sản thành phen dậu ngăn ngừa Trung Hoa Cộng sản” có là ảo tưởng không khi chưa chuyển đổi cộng sản thành dân chủ thực sự; vì thật ra hai đảng CS này -bao lâu còn tồn tại- thì muôn đời vẫn là đồng minh cốt thiết của nhau.

Chúng tôi kêu gọi các tôn giáo tại Việt Nam mở chiến dịch cầu nguyện tập thể và thường xuyên cho các Đồng bào Sắc tộc vốn bị đàn áp xưa nay, từ Nam chí Bắc, đồng thời có những lời nói và hành động cụ

thể bệnh vực cho những anh chị em xấu số cùng con Hồng cháu Lạc này. Sự đoàn kết 54 sắc tộc và đoàn kết mọi tôn giáo tại Việt Nam (như truyền thống trước ngày có Cộng sản) là điều cần thiết để phát triển Quốc gia, bảo vệ bờ cõi đang bị Trung cộng xâm chiếm dần nhờ quý quyết tận dụng và triệt để khai thác sự đồng lõa của Việt cộng.

Chúng tôi nguyện xin Thiên Chúa ban ơn yên nghỉ đời đời cho những Đồng bào Hmong đã bị sát hại, ơn an ủi hồn xác cho thân nhân bằng hữu của họ, ơn bình an hạnh phúc cho Dân tộc Hmong, và ơn hiệp thông cộng tác giữa tất cả Đồng bào Việt Nam trong Quốc vụ đây chông gai thử thách là giải thể chế độ cộng sản duy vật vô thần, độc tài đảng trị.

Làm tại Việt Nam 14-05-2011

Đại diện Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền

- Linh mục Têphanô Chân Tín, dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn

- Linh mục Phêrô Nguyễn Hữu Giải, Tổng Giáo phận Huế

- Linh mục Tadeô Nguyễn Văn Lý, Tổng Giáo phận Huế

- Linh mục Phêrô Phan Văn Lợi, Giáo phận Bắc Ninh.*****

những lời có đôi chút “đổi mới” khá mạnh mẽ như những dòng sau đây của nhà văn hùng hồn nổi tiếng Chu Lai : “Ngay cả các tướng Sài Gòn, về mặt nào đó, trí tuệ, tâm hồn, phong cách còn dễ chịu hơn người phía bên này !” (để góp phần tiến thêm một bước đến “hòa giải-hòa hợp”?)... thì câu tiếp theo “họ thua vì chủ thuyết và đường đi” (?) đã bộc lộ bản chất (xin mượn cụm từ của Nguyễn Khải trong “Đi tìm cái tôi đã mất”) “kiêu ngạo cộng sản” của Chu Lai, cho mình thắng do chủ thuyết “đánh đây là đánh cho Liên Xô, cho Trung Quốc...” là đúng chăng? Còn đường đi ? Chọn con đường “súng để ra chính quyền” và cương quyết “thê phanh thây, uống máu quân thù” là con “đường vinh quang xây xác quân thù” dù kẻ thù giai cấp” đó là cha, là mẹ, là anh, là em, cũng cứ “còn cái lai quân cũng oánh”. Tớ mà là “tướng Sài gòn”, thì cũng phải nổi giận về cái kết luận “sai về chủ thuyết và đường đi” này mà văng ra mấy câu chửi bậy, dù có lẽ hôm nay họ đều ở tuổi ngoài bát tuần.

- Cũng nhân 30 tháng 4 năm nay, có nhiều bài viết kỷ niệm đủ loại. Nhưng đọc xong, tớ thấy không mấy thuyết phục, nhất là với

36 lần 30 tháng tư năm vẫn chưa hết ngưng

.....**Tô Hải - Phấn đấu kỷ 47 * 30-04-2011**.....

Mấy hôm nay, trên các phương tiện truyền thông của Đảng-Nhà nước, người ta (lại có lệnh của “ai đó”) :

-Tiếp tục đại ngôn về cuộc chiến thắng Đế Quốc Mỹ Xâm Lược và bọn “ngụy quân”, “ngụy quyền”...

-Tiếp tục bật mí về những “chuyện bây giờ mới kể”, mà kể ra thì những người như tớ đều đã... quá biết, hoặc lại biết thêm là: “lại xuyên tạc”, lại khơi thêm hận thù trong lòng người Việt hoặc cố tình hay vô ý biến nghị quyết 36 thành những điều giả dối, thủ đoạn....đối với hơn 3 triệu người Việt phải ở ạt lưu vong khắp 4 phương trời! Kể cả

mục tiêu hòa hợp hòa giải thì hình như càng đào sâu vào mối hận thù chưa từng có trong lịch sử của dân tộc Việt Nam từ 4.000 năm nay... Mà theo tớ : chỉ khi nào có ai đó nhận lỗi trước lịch sử là :

- Mang lá cờ búa liềm của Cộng sản quốc tế đi làm Cách mạng thế giới là một tai họa cho dân tộc Việt Nam ! Rời:

- Thẳng thắn vạch ra những tội ác trời không dung đất không tha như “Cải cách Ruộng đất”, “Nhân văn Giai phẩm”, Cải tạo Tư sản, bắt tù không án, cả gần triệu con người, đẩy gần 4 triệu con Hồng cháu Lạc đi lưu vong

nơi đất khách quê người vì khiếp sợ hoặc không thể sống chung với cái chủ thuyết Cách mạng Vô sản toàn thế giới....

Rồi sau đó thay mặt những vị đã phạm tội nay hầu hết đã qua đời, xin lỗi toàn dân....

Lúc đó chuyện hòa hợp hòa giải mới có thể bắt đầu. Bằng không, mỗi lần 30 tháng 4 đến, mỗi hận thù dân tộc, thậm chí hận thù giữa hai miền Nam-Bắc chỉ có tăng lên mà thôi **qua những lời lẽ, những bài viết rất khác nhau về quan điểm trên một vấn đề vẫn cứ ngày càng thêm phức tạp.**

Riêng tớ, năm nay, tớ cũng định có bài viết thêm về vấn đề này để nói rõ : Ngay từ những ngày đầu, khi vào “tiếp quản miền Nam” tớ đã thấy :

A- Không có ai xâm lược miền đất này cả ngoài chủ nghĩa Mác Lê!

B- Cuộc chiến tranh này, nhất là từ 72 đến 75 thực chất là cuộc nội chiến giữa một bên trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin với một bên chống lại nó!

C- Tất cả những thông tin “miền Nam đau thương”, “bị kìm kẹp”, “kinh tế nghèo khổ”, nền kinh tế thì “lệ thuộc vào nền kinh tế Mỹ”, “hào nhoáng bên ngoài” phồn vinh giả tạo. Về văn hóa thì bị “ảnh hưởng nặng nề của văn hóa thực dân mới”, với đủ thứ chủ nghĩa phản động như “hiện sinh”, “cấu trúc”, “trừu tượng” (đều do mấy chú gọi Jean-Paul Sartre là Dăng-Pôn-Xạc nêu ra mà bảo đảm chưa chú nào được đọc văn bản chính bằng tiếng Pháp cả!).

D- Còn cả ngàn chuyện làm tớ ngượng chín cả người và bị ngọng tại chỗ (hơn hẳn mấy ý kiến của các chú bộ đội nông thôn khoe “Ở công viên Lênin ngoài Bắc thiếu gì những máy lạnh!”), như gán câu của Pascal vào mồm Gorki, dẫn chứng, kết luận “Bà Bovary”, “Đỏ và Đen”... đều là những sản phẩm của bọn tư bản!

Tất cả những gì là thực tế khi tớ vô Sài Gòn đều làm tớ ngượng, ngọng vì những sự láo khoét, xuyên tạc, thậm chí lên án, chửi bới một tác phẩm mà chẳng hiểu nó hay, nó đẹp, nó dở, nó xấu ở chỗ nào mà chỉ vì nó do bàn bàn

tay và khối óc của "kẻ thù" làm nên! (Chuyện định đập bỏ các tượng Thánh Gióng, Đức Thánh Trần....)

Chính những thực tế đáng xấu hổ trên đã làm tớ càng thêm vững chắc trong quyết tâm thay đổi lập trường một cách tự giác (cái mà các nhà chống cộng thường gọi là “phản tỉnh”) Còn tớ thì tớ có thể nói dứt khoát “Chính thực tế đời sống của miền Nam Việt Nam từ chính trị, kinh tế đến văn hóa đã giúp tớ **tự giải phóng tớ!**

- Một vấn đề khá khó tâm cho tớ ngoài cái ngượng là tớ đang là một cán bộ văn nghệ, công cụ của Tuyên giáo. Vậy làm sao thoát khỏi cái cảnh bị dồn vào chân tường mà cứ luôn mắc phải cái bệnh.... ú ó hoặc câm tịt khi bị chất vấn về những điều “gian dối” không thể biện hộ về các lời tuyên bố của các nhà lãnh đạo! Như chuyện ông Trần Văn Trà hào hùng tuyên bố : “Người Việt Nam chẳng ai thắng, chẳng ai thua, chỉ có đế quốc Mỹ là thua mà thôi”, hoặc “bất cứ gia đình nào có 1 người tham gia cách mạng thì gia đình ấy được coi là gia đình cách mạng”... Hoặc những thối nát của người thân như : “Tại sao lại nói dối mang lương thực và quần áo đi học tập 20 ngày rồi đi mát mùa luôn?

- Còn cả ngàn câu hỏi về các ông lớn cứ "nói một đằng làm một nẻo" (như hôm trước vừa tuyên bố "không đổi tiền" thì hôm sau đã đổi tiền mà chỉ cho mỗi gia đình được phép đổi có 200 đồng !) cái sự “nói dối lem lêm” (tớ lại trích Nguyễn Khải) "nói dối không biết ngượng", thay đổi lập trường hết 180 độ này sang 180 độ khác của các “bố già” nhất là sau khi xảy ra vụ “nạn kiều” rồi vụ "giải phóng Campuchia khỏi bàn tay diệt chủng của bọn Polpot" đi đến cuộc chiến biên giới với ông anh Hai ! Thù? Bạn? Bạn? Thù?... Chẳng còn biết đường nào mà lần. Tớ quả là không sao giữ vững mãi "lập trường.... của các ông chủ" để thay đổi cách sống, cách nghĩ, để uốn cong giọng lưỡi, ngòi bút theo ngón tay chỉ đường nay Bắc mai Đông của mấy ông không chút hổ thẹn... Nên cuối cùng, ngượng

quá, bí quá.... tớ đành chào thua, tìm con đường tháo chạy: bỏ về trước khi đến tuổi về hưu 2 năm! Mới đầu cũng định "kê mẹ sự đời", trùm chăn yên nghỉ xa hẳn cái đất Sài Gòn mà tớ luôn phải đối diện với những vấn đề mà sự thật, nếu tôn trọng, nếu nói ra thì cả lò, cả ổ nhà tớ chắc chắn sẽ không còn đường sống.

Vậy mà “sau đổi mới” (như cũ) trong tớ lại nhen lên niềm hy vọng nhất là sau khi CNXH đã sụp đổ ngay trên cái nôi của nó và tất cả các nước chư hầu Đông Âu. Tớ bỗng như thấy mình trẻ lại và cần phải góp sức, cung cấp những bằng chứng không thể chối cãi của một nhân chứng sống bằng cách viết hồi ký..., viết những tham luận này lựa tại các Hội nghị Văn học Nghệ thuật công khai và từ 2007 là viết blog. Mười năm chờ đợi, mười năm hy vọng sự xuất hiện của một Goochachov, một Eltsin, một Triệu Tử Dương Việt Nam trong những nhà lãnh đạo trẻ chẳng dính líu gì về những tội lỗi trong quá khứ, những sai lầm của những ông già (đã chết gần hết) đưa nhân dân Việt Nam ra khỏi cái bãi rác của lịch sử: Chủ nghĩa Mác Lênin. Tớ đặc biệt hy vọng ở các người miền Nam, đã ít nhất một thời trai trẻ, được sống và học hành "từ tế", đã rút được những kinh nghiệm xương máu của những sai lầm trong quá khứ ở miền Bắc, sẽ mạnh dạn làm nên cuộc cách mạng này! Hoặc như Medvedev của Nga đã công khai lên án "Stalin là tên giết người!", đã bay sang tận Ba Lan dưới trời tro bụi núi lửa để xin lỗi người dân Ba Lan về cái tội thủ tiêu 20.000 sỹ quan Ba Lan ở khu rừng Katyn (tội mà khi Stalin gây nên thì Medvedev.... chưa ra đời !). Sao ở Việt Nam ta, chẳng ai có cái tâm và cái tầm của một nhà lãnh đạo chỉ đáng tuổi con mình như thế nhỉ? Và tớ vẫn viết, viết với hy vọng....

Nhưng than ôi! 36 năm đã trôi qua chẳng một ai làm nên chuyện cả! Người ta đã đi theo hướng tư bản chủ nghĩa nhưng vẫn kiên quyết giữ vững vũ khí chuyên chính vô sản với cái đuôi định hướng xã hội chủ nghĩa ! ◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆

30 tháng 04

lòng Dân không thống nhất

—Trần Gia Phụng 30-04-11—

Ngày 30-4-1975, Bắc Việt Nam thành công trong việc đánh chiếm Nam Việt Nam và tự hào là đã thống nhất đất nước. Đúng là ngày 30-4-1975, chính thể Việt Nam Cộng Hòa sụp đổ, ranh giới sông Bến Hải bị xóa bỏ, đất nước quy về một mối dưới chế độ Cộng sản, nhưng cho đến nay, 36 năm sau ngày 30-4-1975, thực tế cho thấy rõ ràng Cộng sản Việt Nam (CSVN) chỉ thống nhất lãnh thổ Việt Nam, chứ không thống nhất được tinh thần và tình cảm của dân chúng Việt Nam, nghĩa là không thống nhất lòng dân Việt Nam.

1- TỰ SÁT CHỐNG CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN

Đầu tiên, khi CS chiếm được miền Nam, khá nhiều người đã tự sát. Báo chí thường ca tụng các vị sĩ quan và tướng lãnh đã tuấn tiết. Tuy nhiên, còn biết bao nhiêu người vô danh khác nữa cũng đã tự sát trước và trong ngày 30-4-1975, nhất là tại vùng II và vùng I Chiến thuật, nơi thất thủ sớm nhất. Những người tự sát chứng tỏ hai điều: 1) Thứ nhất, trung thành với chế độ cũ. 2) Thứ hai, không chấp nhận chế độ mới. Việt Nam nhiều lần thay đổi chế độ, nhưng lần này là lần đầu tiên trong lịch sử, rất nhiều người thà chết chứ không chấp nhận sống dưới chế độ mới. Một chế độ mới lên cầm quyền mà người ta không muốn sống dưới chế độ đó, đến nỗi phải tự sát, chứng tỏ rằng ngay từ đầu chế độ đó không được lòng dân, đó làm thảm họa cộng sản mà nhà văn Phan Khôi gọi là “cây cứt lợn” hay “cây chó đẻ” (Phan Khôi, “Cây cộng sản” (bút ký) trong tập *Nắng chiều*, Hoàng Văn Chí trích dẫn, *Trăm hoa đua nở trên đất Bắc*, Sài Gòn. Mặt trận Bảo vệ Tự do Văn hóa, 1959, tr. 91.)

2- PHONG TRÀO DI TÀN VÀ VƯỢT BIÊN

Thông thường, người ta tàn cư hay di tản khi chiến tranh xảy ra. Người ta bỏ chạy vì sợ lửa đạn. Đàng này, chiến tranh chấm dứt, lửa đạn không còn, mà người ta bỏ chạy, nghĩa là người ta sợ cái gì còn hơn súng đạn.

Ngay khi CS chiếm Sài Gòn, khoảng 150,000 người Việt đã di tản ra nước ngoài, trong đó khoảng 140,000 đến Hoa Kỳ và khoảng 10,000 đến các nước khác. (Nguồn: UNHCR, The State of the World's

Refugees - Fifty Years of Humanitarian Actions, ch. 4, tr. 81.) Cộng sản Việt Nam tố cáo những người di tản là tay sai đế quốc Mỹ. Theo luận điệu này, trưa ngày 30-4-1975, Trịnh Công Sơn lên đài phát thanh Sài Gòn phát biểu rằng: “*Những kẻ ra đi chúng ta xem như là đã phản bội đất nước*” (Trích nguyên văn: <http://ngoclinhvu.gia.wordpress.com/>). Viên nhạc sĩ này còn hát bài “Nổi vòng tay lớn”, nhưng dân chúng không chấp nhận vòng tay lớn của CS, tiếp tục ra đi dù bị kết tội “phản quốc”.

Sau ngày 30-4-1975, càng ngày càng có nhiều người kiếm cách ra nước ngoài, dầu phải hy sinh chính mạng sống của mình, tạo thành phong trào vượt biên. Theo thống kê của Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc đưa ra năm 2000, từ ngày 30-4-1975 cho đến cuối năm 1995, tổng số người di tản và vượt biên đến được các trại tỵ nạn là 989,100 (gần một triệu) kể cả đường biển lẫn đường bộ. Người ta phỏng chừng có khoảng từ 400,000 đến 500,000 thuyền nhân bỏ mình trên biển cả hay bị hải tặc bắt giết. Ngoài ra, phải kể thêm số người rời Việt Nam qua các hải đảo nhưng không đậu thanh lọc và bị đuổi về nước. Nếu kể thêm chương trình ODP (Orderly Departure Program) và chương trình HO do chính phủ Hoa Kỳ tài trợ, đưa vài trăm ngàn người nữa ra nước ngoài bằng đường chính thức, thì tổng cộng tất cả các số liệu trên đây, sau khi CS chiếm miền Nam Việt Nam, trên 1,500,000 người Việt đã bỏ nước ra đi.

Đây chỉ là những người có điều kiện ra đi. Còn biết bao nhiêu người muốn ra đi mà không đi được. Nghệ sĩ Trần Văn Trạch đã từng nói một câu bất hủ: “*Ở Việt Nam hiện nay, cây cọt đền cũng muốn ra đi.*”

3- PHONG TRÀO ĐỐI KHÁNG TRONG NƯỚC

Di tản hay vượt biên là bất tín nhiệm nhà cầm quyền trong nước, nhưng quan trọng hơn những người ở lại và cả những người xuất thân từ chế độ CS, được đào tạo từ trường lớp CS, cũng đối kháng với CS. Có thể chia thành nhiều nhóm đối kháng.

Nhóm thứ nhất xin tạm gọi là nhóm “Cộng hòa” vì những người đứng lên đối kháng là những người thời chế độ Cộng hòa còn lại. Cuộc

nổi dậy bộc phát ngay từ năm 1975 và những người nổi lên chống đối bị ghép vào thành phần phản động. Trong số những cuộc nổi dậy trên toàn quốc, nổi tiếng nhất có thể là hai vụ ở Huế và ở Sài Gòn.

Vào năm 1976, một tổ chức chống cộng gồm nhiều thành phần khác nhau được thành lập tại Huế. Sau khi bị phát hiện, tám người bị án tử hình, trong đó có giáo sư Nguyễn Nhuận ở trường Đại học Khoa học Huế và giáo sư Đặng Ngọc Quyền ở trường Đại học Văn khoa Huế. Tại Sài Gòn, cũng vào năm 1976, tại nhà thờ Vinh Sơn, trên đường Trần Quốc Toàn (tên đường trước 1975), Nguyễn Việt Hưng (sĩ quan chế độ cũ) cùng linh mục Nguyễn Quang Minh đứng ra tổ chức lực lượng võ trang phục quốc, nhưng bị phát hiện ngày 12-2-1976. Những người cầm đầu đều bị tử hình.

Ngoài hai cuộc nổi dậy quan trọng trên đây, khắp các địa phương đều có nhiều nhóm hoạt động chống đối ở các tỉnh. Tại Đà Nẵng, hai giáo sư trường Kỹ Thuật là Nguyễn Văn Bảy, Trần Ngọc Thành bị tử hình ở Hoà Khánh. Trước khi bị bắn, hai ông đều hô lớn “Việt Nam Cộng Hòa muôn năm”. Ở Tam Kỳ (Quảng nam) có nhóm thanh niên và học sinh Quốc Dân Đảng. Ở miền Tây Nam phần, rải rác các nhóm thanh niên Phật Giáo Hòa Hảo... Cộng sản thẳng tay đàn áp tất cả những cuộc đối kháng.

Nhóm thứ hai xin tạm gọi là “nhóm tôn giáo”: Năm 1977, tại Huế, linh mục Nguyễn Văn Lý bị bắt giam vì đã phổ biến hai bài tham luận của giám mục Nguyễn Kim Điền, lên án nhà cầm quyền CS chủ trương tiêu diệt tôn giáo. Linh mục Lý bị bắt giam và bị CS cấm làm linh mục. Từ đó, linh mục Lý không ngừng tranh đấu cho dân chủ Việt Nam. Phía Phật giáo, thượng tọa (nay là hòa thượng) Thích Quảng Độ bị nhà cầm quyền bắt giam cũng từ năm 1977. Thượng tọa liên tục tranh đấu bất bạo động, và bị bắt giam hay quản thúc nhiều lần. Ngoài hai tu sĩ trên đây, còn có nhiều tu sĩ của Công giáo, Phật giáo, Cao đài giáo, Phật giáo Hòa Hảo đã hoạt động cho đến nay, lên tiếng kêu gọi tự do tôn giáo, tự do dân chủ cho dân tộc, nhưng đều bị đàn áp, cô lập bằng nhiều cách khác nhau.

Chính sách tôn giáo của CSVN là: Đối với các tôn giáo có ảnh hưởng quốc tế như Phật giáo, Kitô giáo thì CSVN cô lập các tu sĩ chứ không gây ra những vụ án tử đạo vì sợ dư luận thế giới lên án. Đối với các tôn giáo địa phương như Cao đài giáo, Phật giáo Hòa Hảo, CSVN thẳng tay đàn áp, giam cầm, ngược đãi, thủ tiêu.

Tuy nhiên, hiện nay tu sĩ các tôn giáo vẫn tiếp tục hoạt động và liên kết với các nhóm khác để tranh đấu đòi hỏi tự do tôn giáo và tự do dân chủ cho đất nước.

Nhóm thứ ba xin tạm gọi là “cán bộ CS hưu trí”, bắt đầu từ Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cựu do Nguyễn Hộ thành lập năm 1986. Nguyễn Hộ là một cán bộ Cộng sản miền Nam. Sau năm 1975, ông làm phó chủ tịch Tổng công đoàn Việt Nam, thư ký Liên hiệp Công đoàn Tp HCM (tức Sài Gòn cũ), chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Tp HCM. Tháng 9-1988, Nguyễn Hộ ra mắt báo *Truyền Thống Kháng Chiến*, chỉ trích nhà cầm quyền CS nên bị đình bản. Năm 1989, CLB Những Người Kháng Chiến Cựu bị giải tán. Năm 1991 Nguyễn Hộ trở thành đảng viên, đầu lúc đó ông đã vào đảng 53 năm. Lúc đầu, ông bị quản thúc tại gia, rồi bị bắt năm 1994. Nguyễn Hộ chết già năm 2009. Trong hồi ký của mình, Nguyễn Hộ tự thú nhận: *“Chúng tôi đã chọn sai lý tưởng cộng sản chủ nghĩa.”* (BBC Vietnamese, 3-7-2009.)

Sau Nguyễn Hộ, nhiều cán bộ mạnh dạn lên tiếng chỉ trích chủ trương của nhà cầm quyền CS, kể cả những tướng lãnh, đảng viên cao cấp (Trần Độ, Nguyễn Văn Trấn, Trần Khuê, Nguyễn Thanh Giang, Hà Sĩ Phu, Trần Anh Kim...). Nhà cầm quyền cộng sản cho rằng những người chỉ trích chỉ là những đảng viên hưu trí, mất quyền lợi nên mới phản đối nhà cầm quyền CS mà thôi.

Nhóm thứ tư xin tạm gọi là nhóm “truyền thông”, phần đối bằng báo chí, internet. Có thể nói cuộc phản đối này rất sôi nổi, do chính **những người sinh ra, lớn lên và được đào tạo dưới chế độ xã hội chủ nghĩa**, trong đó có cả những người xuất thân từ gia đình cán bộ cao cấp của chế độ. Đó là một loạt những luật sư, kỹ sư, mục sư, giáo viên, phóng viên, nhà báo, mà ngày nay rất nổi tiếng ở Việt Nam và trên thế giới. Đó là Lê Thị Công Nhân, Đỗ Nam Hải, Lê Công Định, Nguyễn Văn Đài, Phạm Hồng Sơn, Lê Chí Quang, Cù Huy Hà Vũ, Trần Khải Thanh Thủy, Phạm Thanh Nghiên, Nguyễn Tấn Hoàn, Nguyễn Vũ Bình, Nguyễn Khắc Toàn, Lê Trí Tuệ, Nguyễn Văn Hải (Điếu Cày), Nguyễn Tiến Trung, Trần Huỳnh Duy Thức, Nguyễn Xuân Nghĩa, Phạm Văn Trội, Vũ Hùng... (Danh sách này còn dài...)

Những nhân vật trên đây sinh ra, lớn lên và học hành trong lòng chế độ cộng sản. Vì vậy không thể kết án những người này là tàn dư “Mỹ ngụy”, cũng không thể quy tội những

người này là “tay sai ngoại bang”, hay là những người lưu trí bất mãn. Họ là những người trẻ, có khả năng, có địa vị, danh vọng và giàu có, nhưng họ đã hy sinh tất cả, can đảm đứng lên tranh đấu đòi hỏi tự do dân chủ, công bình xã hội cho toàn thể dân tộc. CSVN liên quy chụp họ là “đánh phá cách mạng, âm mưu, lật đổ chính quyền”.

Những người tay không, không súng không đạn, chỉ bằng suy nghĩ phổ biến qua phương tiện truyền thông mà làm sao “âm mưu lật đổ chính quyền”? Họ chỉ là những người trình bày quan điểm của mình một cách bất bạo động nhằm xây dựng chế độ mà vẫn bị trừ dập, chứng tỏ chế độ CS không chấp nhận bất đồng chính kiến, nghĩa là CSVN không cần đến ý dân, lòng dân.

Nhóm thứ năm xin tạm gọi là nhóm “nhân dân”: Cộng sản luôn luôn tự hào là được hậu thuẫn của nhân dân và tầng lớp nhân dân là “anh hùng”. Trong thực tế, “nhân dân anh hùng” đứng hạng thứ tư tức hạng chót trong xã hội CS. *“Tôn Dân là chợ vua quan. Văn Hồ là chợ những gian nịnh thần. Đồng Xuân là chợ thương nhân. Vía hè là chợ nhân dân anh hùng.”* Cộng sản lợi dụng khai thác nhân dân tối đa, nhưng CS cũng đàn áp nhân dân tối đa. Bị đàn áp, nhân dân thấp cổ bé miệng không biết làm sao, chỉ còn có cách phản kháng thụ động bằng những câu vè, tục ngữ, ca dao, những câu chuyện tiểu lâm, tạo thành nền văn chương truyền khẩu xã hội chủ nghĩa rất phong phú.

Tục ngữ, ca dao, chuyện tiểu lâm bâng bạc trong dân chúng quá nhiều, xin khỏi cần ghi lại; chỉ xin lưu ý rằng ngày trước đề tài văn chương truyền khẩu có tính cách xã hội nói chung. Riêng đề tài văn chương truyền khẩu thời CS, đặc biệt chỉ tập trung vào vấn đề chính trị, chỉ trích giới lãnh đạo CS mà thôi. Điều này cho thấy đầu CS luôn luôn khoe khoang rằng chế độ CS là chế độ của nhân dân, nhưng thực sự CS không bao giờ được lòng dân và luôn bị nhân dân oán ghét, đã kích.

4- VÌ SAO ĐẢNG CSVN KHÔNG THỐNG NHẤT ĐƯỢC LÒNG DÂN?

Như thế, chế độ CS bị chống đối từ mọi phía, từ những người ở ngoài nước đến những người trong nước, từ những người bị chụp mũ “Mỹ ngụy”, đến những cán bộ CS và cả những thanh niên, trí thức do CS đào tạo. Sự chống đối của những người do chính chế độ CS đào tạo, hay những người sống trong lòng chế độ CS cho thấy rằng **sau 36 năm cầm quyền, đảng CSVN vẫn không thu**

phục được nhân tâm, vẫn không thống nhất được lòng dân. Câu hỏi cần được đặt ra là vì sao CSVN lâm vào tình trạng này?

Đảng CSVN không thống nhất được lòng dân vì các lý do sau đây:

Chủ nghĩa CS vào Việt Nam là một chủ nghĩa không tưởng. Ngày nay, các nước Âu Châu đã loại bỏ và lên án chủ nghĩa CS. Trong khi đó, tại Việt Nam ngày nay, triết học CS vẫn còn là môn học bắt buộc cho học sinh và sinh viên Việt khi thi ra trường.

Chế độ CS chủ trương độc tài toàn trị. Từ khi chiếm quyền lực năm 1945, Hồ Chí Minh đưa ra chủ trương độc quyền cai trị đất nước. (Philippe Devillers, *Histoire du Viet-Nam de 1940 à 1952*. Paris, Editions du Seuil, 1952, p. 143.) Cho đến năm 1992, Điều 4 hiến pháp quy định rằng *“đảng Cộng Sản Việt Nam... là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội.”* Đất nước Việt Nam là của chung do tổ tiên để lại cho toàn dân, tại sao đảng CSVN lại được quyền đứng trên tất cả, để lãnh đạo đất nước, không chấp nhận bất đồng chính kiến, đa nguyên, đa đảng? Trào lưu trên thế giới ngày nay là dân chủ đa nguyên. Chủ trương độc quyền cai trị đất nước của CSVN đã quá lỗi thời, và bị dân chúng chán ghét.

Từ năm 1975, chính sách kinh tế chỉ huy của CSVN hoàn toàn thất bại. Cộng sản lo ngại, quay lại nền kinh tế tự do mà CS gọi là kinh tế thị trường, nhưng vẫn do nhà nước điều khiển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, cời trói phần nào cho dân chúng làm ăn, nhưng chỉ có cán bộ CS và một thiểu số ở thành thị được hưởng lợi, trong khi đại đa số dân nông thôn vẫn nghèo khổ. Định hướng xã hội chủ nghĩa là gì nếu không phải để CSVN tiếp tục chỉ huy kinh tế?

Cộng sản cai trị tùy tiện theo nghị quyết của đảng CS, tức cai trị theo ý đảng, chứ không theo pháp luật, không có tính cách pháp trị. Nghị quyết của đảng luôn luôn đứng trên luật pháp. Cách cai trị tùy tiện gây nhiều phiền hà và khó khăn cho người dân trong cuộc sống. Luật quy định một đảng, nghị quyết đảng đi một nẻo, những kẻ thi hành lại làm cách khác.

Nhà nước CS tham nhũng từ trên xuống dưới. Trước đây, dưới chế độ Cộng hòa, nạn tham nhũng cũng xảy ra, nhưng ở quy mô nhỏ cả về người tham nhũng và cách tham nhũng, và nếu bị phát giác thì sẽ bị luật pháp trừng trị. Đảng này, sau năm 1975 chế độ CS tham nhũng từ “vi mô” đến “vĩ mô”, bất cứ chức

Tại phải viết về NHỮNG ĐIỀU ĐÃ CŨ MÈMSong Chi 08-05-2011.....

quyền nào cũng tham nhũng, công khai, trắng trợn và không bị luật pháp chế tài.

Chế độ CS sai lầm lớn lao trong chính sách ngoại giao, lệ thuộc nặng nề đảng CS Trung Quốc. Cộng sản Việt Nam là nhà cầm quyền đầu tiên và duy nhất trong lịch sử Việt Nam làm mất đất đai, mất ãi Nam Quan, mất một diện tích mặt biển lớn lao vào tay Trung Quốc. Việt Nam thời Pháp thuộc cũng không bị mất một tấc đất nào cho Trung Quốc.

Kết luận

Tóm lại, tuy CSVN cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam ngày 30-4-1975, thống nhất lãnh thổ, nhưng rõ ràng CSVN không thống nhất được lòng dân. Đảng CSVN chẳng những độc tài đảng trị toàn trị mà còn phạm nhiều sai lầm quan trọng, nhất là tham nhũng tràn lan, nên cho đến nay, **sau 36 năm cai trị độc tài, CSVN cũng không thu phục được lòng dân.**

Trong các thập kỷ qua, CSVN tồn tại bằng bạo lực và áp bức. Bạo lực và áp bức không mở cửa được lòng dân. Có người đã viết: **"Ở đâu có áp bức, ở đó có đấu tranh"**. Vì vậy khi nào Việt Nam còn nạn CS độc tài đảng trị toàn trị, thì chắc chắn dân chúng Việt Nam còn tranh đấu đối kháng. Nếu CSVN tiếp tục đàn áp để tồn tại, bạo lực không thể mở được lòng người, mà bạo lực chỉ tạo thêm đối kháng.

Do đó, **chỉ còn hai con đường là: 1) CSVN phải tự mình làm một cuộc cách mạng bản thân**, từ bỏ nạn độc tài đảng trị, xây dựng một chế độ dân chủ tự do, đa nguyên, đa đảng để thu phục nhân tâm. Điều này xem ra khó thực hiện đối với đảng CSVN. 2) **Vậy chỉ còn cách khác là một lúc nào đó, toàn dân đoàn kết nổi dậy** chống độc tài đảng trị, tự mình giành lấy quyền tự do dân chủ.

Điều này cũng khó khăn không kém, nhưng đường không đi không đến. Phải bắt đầu mới có kết thúc. Lịch sử luôn luôn tiếp tục tiến tới. Trước sau gì cách mạng cũng sẽ bùng nổ ở Việt Nam. Chắc chắn sẽ có ngày đó.

(Montreal, 30-4-2011)

**Đừng sợ những
gì Cộng sản làm.
Hãy làm những
gì Cộng sản sợ.**

30.4.1975-30.4.2011. Nếu tôi còn ở VN, ngày này chắc đường phố lại ngập tràn cờ đỏ, băng rôn, khẩu hiệu kỷ niệm 36 năm "giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước". Trên TV lại chiếu những hình ảnh xe tăng húc sập cánh cổng dinh Độc Lập, người người vẫy chào cờ hoa chiến thắng và những bài hát, điệu múa cách mạng lại được đem ra trình diễn. Báo chí lại phỏng vấn ông A ông B về ngày 30.4.1975. Những tờ báo Đảng nhân dịp này lại nhắc nhở người dân đừng quên chiến thắng vĩ đại, công lao thống nhất đất nước và những thành tựu to lớn trong 36 năm qua mà đảng Cộng sản đã đem lại cho đất nước, dân tộc, đồng thời khẳng định việc kiên trì đi theo con đường xã hội chủ nghĩa dưới ánh sáng của tư tưởng Mác Lênin và sự lãnh đạo duy nhất của đảng, chống lại *mọi âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch v.v...*

Nghĩa là vẫn những bài ca cũ. Dù đã là thế hệ lãnh đạo thứ mấy của đảng và nhà nước Cộng sản VN, vẫn chẳng có gì thay đổi từ trong tư duy, nhận thức cho đến hành động của họ về cái ngày này, cũng như về quá khứ, hiện tại hay tương lai của đất nước.

Có khác chăng là trong thái độ của người dân. Cho đến ngày hôm nay, sau 36 năm, tôi tin rằng chẳng còn bao nhiêu phần trăm người VN trong nước còn quan tâm đến cái ngày này. Nỗi bận tâm lớn nhất của hầu hết mọi người bây giờ là cơm áo gạo tiền, vật giá leo thang, là bao nhiêu sự bấp bênh, bất trắc trong đời sống hàng ngày.

Tôi còn nhớ năm ngoái khi nhận viết tạp chí điểm blog cho đài RFA, hàng tuần tôi phải đọc các blog trong và ngoài nước để xem đề tài nào, vấn đề gì của xã hội VN được các bloggers quan tâm nhất hay nói cách khác, mọi người nghĩ gì, viết

về điều gì nhiều nhất trong tuần đó. Và trong tuần lễ cuối cùng của tháng Tư năm ngoái, chủ đề được nhắc đến rất nhiều là sự hòa giải, hòa hợp dân tộc.

Không chỉ trên các trang blog cá nhân từ những người thuộc thế hệ U90, hơn một nửa đời người đi theo đảng trước khi nhận ra sai lầm như nhạc sĩ Tô Hải, nhà báo Bùi Tín; văn nghệ sĩ, trí thức thuộc thế hệ sinh ra và lớn lên trong chiến tranh ở cả hai phía như nhà báo Ngô Nhân Dụng, nhà phê bình lý luận văn học Nguyễn Hưng Quốc, nhà thơ Trần Trung Đạo... đang sống ở nước ngoài, nhà thơ Nguyễn Trọng Tạo, nhà văn Dạ Ngân, nhà văn Nguyễn Quang Thân... đang sống ở trong nước, và cả những blogger mới ngoài 30, 20 chỉ biết về cuộc chiến tranh này qua sách vở như Mr. Do, mẹ Năm, Ngô Minh Trí... Mà từ các diễn đàn độc lập như Talawas, Đàn chim việt, Dân luận, X-café, Đối thoại..., báo chí ở bên ngoài nước như BBC, RFA, RFI, VOA... cho đến ngay cả báo chí nhà nước như VietnamNet cũng thực hiện cả một loạt bài về chủ đề này.

"Hòa giải hòa hợp"-một khái niệm thật ra đã được đề cập đến từ lâu. Nhưng việc được tập trung nhắc đến như vậy chứng tỏ đó là niềm mong mỏi của rất nhiều người cũng như sự trăn trở vì sao nhiều dân tộc khác đã làm được điều này, như người Mỹ sau cuộc nội chiến Nam Bắc vào năm 1865, như người Đức và các nước Đông Âu khác sau khi chế độ CS bị sụp đổ thập niên 80... nhưng VN lại vẫn chưa làm được. Tất nhiên, một vấn đề bao giờ cũng nên được nhìn nhận từ cả hai phía -người thắng, người thua; trong câu chuyện của VN cũng vậy. Nhưng ở đây, rõ ràng trách nhiệm lớn hơn thuộc về nhà nước VN khi họ không chỉ đã có rất nhiều chính sách sai lầm trong cách hành xử với

phe thất trận và nhân dân miền Nam cũng như cách điều hành đất nước sau khi giành được chiến thắng, mà bây giờ ngay cả sau hơn ba thập niên họ cũng vẫn chưa có được sự thay đổi thật sự trong tư duy cho đến những việc làm cụ thể để hòa giải, hòa hợp, đoàn kết toàn dân.

Tháng Tư năm nay có vẻ như mọi người chẳng muốn nói nhiều về cái chuyện “hòa giải, hòa hợp” cũ mèm. Sự trăn trở, suy tư nhiều là hiện tình đất nước sau 36 năm, những được, mất, hậu quả của ngày 30 tháng Tư, việc nhìn lại bài học thống nhất đất nước v.v... Và theo thời gian, khi cái nhìn về quá khứ trở nên rõ ràng, khách quan hơn thì nỗi buồn đau đối với những người Việt Nam còn có lòng với đất nước, dù đang sống ở đâu, đang đứng ở vị trí nào, lại càng trở nên nặng nề, ray rứt hơn.

Theo thời gian, cùng với những sử liệu được công bố từ Mỹ và cả từ phía Liên Xô, Trung Quốc, nhiều người VN, trước đây chỉ được nghe thông tin một chiều từ phía đảng và nhà nước Cộng sản, mới hiểu ra vai trò của các nước lớn trong cuộc chiến tranh VN, những âm mưu, toan tính của từng nước trên lưng dân tộc Việt, ý nghĩa thật sự của cuộc chiến, của các khái niệm “thắng” và “thua”...

Vì sự thiếu cận, thiếu hiểu biết, thiếu vắng một tư duy chính trị sâu rộng, và cả vì sự lệ thuộc nặng nề vào viện trợ của Liên Xô, Trung Quốc, các thế hệ lãnh đạo đảng Cộng sản VN khi đó đã để cho các ông anh Liên Xô, Trung Quốc giật dây. Về phía Liên Xô là ý đồ muốn VN là tiền đồn của phe xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á, còn ý đồ của Trung Quốc là “đánh Mỹ bằng người VN” -vừa để làm suy yếu Mỹ vừa nhằm tạo ra một vùng đệm, không có Mỹ ngay sát cạnh Trung Quốc, mở đường cho âm mưu bành trướng lâu dài ở khu vực biển Đông mà bây giờ chúng ta đã thấy. Chính vì những toan tính đó mà Liên Xô và Trung Quốc đã không bỏ rơi miền Bắc VN, ngược lại, đã chi viện đến cùng trong khi Mỹ, vốn là một nước dân chủ, do áp lực của truyền thông quốc tế và của chính

nhân dân họ, đã phải rời bỏ VN.

Nếu biết nhìn xa trông rộng, và trước hết là có trách nhiệm, có lương tri với chính dân tộc mình, những người lãnh đạo đảng Cộng sản VN đã không chọn con đường thống nhất đất nước bằng mọi giá. Ngay cả khi Hiệp định Paris 1973 được ký kết, Mỹ chấp nhận rút khỏi VN, lẽ ra họ đã có thể dừng lại, và hai miền vẫn tiếp tục con đường phát triển riêng của mình theo như Hiệp định, nhưng họ đã không làm như vậy.

Nhắc lại tất cả những chuyện cũ chỉ để một lần cho những ai còn chưa hiểu rõ về ý nghĩa thật sự của cuộc chiến, khái niệm “thắng-thua”.

Có rất nhiều người VN, nhất là nếu hoàn toàn sống ở miền Bắc, hay các thế hệ sinh ra và lớn lên sau chiến tranh, không chỉ đã hiểu sai rất nhiều về cuộc chiến, mà cả về chế độ VNCH, về những năm tháng của người miền Nam sau tháng Tư năm 1975 dẫn đến việc vì sao có hàng triệu người phải bỏ nước ra đi. Và cái sự hiểu sai ấy còn kéo dài đến tận bây giờ, trong cái nhìn nghị kỵ, thiếu thiện cảm đối với cộng đồng người Việt ở hải ngoại.

Tôi là người gốc Huế nhưng sống chủ yếu tại Sài Gòn. Dù khi chiến tranh kết thúc, tôi chỉ là một đứa trẻ con nhưng gia đình, họ hàng bao đời sống ở miền Nam. Và vì là một người làm văn hóa nghệ thuật, tôi phải tìm hiểu ít nhiều về tình hình văn hóa, văn nghệ của cả hai miền. Chỉ so sánh về kinh tế, xã hội, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật cho đến hoạt động báo chí, xuất bản... vào thời điểm 1975, phải nói thật, miền Nam hơn hẳn miền Bắc trong các lĩnh vực này. Việc tìm hiểu điều này đúng hay sai thì cũng không có gì là quá khó, tư liệu, hình ảnh, sách vở, tác phẩm...vẫn còn khá nhiều. Thậm chí 36 năm sau, nhiều mặt của xã hội VN bây giờ như giáo dục hay luật pháp, tình trạng tự do báo chí, tự do ngôn luận, xuất bản cho đến đạo đức xã hội... vẫn tệ hơn.

Về mô hình thể chế chính trị, miền Nam trước đây có mô hình thể chế chính trị giống với Mỹ và phần lớn các nước phát triển khác trên thế giới: dân chủ pháp trị, đa đảng,

tam quyền phân lập. Cho đến hiện nay trên toàn thế giới, đây vẫn là mô hình hợp lý nhất, giúp cho một quốc gia phát triển tốt nhất. Bằng chứng là hàng loạt các quốc gia giàu mạnh, tiên bộ đã và đang lựa chọn con đường này. Kể từ năm 1986, đảng và nhà nước Cộng sản VN chỉ mới “lặng lẽ” thừa nhận sự sai lầm trong con đường phát triển về kinh tế, họ đã buộc phải “đổi mới hay là chết” và sự đổi mới đó, thực chất là đi theo con đường phát triển kinh tế thị trường, tư bản chủ nghĩa của miền Nam trước đây và của các nước tư bản trên thế giới. Nhưng đó chỉ mới là kinh tế.

Một hạn chế nữa về mặt quan điểm, nhận thức chính trị thường gặp là có nhiều người, dù không bằng lòng với chế độ hiện nay ở VN nhưng chỉ muốn góp ý để đảng và nhà nước sửa sai hầu tốt đẹp hơn chứ không muốn thay đổi thể chế chính trị. Nhưng vấn đề là ở chỗ chính cái mô hình thể chế chính trị đó là sai lầm. Ba cái sai lầm lớn nhất đã được vạch ra từ lâu:

1- Chọn chủ nghĩa Mác Lê Nin làm “nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và nhân dân” là một sai lầm khi chính cái đất nước đẻ ra ông Lênin cũng như bao nhiêu quốc gia khác đã vứt cái chủ nghĩa này vào sọt rác. 2- Để đảng Cộng sản điều hành, lãnh đạo đất nước là một sai lầm. Có bao nhiêu quốc gia dưới sự lãnh đạo của một đảng Cộng sản đã phải thất bại và tự chuyển đổi? Còn lại bao nhiêu quốc gia vẫn đang nằm dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng sản, và thực trạng của các quốc gia đó ra sao, trừ Trung Quốc là một trường hợp có được sự thành công lớn về kinh tế nhưng các mặt khác, nếu cần, lại phải có bài phân tích riêng. Các câu hỏi này cũng không có gì khó trả lời. 3- Một mô hình độc đảng lãnh đạo với một nhà nước “tam quyền nhất lập” là sai lầm. Toàn bộ mọi bất công, tội tệ trong xã hội là từ đây mà ra.

Hiểu như thế rồi thì việc chỉ sửa đổi mà không thay đổi toàn bộ thể chế chính trị là điều ngây thơ. Thực trạng xã hội VN hiện nay không phải chỉ là một vài vấn đề như nạn

tham nhũng, khoảng cách giàu nghèo hay lạm phát. Mà là toàn bộ các mặt từ kinh tế, luật pháp, giáo dục, văn hóa, đạo đức xã hội... đều nát như tương. Cũng không còn là vấn đề của một vài hiện tượng, cá nhân. Ví dụ như nạn tham nhũng, không còn là vấn đề của một vài ông A ông B, một vài công ty, tổ chức mà là từ trên xuống dưới, cả xã hội đều đang phải sống chung với nạn tham nhũng và những biến tướng của nó. Từ thói quen hối lộ, nạn “bao bì”, mua quan bán chức, gian lận trong thi cử, bằng cấp, ga tình lấy điểm... tất cả đều là những “diện mạo” khác nhau của nạn tham nhũng. Trong một xã hội như vậy một cá nhân muốn sống trong sạch cũng rất khó.

Sự trông chờ, hy vọng vào sự thay đổi của đảng và nhà nước VN là điều ngây thơ khác. Tại sao họ lại phải thay đổi, phải chịu mất mát khi đang ở thể độc quyền lãnh đạo đất nước, có tất cả mọi thứ trong tay, muốn làm gì thì làm, muốn đổi xử với nhân dân ra sao cũng được? Và lại, cứ giả sử rằng có một vị mình quân nào đó cùng với một số cá nhân muốn sửa đổi thì với cả một thể chế, guồng máy như hiện nay, họ cũng đành bất lực. Bởi, như nhiều người hay nói, đã là “lỗi hệ thống” thì phải thay đổi cái hệ thống đó, không còn cách nào khác. Có thay một ông Nông Đức Mạnh, Nguyễn Tấn Dũng này bằng một ông Nông Đức Mạnh, Nguyễn Tấn Dũng khác cũng vô ích.

Một nhảm lẫn cuối cùng, cũng từ sự hạn chế trong nhận thức, cộng thêm bao nhiêu năm bị đảng và nhà nước tuyên truyền một chiều, nên một số người có cái nhìn nghi kỵ, chia rẽ với cộng đồng người Việt ở hải ngoại, cứ như sợ mai này đất nước thay đổi họ sẽ về chia phần miếng bánh quyền lực vậy. Một số khác, tuy cũng chỉ trích những đường lối, chính sách của nhà nước nhưng lại tỏ ra “dị ứng” với khái niệm dân chủ và tất tần tật “bọn dân chủ” -tức những người lên tiếng hoặc đấu tranh đòi tự do, dân chủ.

Tự do dân chủ là những giá trị mang tính phổ quát của toàn nhân loại, là khát vọng chung và lớn nhất

của mọi con người bất kể màu da, quốc tịch, ngôn ngữ... Chỉ có những quốc gia độc tài mới xem những khái niệm tự do dân chủ như là những chủ đề “nhạy cảm”, mới xem khát vọng đó của người dân như là một đòi hỏi không thể chấp nhận, và bằng mọi cách phải dập tắt. Về phía người dân cũng thế, khi phải sống quá lâu trong một thể chế độc tài, người ta không còn nhận ra là mình đã bị tước đi những quyền lợi gì, và do vậy, cũng đâm ra “nhạy cảm” với những khái niệm này.

Thật ra, nếu cứ sống mãi trong một môi trường chính trị xã hội kiểu như ở VN suốt mấy chục năm qua, con người rất dễ bị “ô nhiễm” về mặt tinh thần và bị ảnh hưởng trong quan điểm, nhận thức về mọi việc mà không tự ý thức được. Cái di hại của một thể chế chính trị độc tài gây ra cho người dân về mặt tinh thần, nhân cách thật nặng nề mà tôi đã từng viết một phần nào trong bài “*Những căn bệnh đang hủy hoại xã hội VN*” trước đây.

Và đó chính là cái tội lớn nhất của đảng Cộng sản VN đối với đất nước, dân tộc sau 66 năm cầm quyền ở miền Bắc và 36 năm độc quyền lãnh đạo trên toàn lãnh thổ VN. Không phải chỉ là sự tụt hậu về kinh tế, lạc hậu về kỹ thuật, công nghiệp... so với các nước khác, mà là sự tàn hại về mặt văn hóa, con người, tinh thần của cả một dân tộc. Thêm vào đó là nguy cơ lệ thuộc nặng nề thậm chí mất nước, do sự hèn nhát của các thể hệ lãnh đạo đảng và nhà nước Cộng sản VN, luôn luôn đặt quyền lợi của đảng, của một nhóm lợi ích lên trên quyền lợi của đất nước, dân tộc.

Không ai khác, chính nhân dân VN, và là những người đang sống trong nước sẽ phải thực hiện sự thay đổi để cứu lấy vận mệnh đất nước, mà trước hết là cứu mình, con cháu mình, là quyền lợi của chính mình.

Bao giờ thì sẽ có một ngày chúng ta không phải viết mãi về những điều đã cũ mềm này?

songchi's blog ●●●●●●●●

AI?

*Tôi gặp gỡ những người cộng sản
Những người anh em của chúng tôi
Những người làm chúng tôi mất đi kí ức
Mất đi tiếng nói bản thân
Mất đi những cái thuộc về giá trị
Chúng tôi còn sở hữu duy nhất một điều
Nỗi sợ
Tôi trò chuyện với những người cộng sản
Những người anh em
Những người muốn chần dặt chúng tôi
Luôn biến chúng tôi thành đồ hộp
Hy vọng chúng tôi đời đời biết ơn
Những người cộng sản
Anh em chúng tôi
Chưa bao giờ thấy họ tự hỏi
Trong ngôi nhà đen tối này
Ai muốn thừa kế di sản của họ?*

CỘNG SẢN LÀ CÁI QUÁI GÌ CÓC CẦN BIẾT, NHƯNG CHẮC CHẮN...

*Sau cộng sản là sự sống chồng sự sống
Sau cộng sản là ngày dài vô tư không ngã rẽ
Sau cộng sản là ngẩng cao đầu
Sau cộng sản đi không trở lại
Sau cộng sản có người buồn bã không định hướng
Sau cộng sản là định mệnh
Sau cộng sản tạm thời chưa ai rõ
Sau cộng sản là cộng trừ nhân chia nhiều cấp độ
Sau cộng sản là em yêu tôi đâu cần chứng
Sau cộng sản là nhà xuất bản Giấy vụn quang vinh mười lăm năm
Sau cộng sản là niềm tin ơi chào mi
Sau cộng sản ánh sáng cõi mở
Khi đó chúng ta thoải mái làm người.*

BÙI CHÁT

TRÒ HỀ BẦU CỬ QUỐC HỘI



.....Huỳnh Thục Vỹ 03-05-2011.....

Như một điều hiển nhiên, con người ta luôn hướng tới những gì thực sự mang lại lợi ích cho mình. Vì thế những gì đi ngược lại hoặc không phục vụ cho lợi ích của con người sẽ bị người ta chối bỏ. Và nếu họ bị buộc phải đối diện, sống chung với nó thì những thứ ấy cũng chỉ như một bóng ma lạnh lẽo chỉ thỉnh thoảng làm người ta rùng mình mà không có một ảnh hưởng chi phối đời sống thực tế. Những cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội ở Việt Nam được tổ chức mỗi năm năm cũng rơi vào trường hợp tương tự như thế.

Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã trao cho Quốc hội cái quyền lực tối thượng để rồi sau đó lại đặt nó vào một cái cơ chế có khả năng vô hiệu hóa các chức năng và quyền hạn của định chế chính trị quan trọng này. **Thật khôi hài khi tưởng tượng một anh khổng lồ được sinh ra vốn to lớn, khỏe mạnh và quyền uy hơn người**, được trao cho một thanh kiếm báu, án ngữ tòa lâu đài chế độ, để rồi sau đó bị đặt vào chiếc ghế với xích sắt khóa cả tay chân. Cứ mỗi khi đọc lại giáo trình luật Hiến pháp tôi lại không thể nhịn được cười: “Quốc hội là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất”; và có cái cảm tưởng như chính mình vừa buông ra lời dối trá gạt người.

Việt Nam là một trong những xứ sở của điều nghịch lý. Cái nền chính trị thối nát điều khiển cả xã hội để cuối cùng đưa cả xã hội tiến đến trạng thái vô lý, ngược đời. Đây là cái xã hội mà những kẻ tồi tệ nhất lại thăng tiến nhanh nhất và đạt được địa vị cao nhất. Tương tự như thế, ở đây bất cứ cái gì “có tiếng” thì không “có miếng”. Quốc hội là minh chứng sống động nhất. Được trao cho quyền lực tối cao theo Hiến định, Quốc hội được thành lập từ những cuộc bầu cử đại biểu rầm rộ

với số lượng cử tri đi bầu gây choáng ngợp: luôn là trên 90%. So với số lượng cử tri đi bầu trong các cuộc bầu cử giữa kỳ ở Hoa Kỳ (bầu toàn bộ Hạ viện và một phần ba Thượng viện), con số 90% là quá sức tưởng tượng. Thế nhưng, cái Quốc hội ấy là chỗ hội họp của những ông nghị chỉ biết gặt gù vâng dạ. Thỉnh thoảng có một cá nhân dũng cảm đứng lên cất tiếng nói bênh vực lẽ phải thì cuối cùng sự việc cũng “chìm xuống”. Điều này cũng là điểm đặc trưng của các chế độ độc tài, đặc biệt là độc tài CS.

Trong bất cứ quốc gia nào, việc chỉ có một phần dân số quan tâm đến chính trị, đến hiện tình quốc gia luôn là một thực tế không cần bàn cãi. Nhưng vấn đề ở đây không phải là những con số- sự hào nhoáng ngoại biểu của những cuộc bầu cử, mà là chất lượng của nó. Chất lượng ở đây chính là mức độ quan tâm đến các chính sách phát triển quốc gia, mức độ hiểu biết về các quyền chính trị của cử tri và cuối cùng là hiệu quả của các hoạt động dân cử.

Ở các nước dân chủ tự do, người ta không quan tâm thì họ không đi bầu nhưng khi đã quan tâm thì họ tìm hiểu rất kỹ và tỏ ra rất có trách nhiệm với lá phiếu mình cầm trong tay. Vì người ta hiểu rõ rằng quyết định của mình sẽ góp phần thay đổi diện mạo của quốc gia và cũng ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến cuộc sống thường nhật của họ. Ở Việt Nam thì khác, đi bầu cử là một chuyện không thể không làm, dù có muốn hay không. Nó không là việc quan trọng gì, hoàn toàn không thay đổi được bất cứ vấn đề lớn nhỏ nào liên quan đến quốc gia ở tầm vĩ mô hay liên quan đến đời sống của từng cộng đồng dân cư cụ thể nào; thế nhưng khi một cử tri không đi bầu thì một việc chẳng ý nghĩa gì như thế trở thành một vấn đề. Không đi bỏ phiếu bầu cử là đối mặt với sự

ngược đãi của chính quyền địa phương: Ai sẽ chứng giấy tờ khai sinh, hộ khẩu, giấy tờ nhà đất, giấy tờ để đi học, đi làm? Mọi công việc thiết thực và quan trọng trong cuộc sống của người dân vì thế sẽ bị gây trở ngại. Không ai dại gì mà để một chuyện bầu cử chẳng đầu vào đầu lại ảnh hưởng đến xấu đến cuộc sống của mình. Vì thế, dù biết chính mình như một con bù nhìn đi bầu cho những con bù nhìn khác trở thành đại biểu cho một cái Quốc hội cực kỳ bù nhìn thì các cử tri vẫn đi bỏ phiếu đầy đủ. Mọi cuộc Bầu cử Đại biểu Quốc hội ở Việt Nam đều kết thúc “thành công tốt đẹp” là vì lẽ đó. Báo chí trong nước còn tuyên truyền rằng báo chí thế giới đánh giá cao các cuộc bầu cử ở Việt Nam, rằng con số cử tri đồng ý ủng hộ mức độ quan tâm và hi vọng của người dân vào các cuộc bầu cử của Nhà cầm quyền, như một bài viết trên Việt báo về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội năm 2007:

Xin kể ra đây một câu chuyện xảy ra cách đây năm năm để quý vị có thể hiểu phần nào cái tình cảnh của những người dân “thấp cổ bé miệng” ở Việt Nam, đặc biệt là những người đã quyết định mang bản thân và gia đình vào “con đường hẹp” đối lập với Nhà cầm quyền cộng sản, nếu từ chối thực hiện cái quyền Hiến định của mình thì cũng không thể sống yên thân. Năm 2007, mấy cha con tôi đã không đi bỏ phiếu bầu cử. Vậy là chính quyền địa phương, công an và Ban tổ chức bầu cử đã “tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của mình” bằng cách mang cả thùng phiếu tới nhà tôi, buộc ba tôi phải bỏ phiếu, làm cả xóm nhà tôi hoang mang lo lắng ra đường không dám chào ba tôi. Nhưng cuối cùng họ cũng không thể làm gì được khi ba tôi kiên quyết không bỏ phiếu, không thực hiện cái hành động đơn giản nhưng mang ý nghĩa chính trị phức tạp- công nhận sự chính danh của chế độ, của những “đại biểu” mà Đảng cử ra. Tất nhiên điều này không thay đổi được gì nhiều, nhưng nó mang một ý nghĩa biểu trưng: cô vũ cho tinh thần bất hợp tác và không

ĐẢNG CỬ nhưng Dân không ưa !

—Tạ Phong Tần 03-05-2011—

sợ hãi đối với Nhà cầm quyền độc tài, một sự chối bỏ sự nghịch lý một cách thẳng thừng. Thiết nghĩ nó cũng đã có ảnh hưởng ít nhiều đến tâm lý và nhận thức của những người chứng kiến sự việc.

Sự an phận do sợ hãi và thiếu hiểu biết khiến người ta im lặng chấp nhận nghịch lý trong bất cứ lĩnh vực nào cũng là biểu hiện bệnh hoạn, huông chi là trong những vấn đề quốc gia. Còn nhớ, trong cuộc bầu cử Quốc hội năm 2007, Linh mục Nguyễn Văn Lý đã kêu gọi cử tri Việt Nam tỏ thái độ bất hợp tác với chế độ bằng cách không đi bầu. Nhưng cuối cùng thì điều này càng làm người dân sợ hãi và họ đã đi bầu cử đông đủ hơn, để khỏi bị chụp mũ “phản động”. Không có con đường bằng phẳng và an toàn nào dẫn tới sự tiến bộ cả. Người ta đã thay đổi cuộc đời họ hoặc thay đổi thế giới chính bằng sự lựa chọn mạo hiểm. Tôi không muốn nói đến sự dẫn thân liều lĩnh, mà muốn lưu ý đến sự chấp nhận rủi ro một cách tương đối.

Là những thanh niên mang trong mình lý tưởng vượt qua trở ngại để chinh phục, để đạt đến sự cạnh tranh trong cuộc sống cá nhân và cho đất nước, chúng ta phải làm gì đó để tỏ thái độ bất hợp tác với sự cai trị phi lý của Nhà cầm quyền. Im lặng trước nghịch lý là thiếu trách nhiệm với bản thân mình, chủ động hay bị động hợp tác với cái cơ chế phân phối tiền bạc là một gánh nặng tội lỗi. Chúng ta phải tránh cho chính mình khỏi trở thành 1 phần của trò hề ấy.

Huỳnh Thục Vỹ

**Đấu tranh hoà
bình, bất bạo
động.**

**Phơi bày phổ biến
sự thật về Hồ Chí
Minh.**

**Giải thể chế độ
Cộng sản độc tài.**

Điều 2 Luật bầu cử đại biểu quốc hội (BCĐBQH) quy định: “Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, thời hạn cư trú, đủ mười tám tuổi trở lên đều có quyền ứng cử đại biểu Quốc hội theo quy định của pháp luật”. Tiêu chuẩn để trở thành ĐBQH quy định tại Điều 3 luật này cũng không phức tạp, ai mà chẳng muốn “làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, nghe rất hay, đọc xong có hứng thú tự ứng cử ĐBQH liền.

Tuy nhiên, đi vào phần thủ tục mới thấy các Điều luật tiếp theo bên dưới đã ngang nhiên dùng công cụ “hiệp thương” gạt bỏ quyền tự ứng cử và quyền tự-do-lựa-chọn-người-đại-diện-cho-minh-khi-bầu-cử-của-công-dân.

Theo Điều 30, 31, 37, 38 Luật BCĐBQH (17-04-1997) và Luật BCĐBQH sửa đổi bổ sung (25-12-2001) thì mục đích của hội nghị hiệp thương là “thoả thuận về cơ cấu, thành phần và số lượng người” ứng cử và “đề lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội và gửi lấy ý kiến cử tri nơi cư trú; đối với người tự ứng cử thì còn được gửi lấy ý kiến cử tri nơi người đó làm việc (nếu có)”.

Luật bầu cử đại biểu quốc hội nước CHXHCN Việt Nam qua các thời kỳ đều đưa vào luật thủ tục “hội nghị hiệp thương” nhưng không giải thích rõ hiệp thương là gì. Từ điển tiếng Việt khái niệm hội nghị là “cuộc họp quan trọng để bàn những vấn đề lớn”; hiệp thương (hiệp: giúp đỡ; thương: bàn luận) là “hợp nhau để bàn bạc, thương lượng, dàn xếp công việc, cùng bàn bạc để thống nhất”.

Như vậy, xét theo tiêu chuẩn tại Điều 2, Điều 3 luật BCĐBQH những người đều đạt yêu cầu, không thuộc những trường hợp bị mất quyền ứng cử và bản thân họ có mong muốn, nguyện vọng chính đáng ứng cử làm người đại diện cho nhân dân cả nước nhưng thực tế chưa bầu cử thì họ đã bị cái gọi là “thoả thuận về cơ cấu, thành phần” gạt ra ngoài.

Cơ cấu, theo cách nói nôm na bình dân là “chia phần, chia bánh” kiểu dàn đều hay theo cánh hẩu (không “cùng cánh” xin mời cút xéo đi

chỗ khác). Ví dụ: mỗi ngành, mỗi nghề, mỗi dân tộc, thành phần ông già, phụ nữ, trung niên, thanh niên, tôn giáo, hội đoàn... phải có 1-2 ứng viên đưa vào, dù thực tế trình độ, năng lực không đáp ứng nhiệm vụ nhưng vì “cơ cấu” phải ráng “nhét vào” cho đủ số, mặc kệ những người đủ năng lực và nhiệt huyết nhưng dư so với “cơ cấu” thì bị gạt ra ngoài. Đây cũng là lý do để nhiệm kỳ trước người ta gạt bỏ ứng viên rất được lòng dân là ông Đặng Hùng Võ - nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên-Môi trường (đã nghỉ hưu trước khi ứng cử) vì đang “không phân công ông ứng cử đại biểu Quốc hội”, mà “cơ cấu” vào những vị hễ mở mồm ra là gây ngao ngán kiểu như ông Trần Tiến Cảnh, hay có vị tham gia liên tiếp 4 nhiệm kỳ chỉ để “gạt gù”.

Thành phần của cái hội nghị hiệp thương này “gồm Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc VN (MTTQ), đại diện Ban lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận”. Điều này thật phi lý và trái với Hiến pháp, bởi lẽ bầu ĐBQH là đại biểu cho dân cả nước chứ có phải bầu đại biểu cho MTTQ đâu, vậy một nhóm nhỏ người của tổ chức MTTQ (là đảng viên đảng CSVN, ăn lương từ ngân sách nhà nước) lấy tư cách gì gạt bỏ quyền ứng cử của công dân với lý do “cơ cấu, thành phần”; trong khi danh sách người ứng cử có vẻ như rất bí mật, người dân cả nước không hề biết ai là người dự định làm “tiếng nói” cho dân và dân chưa hề có ý kiến đồng ý hay không đồng ý vị ứng cử viên này mà MTTQ đã gạt tên họ ra ngoài?

Với những trường hợp tự ứng cử ĐBQH thì người ta cũng dùng chiêu bài “lấy ý kiến cử tri nơi cư trú; đối với người tự ứng cử thì còn được gửi lấy ý kiến cử tri nơi người đó làm việc” (Điều 38 Luật BCĐBQH) để tước đoạt quyền ứng cử và quyền tự-do-lựa-chọn-người-đại-diện-cho-minh-khi-bầu-cử-của-công-dân.

Trả lời phỏng vấn BBC tiếng Việt ngày 31-3-2011, Luật sư Lê Quốc Quân (người tự ứng cử ĐBQH Việt Nam khóa XIII và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016) kể rằng nhà cầm quyền địa phương tổ chức “lấy ý kiến” ở một ngôi nhà bí bưng và có “lực lượng ta” hùng hậu “cân địa” hết lối vào bên ngoài, “chỉ người

dân tổ 64 của phường mới được vào”, bạn bè ông Quân bị ngăn cản không vào bên trong được dù sự có mặt của bạn bè ông Quân không có nghĩa là những người bạn này có quyền biểu quyết. Ông Quân cho biết “cử tri tổ 64 phường Yên Hòa là chừng 120 người nhưng chỉ có trên 40 người được chọn mời đến dự họp”, “một số người thân quen ông Quân (cũng là người dân tổ 64) đã không được phép vào”. Dĩ nhiên, không cần đợi đến phần biểu quyết mà ngay từ đầu có thể hiểu rằng 40 người “được chọn” này đều chống lại ông Quân. 40 người “được chọn” này lấy tư cách gì thay mặt cho 120 người của tổ 64 phường Yên Hòa, càng không đủ tư cách thay mặt cử tri cả nước nhưng nhóm “được chọn” này được “nhà nước ta” chống lưng đã ngang nhiên tước đoạt quyền lựa chọn đại diện của ít nhất 120 người, còn rộng ra là quyền của hơn 80 triệu người dân Việt Nam trên toàn quốc.

Người ta ứng cử đại biểu quốc hội, tức đại diện cho hơn 80 triệu công dân cả nước chứ có phải ứng cử “đại biểu xóm”, “đại biểu công ty” đâu mà đưa ra lấy ý kiến một nhóm người rồi gạt bỏ tư cách ứng cử của người ta? Nếu thật sự người của “đảng cử” mà dân ủng hộ nhiệt tình (như lần nào cũng công bố kết quả kiểm phiếu đạt từ 90% trở lên) thì “nhà nước ta” hãy để cho người dân “dạy cho kẻ khoái tự ứng cử một bài học” bằng lá phiếu của họ, ứng cử mà không ai thèm bầu thì hấn ta tự què độ hết dám ứng cử lần nữa, mất công tổ chức hội nghị hiệp thương, lấy ý kiến dân phố chi cho hao người tốn của mà còn mang tiếng bóp nghẹt nhân quyền!

Ứng cử viên được cử tri tín nhiệm hay không cứ để cho cử tri quyết định bằng chính lá phiếu của họ bằng cách gạch hay không gạch trên lá phiếu là xong, cần gì phải lấy ý kiến tín nhiệm trước khi bầu cử chính thức? Lý do duy nhất chỉ có thể hiểu theo hướng “nhà nước ta” sợ dân sẽ bầu cho những người tự ứng cử còn người của “đảng cử” bị gạch tên đến tối tăm mặt mũi, bởi lẽ người “đảng cử” thì dân không ưa, còn người dân ưa thì “đảng không cử”.

Tuổi Trẻ ngày 27-4-2011 đăng tin: Thay mặt Hội đồng bầu cử, chủ tịch hội đồng Nguyễn Phú Trọng đã ký nghị quyết số 351/NQ-HĐBC Công bố 827 người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XIII nhưng tôi tìm “nát nước” mà không thấy cái danh sách này ở đâu hết, kể cả trang web của Quốc hội lẫn Chính phủ VN cũng không thấy. Dự luận đang đồn rằng nếu danh sách

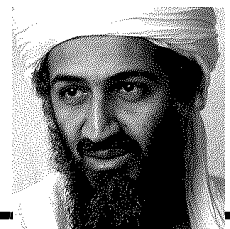
ứng cử này có tên ông Ng. Thanh Nghị (con trai đương kim Thủ tướng Ng. Tấn Dũng) thì chắn chắn ông Ng. Thanh Nghị sẽ trúng cử ĐBQH, nếu ông Nghị trúng cử trở thành ĐBQH thì chắn chắn ông sẽ được xếp cho chiếc ghế Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, một kiểu “dọn đường cho thái tử” như Kim Jong Il “dọn đường” cho Kim Jong Un bên Bắc Hàn vậy. Có đi bầu cử hay không cũng vậy thôi, kết quả đã được “cơ cấu” trước hết rồi. Tin này không biết chính xác cỡ nào, người dân Việt Nam hãy chờ xem!

Tạ Phong Tân * * * * *

nhà đủ tiện nghi, với vợ nhỏ, con cái, và người hầu hạ. Hình ảnh của ông sẽ còn được dùng để khích động nhiều thanh niên HG trên thế giới trong nhiều năm tới. Nhưng chắc không được bao lâu sẽ chấm dứt, vì OBL không thể so sánh với Che Guevara.

Hình ảnh Che Guevara được cả một guồng máy tuyên truyền của các nước CS sử dụng khi họ muốn xúi giục giới trẻ ở các nước nghèo nổi loạn. Trái lại, không chính phủ nào trong thế giới HG coi OBL là

BIN LADEN không một năm mồ —Ngô Nhân Dụng 03-05-2011—



Khi nghe tin ông Osama bin Laden (OBL) chết, nhiều người nghĩ ngay tới Ernesto “Che” Guevara, một lãnh tụ CS Cuba sinh ở Argentina. Che, cái tên gọi quen thuộc, đã là một thần tượng cho nhiều thanh niên thời 1960, đã bị quân đội Bolivia giết tháng 10-1967, với sự cộng tác của cơ quan Tình báo Trung ương Mỹ (CIA).

Che chết, phong trào Cộng sản thế giới mất một thần tượng sống, đặc biệt là khi đó Che đã chống Nga Xô, theo Mao Trạch Đông để làm cách mạng thế giới! Nhưng Che chết trong rừng, trong khi đang bệnh tật và thiếu thuốc men, lực lượng tan rã vì bị quân chính phủ Bolivia bao vây. Xác chết của Che và 6 đồng đội được trả cho Cuba năm 1995, và được dựng lăng, lập đài kỷ niệm. Hình ảnh Che vẫn còn được nhiều người tôn thờ, ít nhất cho đến khi đế quốc Liên Xô sụp đổ, khi ai cũng thấy chủ nghĩa CS chỉ là một ảo tưởng hào huyền và đã hoàn toàn thất bại.

OBL cũng đã trở thành một thần tượng cho nhiều thanh niên Hồi giáo (HG) trên thế giới kể từ năm 2001, khi các đệ tử của ông ta cướp máy bay đánh sập hai cao ốc ở New York và làm chết gần ba ngàn người Mỹ. Ông ta cũng trốn lánh như Che. Nhưng ông ta chết trong một tòa

một anh hùng. Trong khi đó, xã hội Á Rập (AR) đang thay đổi, theo một chiều hướng khác hẳn giấc mơ của OBL. Một phong trào đòi tự do dân chủ đang bùng lên ở các quốc gia này cho thấy giới trẻ không đi tìm một xã hội HG lý tưởng thời trung cổ như OBL vẫn hô hào. Thanh niên các nước HG và AR cũng có học, cũng dùng Internet, Twitter và Facebook, cũng ước ao được sống tự do, chứ không muốn sống dưới chế độ thần quyền như OBL muốn tái lập.

OBL đã được nhiều người AR chạy theo vì ông ta chống Mỹ. Nhưng người AR có thể vẫn ghét Mỹ mà không cần đến OBL. Câu hỏi chính là OBL có công hiến một lý tưởng nào khác cho giới trẻ các nước HG và AR hay không, ngoài thái độ chống Tây phương và Mỹ? Mặt khác, khi chính phủ Mỹ ủng hộ các phong trào đòi dân chủ trong các nước Trung Đông, Anh và Pháp giúp người dân Lybia đánh Gadhafi, thì họ đã trở thành đồng minh của các lực lượng dân chủ tại Trung Đông. Người AR có thể vẫn ghét Mỹ và Âu Châu khi họ nhớ lại thời các nước Tây phương nuôi dưỡng và bảo vệ các chính quyền thù địch, độc tài, bóc lột dân. Nhưng sau cùng họ có thể vẫn muốn xây dựng xã hội của họ theo một mô hình

OSAMA đã rời đời dưới tay OBAMA công lý đã thắng hung tàn

—————*Lý Đại Nguyên 03-05-2011*—————

Tại tòa Bạch Ốc, tổng thống Hoa Kỳ, Barack Obama đích thân thông báo cùng Quốc dân Mỹ và toàn thế giới về tin trùm mạng lưới khủng bố al Qaeda, Osama OBL đã bị một đơn vị lực lượng đặc biệt Mỹ đột kích bằng trực thăng vào nơi trú ẩn và giết chết được ông ta ngay trong đêm 01-05-2011, giờ địa phương, tại Abbottabad, cách thủ đô Islamabad của Pakistan 50 cây số. Tổng thống Mỹ cho biết đã nhận được tin mật chính xác về tung tích của bin Laden từ tháng 8 cho đến tuần qua ngày 26-04-2011 ông mới cho phép CIA và lực lượng đặc biệt tấn công vào ngôi biệt thự nơi trú ngụ của bin Laden. Sau 40 phút giao chiến, trùm khủng bố quốc tế đã trúng đạn tử thương cùng với 4 người khác, trong đó có một người con trai của bin Laden, xác của ông ta đã được toán biệt kích mang theo ra chiến hạm. Rồi được thủy táng đúng theo nghi thức Hồi giáo. Ngay sau khi tổng thống Mỹ chính thức loan báo Osama bin Laden đã chết, đám đông tụ tập bên ngoài tòa Bạch Ốc ở Washington reo hò vui mừng, hát quốc ca. Từ quảng trường Times Square sang địa điểm Ground Zero ở New York, nơi mà khủng bố al Qaeda đã hủy diệt, làm chết gần 3.000 người hôm 11-09-2001, nhiều ngàn người trong đêm đã hô to “USA ! USA !” vang dội khắp phố.

Dân chúng Trung Đông hoan nghênh về cái chết của bin Laden. Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ, Abdullah Gul phát biểu: “*Việc bin Laden bị lực lượng Hoa Kỳ hạ sát cho thấy, các phân tử khủng bố rốt cuộc cũng bị bắt, dù chết hay sống*”. Thủ tướng Israel, Benjamin Netanyahu gọi: “*Cái chết của thủ lĩnh al-Qaeda là một chiến thắng vang dội của công lý*”. Ở Ả Rập Saudi, sinh quán của bin Laden, thông tấn xã nhà nước loan tin: “*Chính phủ hy vọng cái chết của bin Laden sẽ đóng góp cho các nỗ lực bài trừ*

khủng bố”. Thế nhưng tổ chức Hồi giáo Hamas của Palestine đã lên án sự kiện này và gọi: “*bin Laden là một chiến sĩ thần thánh Ả Rập*”. Tại Yemen, quê cha đất tổ của bin Laden thì một giới chức giấu tên lại cho biết: “*Hy vọng cái chết của bin Laden sẽ nhỏ bớt gốc chủ nghĩa khủng bố*”. Các nước Phi Châu thì phản ứng khác nhau về các chết của bin Laden. Khôi phải nói các nước Âu, Á đều vui mừng. Nói chung hầu như khắp thế giới đều hoan nghênh sự kiện trùm khủng bố quốc tế bin Laden bị triệt hạ. Thiên thắng Ác!

Theo quan điểm của hầu hết các chuyên gia về khủng bố thì “*Mạng lưới khủng bố Al Qaeda sẽ ở trong tình trạng rấn mắt đầu sau cái chết của Osama bin Laden*”. Vậy ai sẽ lên thay thế bin Laden để đứng đầu tổ chức tội phạm này? Nhân vật số 2, từ 10 năm nay trực tiếp điều hành tổ chức al Qaeda là Ayman al Zawahiri, 60 tuổi gốc Ai Cập, là người lãnh đạo Phong trào Hồi giáo Djihad Ai Cập, trước khi hợp tác với bin Laden trong tổ chức al-Qaeda. Mỹ đã treo giải thưởng 25 triệu đô la cho những ai bắt được Ayman. Nhưng Ayman không có uy tín như bin Laden, sẽ không dễ dàng thuyết phục nổi những phân tử kỳ cựu trong hàng ngũ al Qaeda xuất xứ từ Ả Rập Saudi, nhóm này là nguồn cung cấp tài chính cho tổ chức. Nhất là từ gần 10 năm nay, tổ chức al Qaeda do Ayman điều khiển đã không đụng tới được ‘một sợi lông chân’ nào của Hoa Kỳ. Sở dĩ bin Laden tạo nổi tư thế đe dọa an ninh trên toàn thế giới và trở thành ‘thần tượng’ của mạng lưới khủng bố al Qaeda là nhờ cuộc tấn công 911, đánh thẳng vào trung tâm quyền lực của Siêu cường Hoa Kỳ, sau đó liên tục cho nổ bom ở các nước Âu, Á, Phi châu.

Nay Hoa Kỳ chẳng những đã chứng minh cho thế giới biết rằng an ninh của Mỹ không dễ gì để cho

khủng bố hoành hành, trái lại ‘công cuộc chống khủng bố toàn cầu’ do Hoa Kỳ phát động đã được hầu cả thế giới hưởng ứng, dù là các nước bạn Mỹ hay chống Mỹ. Vì Mạng lưới Khủng bố Quốc tế Al Qaeda là sự thể hiện ác tính tàn nhẫn vô nhân đạo nhất của những người cuồng tín, quá khích, điên loạn, tự cô lập, đã lạm dụng ‘Thần quyền’ đầu độc kẻ mê tín sẵn sàng hy sinh ‘ôm bom tự sát’ để giết người vô tội, nhằm buộc người khác phải khiếp sợ mà khuất phục. Khiến cho giới Trí thức Hồi giáo chân chính phải gọi tổ chức al Qaeda là ‘bọn người hủy diệt tinh thần đạo Hồi’.

Thực ra hầu hết các nước Ả Rập theo Hồi giáo ở Phi châu, Trung đông trước kia phần lớn là thuộc địa của Thực dân Âu châu. Sau khi được độc lập lại rơi vào vòng Vương quyền độc tài. Các Quốc vương kiêm luôn chức Giáo lãnh Đạo Hồi, dân chúng chỉ là những kẻ bị trị chịu cảnh nghèo khổ bất công. Sau cuộc cách mạng Hồi giáo 1979 của Ayatollah Ali Khamenei đem Giáo quyền vượt trên Thế quyền để thành chế độ Tôn giáo Toàn thống ở nước Iran theo hệ phái Shia, nhưng các chính quyền ở các nước theo giáo phái Suni vẫn duy trì chế độ độc tài cá nhân, dù gọi là Quốc vương hay là Tổng thống thì nguồn tài nguyên dầu lửa ở đây cũng nằm trong tay các nhà độc tài và các công ty ngoại quốc. Đây chính là môi trường của bất công xã hội, khiến cho bin Laden dễ thu hút được người theo về với mạng lưới al-Qaeda, để buộc mọi nước phải áp dụng luật Hồi giáo, tuyên chiến với tất cả các người ngoại đạo, các nước không theo đạo Hồi.

OBL con trai nhà triệu phú của nước Ả Rập Saudi. Năm 1979 Liên Xô chiếm đóng Afghanistan, bin Laden tham gia phong trào Thánh chiến Djihad của người Hồi giáo để chống Liên Xô. Với sự yểm trợ gián tiếp của CIA Mỹ qua trung gian của tình báo Pakistan, bin Laden xây dựng cả một mạng lưới để chống lại quân Liên Xô. Năm 1989 Liên Xô phải rút khỏi Afghanistan, bin Laden trở về Ả Rập Saudi được đón rước như vị anh hùng. Năm 1991,

KHỦNG BỐ : XƯA VÀ NAY

.....*Lê Minh 12-05-2011*.....

Koweit bị Iraq tấn công, bin Laden tỏ thái độ bất bình với lính Mỹ đóng tại Ả Rập Saudi, bin Laden đề nghị đề ông sử dụng lính Hồi giáo do ông điều khiển đuổi lính Mỹ ra khỏi thánh địa này của Hồi giáo. Đề nghị đó bị quốc vương Fahd bác bỏ. Năm 1996, bin Laden trở lại Afghanistan, lập ra các trại tập huấn đào tạo quân khủng bố. Kế hoạch đó đã thu hút được hàng ngàn người trẻ Hồi giáo khắp nơi trên thế giới. Sau khi Arafat từ bỏ vai trò khủng bố để thành tổng thống Palestine, thì bin Laden và al Qaeda điền thế vào đó để không những chống Do Thái, chống Mỹ, mà còn chống với tất cả loài người không cùng tôn giáo với bin Laden. Chính bin Laden đã lên kế hoạch cướp 4 chiếc máy bay dân dụng của Mỹ làm thành những quả bom, ngày 11-09-2001 lao thẳng vào tòa tháp đôi của khu thương mại World Trade Center ở New York, Ngũ Giác Đài và một rớt ở bang Pennsylvania gần ngoại ô Washington. Đến đây, thấy rõ Hoa Kỳ trở thành siêu cường lãnh đạo thế giới trong công cuộc diệt Phát xít, chống Thực dân, diệt Cộng sản xưa, và nay chống Khủng bố và ngăn Bành trướng, trong đó nước Việt Nam nhỏ bé đã góp phần hy sinh trong cuộc chống Thực dân, diệt Cộng sản và đang đứng ở đầu sóng ngọn gió ngăn Bành trướng. Muốn chống Khủng bố, ngăn Bành trướng thì ngoài việc lập Liên hợp Kinh tế, Liên minh Quốc phòng, còn phải dân chủ hóa chế độ, mà phong trào ‘Cách mạng Hoa lại’ đang triển khai tại Bắc Phi và Trung Đông, ở đó Lòng dân và Thế nước đang gặp nhau. Nghĩa là các Cường quốc Dân chủ cùng đứng về phía Dân chúng ở mỗi nước chống độc tài, bất công, chậm tiến, nhằm thực hiện công cuộc Dân chủ hóa Toàn cầu, tôn trọng Nhân quyền, thực thi Tự do, Công bằng, Bác ái với mọi người, mọi nước.



Hôm 1/05 vừa qua, sau gần 10 năm lần trốn để tránh sự truy lùng của Hoa Kỳ và các nước đồng minh, tên trùm khủng bố Osama Bin Laden bị biệt hải Hoa Kỳ truy sát và giết chết tại tư gia của hắn, tại một thành phố nhỏ phía đông bắc Hồi quốc.

Từ hôm đó đến nay hơn tuần lễ, câu chuyện Osama Bin Laden bị biệt hải Hoa Kỳ hạ bị sát là câu chuyện được bàn tán sôi nổi, đề cập nhiều nhất trên các trang tạp chí, websites, diễn đàn. Người người đều cho rằng thế giới từ nay được bớt đi một tên trùm khủng bố gian ác.

Theo Wiki và nhiều websites khác thì “Khủng bố” được định nghĩa là hành động phá hoại tài sản, gây thương vong hoặc dưới bất cứ hình thức nào, bất chấp thiệt hại nhân mạng, miễn là có thể gây bất ổn, hoang mang, sợ hãi cho cá nhân, cộng đồng, tổ chức, chính phủ, nhằm đạt mục tiêu chính trị, tôn giáo.

Từ xưa nay, nạn khủng bố chưa bao giờ chấm dứt. Trong những năm gần đây, nạn khủng bố của những nhóm hồi giáo cực đoan phát triển đã lôi kéo cả thế giới vào cuộc chiến chống lại chúng. Khủng bố không chỉ xảy ra tại những nước như Iraq, Afghanistan, Hồi quốc,... mà còn có thể xảy ra tại các nước Tây Phương hay bất cứ nơi nào trên thế giới.

Trở lại với không khí cả thế giới vui mừng sau khi được biết Bin Laden bị hạ sát, thì chính phủ nhà nước CHXHCNVN, cũng có ý kiến thông qua lời phát biểu của nữ phát ngôn nhân Nguyễn Phương Nga. Tại buổi họp báo hôm 3/05 khi được hỏi về phản ứng của Việt Nam trước cái chết của Bin Laden, bà Nga đã trả lời một cách chung chung: “Việt Nam phản đối chủ nghĩa khủng bố và lên án các hoạt động khủng bố dưới mọi hình thức. Những kẻ khủng bố phải chịu trách nhiệm về những hành động của mình và cần phải bị nghiêm trị”.

Nói vậy chứ không phải vậy, bởi vì chỉ vài ngày trước đó, trong loạt bài “mừng chiến thắng 30/04”, nhiều báo chí trong nước hí hửng đăng tự truyện của một số “Khủng bố Việt Cộng” (VC), trong đó có cả câu chuyện khủng bố ám sát Giáo sư Nguyễn Văn Bông.

Thật ra cái chết thảm thương của vị đại giáo sư tài ba Nguyễn Văn Bông cũng nằm trong số phận muôn

ngàn nạn nhân của khủng bố VC.

Nạn khủng bố của VC đã có từ lâu, có từ thời ông Hồ Chí Minh mới đem chủ nghĩa cộng sản vào VN. Các vụ ám sát khủng bố do các đảng viên, cán bộ cộng sản thực hiện đã xảy ra từ những năm tháng trước thời điểm 1945. Từ sau thời điểm 8/1945 thì các vụ ám sát, khủng bố lại diễn ra với hình thức quy mô, rộng lớn hơn.

Những đối thủ chính trị của các đảng phái khác khi bị ám sát thì được chụp cho cái mũ “Việt gian, phản động” hay “tay sai”. Đây là những thủ thuật được dùng để che mắt quần chúng và giúp kẻ nhận nhiệm vụ ám sát có thể ra tay dễ dàng, dã man và dứt khoát hơn.

Những năm tháng trong cuộc chiến kháng Pháp, các cuộc thanh trừng, khủng bố vẫn diễn ra từ Nam chí Bắc, không những đối với các phe phái đối lập, mà còn xảy ra đối với chính các đồng chí trong cùng nội bộ.

Ngay khi cuộc chiến này chưa chấm dứt, Đảng CSVN đã vàng lờ lờ quan thầy Trung Quốc tiến hành cuộc Cải cách Ruộng đất “long trời lở đất”. Hàng trăm ngàn người bị chết oan. Nạn nhân, ngoài các tầng lớp nông dân, tư thương, trí thức, còn có cả các đảng viên CS trung kiên. Tại các cuộc đấu tố, có nhiều người nông dân vì bị đe dọa, khủng bố tinh thần, bị buộc phải điếm mặt chỉ tên, tố giác những tội trạng không hề xảy ra. Sự khủng bố và cách đối xử tàn ác của chính quyền CS non trẻ ở miền Bắc đã khiến cho người dân miền Bắc khiếp sợ. Điều đó lý giải tại sao hàng triệu người miền Bắc sẵn sàng bỏ tất cả để chạy trốn vào Nam năm 1954.

Nạn khủng bố có chấm dứt sau năm 1954 ở miền Nam không? Thưa không.

Sau 1954 thì cộng sản tiếp tục “cuộc cách mạng giải phóng miền Nam” bằng mọi giá, cho dù phải “đốt cháy cả dãy Trường Sơn”, hoặc phải nướng hàng triệu thanh niên vào cuộc chiến.

Trong những năm của cuộc chiến này, người dân miền Nam đã quá quen thuộc với cảnh đắp mô, gài mìn, liệng lựu đạn vào chỗ đông người của các tên “Đặc công Việt Cộng” mà người miền Nam vẫn quen gọi chúng là “Khủng bố Việt Cộng”. Cái tên này quả là không sai, bởi vì các tên khủng bố VC thường tiến hành các các vụ

đánh lè tè mà chúng gọi là đánh du kích bằng cách chôn mìn, gài lựu đạn vào chợ búa, nơi hội họp, đường xá, bệnh viện, trường học,... bất kể nơi nào miễn là có thể gây sát thương nhiều nhất, khiến dân chúng sợ hãi phải tránh xa những nơi đó. Nạn nhân của những vụ khủng bố còn là những tư thương, gia đình không chịu đóng thuế hay không đóng thuế đầy đủ cho ban kinh tài VC. Những ai dám đi khai báo với chính quyền thì bản thân và gia đình đều bị khủng bố VC truy sát đến cùng để làm gương cho những người khác.

Những khủng bố do VC gây ra trong thời chiến, kể ra thì có hàng ngàn, không thể gom hết vào một vài trang giấy, nhưng danh sách một số vụ điển hình thì cũng có thể tìm thấy trên một số trang mạng. Ngoài những vụ ám sát đặt mìn lè tè để giết những chính khách, trí thức, nhà báo, thương gia, thì phải kể đến một số vụ nổi bật về tính chất tàn ác một thời được báo chí trong và ngoài nước nhắc đến như Vụ đánh bom nhà hàng nổi Mỹ Cảnh (6/1965); Vụ thăm sát đồng bào Thượng tại Dak Sơn, Đắc Lắc (12/1967); Vụ thăm sát Tết Mậu Thân tại Huế (2/1968); Vụ thăm sát tại sân vận động Quy Nhơn (1/1972); Vụ pháo kích trường tiểu học Cai Lậy Định Tường (3/1974). Ghê tởm hơn cả là nhờ “sự sáng tạo cao độ” trong công tác “giết địch” nên những khủng bố VC đã nghĩ ra cách đánh bom kép để giết thêm đợt 2 khi nhân viên cứu thương, cảnh sát đến hiện trường để cứu người, như trường hợp đánh bom kép một số rạp hát (rạp hát Trưng Vương, Quy Nhơn), nhà hàng nổi Mỹ Cảnh,...

Thế cho nên một cựu quân nhân Mỹ từng tham chiến tại Việt Nam, ông Bill Laurie khi đem so sánh thời gian và tính chất giết người của khủng bố VC với bọn khủng bố Al-Qaeda, đã thốt lên rằng “Việt Cộng chính là sư tổ của bọn khủng bố” (“mother of all terrorism!”).

Đó là nói đến khủng bố VC “thời xưa”. Vậy thời nay Việt Cộng có còn khủng bố dân lành nữa không? Xin thưa: vẫn còn!

Sau 1975, đặc công VC tuy hết còn pháo kích, đặt mìn, liệng lựu đạn vào dân lành nữa nhưng CSVN vẫn sử dụng nhà tù và lực lượng chỉ biết “còn Đảng còn mình” để làm phương tiện khủng bố người dân. Nghe nói đến “học tập cải tạo” thì ai cũng sợ. Bị kêu lên gặp chính quyền địa phương hoặc đồn công an để “làm việc” thì ai cũng lo âu. Ngoài ra ngày nay công an còn biết sử dụng côn đồ để trấn áp dân oan, đánh đập những nhà bất

đồng chính kiến.

Khủng bố vẫn tồn tại sau cái chết của trùm Osama Bin Laden. Nhưng thế giới vẫn tiếp tục truy lùng những tên khủng bố để đem ra xét xử. Trong khi đó nạn khủng bố tại Việt Nam vẫn tiếp diễn.

Những tên khủng bố VC thời nay thì ngày càng hung tợn hơn, trong khi những tên khủng bố VC “năm xưa” vẫn huênh hoang, khoe khoang những tội ác của mình mà không hề tởm lợm chút nào.

Xét cho cùng, bọn khủng bố thời xưa và nay đều có chung sở thích bệnh hoạn là thích khoe khoang, khoác lác thành tích giết người của chúng. ♦♦♦♦♦♦♦♦♦♦♦♦♦♦♦♦

chế bà con người Mông, chủ yếu là phụ nữ, người già và trẻ em ở bản Huồi Khon và 1 số bản lân cận ở huyện Mường Nhé tụ tập trong rừng, rêu rao về cái gọi là ‘thành lập Vương quốc Mông’ ”.

Theo TTXVN, Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng, Trưởng ban Chỉ đạo vùng Tây-Bắc cho biết hiện tình tại bản Huồi Khon ở Mường Nhé hiện đã “được giải quyết trong hoà bình”, và “tất cả đồng bào bị lôi kéo, dụ dỗ đều đã trở về quê quán”.

Trong khi đó, nhiều trang mạng nhật ký phổ biến tin của thông tấn xã Đức DPA trích dẫn phát biểu của

MƯỜNGNHÉthựcchurasao

.....*Thanh Quang, RFA, 10-05-2011*.....

Hồi tháng 2-2001 và tháng 4-2004, tình trạng đàn áp đẫm máu đã xảy đến cho người Thượng Tây Nguyên vì dám phản đối quan chức địa phương cưỡng chiếm đất đai và đàn áp tự do tín ngưỡng của họ.

Thì nay –vào thời điểm đánh dấu biến cố 30-04-1975– lịch sử đẫm máu ấy tái diễn trên thân phận khôn cùng của sắc tộc Hmong theo Tin Lành thuộc vùng mạn ngược tại huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên ở Miền Bắc. Rắc rối tái diễn giữa lúc giới cầm quyền gán tội cho “kẻ xấu” trong khi tô bức tranh màu hồng cho quan chức, như thường lệ.

Hôm thứ Hai mùng 9-5 tuần này, báo Hà Nội Mới Online trích dẫn lời chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên, ông Mùa A Sơn, cho biết rằng trước tình hình dân huyện Mường Nhé “bị kẻ xấu lôi kéo, chính quyền và các đoàn thể ở huyện Mường Nhé đã kịp thời vận động, giải thích bà con hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của kẻ xấu. Từ đó người dân đã tự giác trở về nơi cư trú. Chính quyền địa phương đã hỗ trợ phương tiện, lương thực, thuốc men và trợ giúp đồng bào ổn định cuộc sống”.

TTXVN cũng trích dẫn lời ông Mùa A Sơn không quên cáo giác “một số phần tử xấu đã có hành vi lừa gạt, lôi kéo bằng những luận điệu mê tín dị đoan, thậm chí không

1 quan chức Điện Biên nhìn nhận rằng có 3 trẻ em tử vong trong cuộc biểu tình quy tụ hơn 5.000 người Hmong, và bộ đội đã giải tán cuộc biểu tình từ hôm thứ Năm, thứ Sáu tuần rồi mà không có hành động đàn áp đẫm máu nào.

Các thông tấn xã AP, AFP thì đề cập tới hàng ngàn người biểu tình, còn Reuters trích dẫn nguồn tin ngoại giao nói là có tới 7 ngàn, qua đó, hơn hàng chục người bị cho là cầm đầu cuộc chống đối đã bị bắt và chưa biết số phận ra sao.

Bịt mắt báo giới

Giữa lúc giới cầm quyền VN không tiết lộ gì nhiều về diễn biến Mường Nhé, cũng như ngăn chặn báo giới và nhà ngoại giao nước ngoài đến khu vực này, thì nhiều trang blog trích dẫn lời Tổ chức Tranh đấu cho Nhân quyền của người Hmong, gọi tắt là CPPA, tức Trung tâm Phân tích Chính sách Công cộng, trụ sở tại Hoa Kỳ, và nhiều nguồn tin Hmong, VN tại tỉnh điện Biên và dọc theo vùng biên giới Việt-Lào hôm thứ Hai mùng 9 tháng 5 cho biết ít nhất có 63 người Hmong đã bị sát hại kể từ khi cuộc biểu tình quy mô và ôn hoà của họ bùng phát cách nay hơn 1 tuần.

Vẫn theo CPPA, quân đội nhân dân VN vừa mới đưa các trung đoàn tác chiến tới Điện Biên để tấn công

và bắt giữ hàng ngàn người Hmong theo đạo Công giáo, Tin lành và các tín đồ theo thuyết Duy linh biểu tình đòi nhân quyền, tự do tôn giáo, cải cách điền địa, chấm dứt tình trạng phá rừng, đốn gỗ lậu, giải quyết bất công xã hội.

Blog Dân chủ-Nhân quyền cho VN phổ biến bài tựa đề “Vụ Mừng Nhé: lại đàn áp” của phân tích gia Nguyễn Xuân Nghĩa, lưu ý rằng việc nhà cầm quyền VN đàn áp người Thượng ở Tây Nguyên, và thậm chí đàn áp tại cả Thanh Hoá và Phú Yên, đã thường xuyên xảy ra, nhất là vào mùa lễ Giáng sinh.

Tình trạng đàn áp đó đã từng xảy ra một cách có hệ thống và đều khắp ở 10 tỉnh, từ miền Trung ra tới miền Bắc. Và “bây giờ đến lượt tỉnh Điện Biên!” Tác giả nhận xét tiếp:

“Với sức mạnh quân sự trong tay, Chính quyền Việt Nam thừa sức diệt trừ - giết chết những người biểu tình mà thế giới bên ngoài không thể biết được... Chuyện người Kinh bị cũng người Kinh nhưng có chức có quyền đàn áp và cướp đất hoặc cư xử tàn ác là hiện tượng bình thường. Dân khiếu kiện tụ tập biểu tình là điều đã xảy ra và ở mọi nơi. Vấn đề không phải là chúng tộc, tôn giáo hoặc thậm chí an ninh, mà là nạn bất công và cái ách tai ngược của một hệ thống chính trị không có tự do.

Tiến trình chuyển hóa kinh tế thiếu mạch lạc và bắt cần tới công bằng xã hội là một nguyên nhân phổ biến. Khi chánh sách quản lý kinh tế sai lầm và bắt lực lại gây biến động về giá cả như hiện nay, sự bất mãn của dân chúng, nhất là thành phần thấp cổ bé miệng, sẽ càng dễ bùng nổ. Bất công xã hội giữa thành phần thị dân khá giả và đa số quần chúng nghèo khổ còn lại là một động lực bất ổn khác.

Chính quyền Việt Nam có thể thấy ra mối nguy đó, nhưng dù có muốn cải thiện cuộc sống của dân nghèo và quan tâm nhiều hơn đến các nạn đề xã hội, từ y tế đến giáo dục, họ bị giới hạn bởi thực tế kinh tế chính trị Việt Nam theo "định hướng xã hội chủ nghĩa": xâm phạm vào quyền lợi của các đảng viên cán bộ làm giàu nhờ sống bám vào hệ

thống kinh tế nhà nước...

Chế độ vẫn nắm quyền đàn áp trong tay nên chẳng sợ biểu tình. Khi có cái búa trong tay thì mọi vấn đề đều là cái đỉnh. Nhắm cho kỹ và đập cho mạnh là xong!”

Mừng Nhé, Tây Nguyên thứ 2

Blog BauxitVN cũng rất quan tâm “Về cuộc bạo động ở Mừng Nhé”, lưu ý rằng ta cứ thay “Tây Nguyên” bằng “Mừng Nhé” thì “tình hình y hệt” nhau. Và bài blog nêu lên câu hỏi rằng “Chúng ta đã học được bài học cay đắng ở Tây Nguyên chưa?” Blog BauxitVN nhận xét: “Năm 1976 dân số Tây Nguyên là 1.202.500 người; 13 năm sau, 1989, con số đó là 2.490.178, tức là tăng gấp đôi. Tất nhiên, bước nhảy vọt đó chủ yếu là do di dân ồ ạt, không có kế hoạch. Và như một hệ quả, rừng bị tàn phá dữ dội, với tốc độ ngày càng nhanh. Người dân tộc thiểu số vốn sống nhờ rừng, là nạn nhân đầu tiên: cuộc sống của họ bị đảo lộn, bị bần cùng.

Trong điều kiện đó, dễ hiểu là một số không nhỏ mất niềm tin vào thiết chế xã hội hiện tại, đi tìm một niềm tin mới. Hơn mười năm trước, một số nhà khoa học đã báo động: “Sẽ không là quá sớm khi đưa ra lời cảnh báo rằng nếu không kịp thời có giải pháp khắc phục những khiếm khuyết của quá trình khai thác và sử dụng đất đai thì “Vấn đề dân tộc” sẽ rất có thể phát sinh trong thực tế nay mai ở Tây Nguyên, chí ít là mất ổn định, nghiêm trọng là máu lại đổ.

Lời tiên tri đó của các nhà khoa học không được ai lắng nghe. Chỉ 4 năm sau khi công trình này được xuất bản, một cuộc bạo động lớn quả nhiên đã xảy ra ở Tây Nguyên. Chỉ cần thay “Tây Nguyên” bằng hai chữ “Mừng Nhé” là ta có một tình hình y hệt. Trong vòng 10 năm, dân số tăng gấp đôi do dân cư ở các nơi khác đổ dồn đến. Rừng bị khai thác cạn kiệt.

Dân bản địa nghèo đi. “Đạo Vàng Chứ” (Đạo Tin Lành địa phương) phát triển rất nhanh. Và bạo động. Chúng ta đã học được bài học cay đắng ở Tây Nguyên chưa?”

Sự thật?

Qua blog Dân Làm Báo, tác giả

Trần Khải có bài tựa đề “Mừng Nhé?”, nêu lên câu hỏi rằng “Sự thật như thế nào? Có phải Mừng Nhé đòi ly khai lập quốc? Có phải Trung Quốc muốn bẻ gãy từng chiếc đũa của đất nước Việt Nam?”.

Và tác giả phân tích:

“Nguy hiểm cho Việt Nam là: Huyện này giáp giới với Lào và với Trung Quốc, lâu dài sẽ liên tục bị nhiều thế lực quốc tế vào dễ dàng, và vì vùng này quá nghèo nên dân cũng dễ bị mua chuộc, và vì dân thất học nhiều nên cũng dễ bị hứa hẹn mê hoặc. Có ai, hoặc chính phủ quốc tế nào, tính đàn dựng cho Mừng Nhé ly khai lập quốc, kiểu như vùng Đông Timor đã tách ra khỏi Indonesia để lập quốc gia mới hồi năm 2002... Hoặc, có thể chỉ đơn giản hơn, bên cạnh yếu tố tôn giáo, chỉ là vì dân chúng Mừng Nhé quá đói, và vì đất rừng bị phá sạch, thế là trở thành dân oan... nên phải biểu tình? Nghĩa là, cũng y hệt như dân oan ở Sài Gòn, Hà Nội, Bình Thuận... khi mất đất sống?”

Vẫn theo tác giả Trần Khải thì “hầu như các nhà hoạt động dân chủ tại Việt Nam đều giữ im lặng. Một phần, có lẽ vì không tìm được thông tin chính xác, phần vì sợ có một ai, hay một nhóm nào trong cuộc biểu tình Mừng Nhé, thực sự là có liên hệ tới một âm mưu ly khai nào... Như thế, chính nghĩa dân chủ hóa cho đất nước VN sẽ bị nghi ngờ”.

Nhưng bài “Vụ Mừng Nhé: Lại Đàn Áp” vừa đề cập ở phần trên nêu lên câu hỏi rằng “Loạn hay trị, làm sao biết được nếu không có tự do thông tin?”.

Theo bà Christy Lee, Giám đốc Điều hành Tổ chức Thăng tiến cho Người Hmong cũng lưu ý rằng các tướng lãnh Hà Nội đưa thêm quân tới trấn áp người Hmong với những cáo giác và thông tin lệch lạc trong khi không cho giới truyền thông độc lập tới gặp người Hmong đang là nạn nhân của tình trạng bất công, đàn áp tôn giáo cùng nhiều nỗi thống khổ khác. Và bà Lee nêu lên câu hỏi rằng tại sao giới lãnh đạo đảng CSVN sợ sự thật và tại sao người dân ở Điện Biên này lại biểu tình đòi có cải cách thật sự tại VN ?

Vùng dẫy đã bị đàn áp tàn nhẫn



Philip Smith 11-05-2011

Nhật báo Người Việt phỏng vấn Giám đốc Trung tâm Phân tích Chính sách công (Center for Public Policy Analysis) ông Philip Smith về vụ Mường Nhé.

LTS: Trong thông cáo báo chí gửi đi ngày 9-5-2011, Trung tâm Phân tích Chính sách công (Center for Public Policy Analysis, viết tắt là CPPA) ở Hoa Thịnh Đốn, cho biết nhà cầm quyền Việt Nam tăng phái một trung đoàn để đàn áp các người Hmong đứng lên đòi tự do tôn giáo, cải cách ruộng đất ở huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên cách đây hơn một tuần lễ. Theo cơ quan này, thêm 14 người Hmong thiệt mạng, nâng tổng số người biểu tình bị sát hại lên thành 63 người chưa kể hàng trăm người mất tích, hay bị bắt.

CPPA khẳng định là đã dựa vào các nguồn tin từ tỉnh Điện Biên và cả từ tỉnh Phongsali của Lào để đưa ra những dữ kiện mà họ nói là "rất đáng tin cậy."

Giám đốc điều hành của CPPA, cũng là cựu cố vấn An ninh Quốc gia Hoa Kỳ, ông P. Smith, dành cho ký giả Hà Giang, nhật báo Người Việt, cuộc phỏng vấn về việc này.

- **Hà Giang (NV):** Xin ông vui lòng tóm tắt vài nét về "Center for Public Policy Analysis," cũng như nguồn tài trợ cho tổ chức?

- **Philip Smith:** Vâng, được chứ. Được thành lập năm 1988, và hoạt động tại Washington, DC, Trung tâm Phân tích Chính sách công (CPPA) là một tổ chức nghiên cứu phi lợi nhuận, phi chính phủ, tập trung vào chính sách đối ngoại, an ninh quốc gia, người tị nạn và các vấn đề nhân đạo quốc tế, và đóng vai trò cố vấn cho Quốc hội Hoa Kỳ về các chính sách đối ngoại quan trọng. Ngân sách làm việc của chúng tôi hoàn toàn do cá nhân hay các tổ chức tư nhân đóng góp.

Chúng tôi hoàn toàn không nhận được sự trợ giúp nào của chính phủ.

- **NV:** Ông có thể cho biết CPPA đã biết tin về những người Hmong tại Mường Nhé bị đàn áp bắt đầu từ bao giờ?

- **Philip Smith:** Chúng tôi có đại diện tại Bangkok, Thái Lan, Lào, Việt Nam và ngay ở tỉnh Điện Biên. Chúng tôi cũng làm việc với nhiều cộng đồng người Việt gốc Hmong ngay ở tại Hoa Kỳ, cũng như cộng đồng người Lào gốc Hmong, và nhiều tổ chức khác. Vì thế, khi sự kiện vừa xảy ra là chúng tôi nhận được tin và có mặt tại chỗ và chứng kiến cảnh những người Hmong biểu tình một cách ôn hòa bị đàn áp rất thẳng cánh, rất tàn nhẫn. Dĩ nhiên chúng tôi nghiên cứu đời sống của người Hmong đã hơn 20 năm rồi, nên hiểu rõ cảnh sống của họ trước và sau khi nhà nước CSVN lên cầm quyền.

- **NV:** Khoảng 5,000 người Hmong theo đạo Công giáo, đạo Tin lành và cả người thờ Vật linh đã đứng lên đòi tự do tôn giáo và cải cách ruộng đất. Theo ông thì điều gì là chất xúc tác đã tạo nên một cuộc biểu tình lớn lao, với cả hàng ngàn người tham dự như vậy?

- **Philip Smith:** Để trả lời câu hỏi này một cách thấu đáo, tôi phải nói thẳng ra như thế này. Những cán bộ cao cấp trong Bộ Chính trị đảng CSVN cũng như những tướng lãnh quân đội CSVN thành lập nhiều công ty thật ra thuộc sở hữu của họ. Họ tự tiện chặt cây đốn rừng, và đuổi người Hmong ra khỏi đất đai mà họ, và tổ tiên họ đã sinh sống, canh tác, từ đời này đến đời khác. Không những bị mất đất đai, mất phương tiện sinh sống, người Hmong còn tự nhiên bị bắt phải xin phép chính quyền mới được tự do thờ phượng, tự do hành đạo theo những tôn giáo mà họ đã có từ bao lâu nay.

Một điều nữa cần phải được nhắc lại là dù luôn phải đối diện với đời sống khó khăn, dân tộc Hmong rất yêu nước, rất nhiều người biểu tình có cha anh là cựu chiến binh của quân đội Nhân dân Việt Nam, đã dùng đất đai, lúa gạo của họ để tham gia chiến đấu chống cuộc xâm lược của Trung Quốc vào năm 1979. Họ đứng lên vì họ là những nạn nhân bị dồn nén lâu ngày bởi những bất công của xã hội, và vì cảm thấy bị phản bội.

- **NV:** Ông đã giải thích rất rõ hoàn cảnh sống của người Hmong, nhưng vẫn chưa nói đến yếu tố đã châm ngòi cho cuộc biểu tình lớn lần này. Có phải là vì nghèo đói, không đủ ăn nên họ đã đứng lên?

- **Philip Smith:** Vâng, cảm ơn câu hỏi rất xác đáng. Nghèo đói, hoàn cảnh túng quẫn chỉ là một trong nhiều nguyên nhân khiến người Hmong bất mãn. Theo tin mà chúng tôi chưa tiết lộ với ai, thì những Hmong đã tụ tập một phần là vì họ muốn gặp nhau để ăn mừng dịp Đức Giáo hoàng Gioan-Phaolô đệ II được phong thánh, đó là lý do tại sao họ tụ tập vào hai ngày 30 tháng 4 và 1 tháng 5. Khi tưởng nhớ đến Đức Giáo hoàng Gioan-Phaolô đệ II thì họ cũng nhớ đến và được hứng khởi bởi lời nói của ngài: "Các con đừng sợ hãi." Chúng tôi cho rằng họ cũng muốn được giống như người Ba Lan, đứng lên đòi hỏi tự do tôn giáo, nhân quyền và công bình trong việc đất đai. Rất tiếc là họ đã bị CSVN thẳng tay đàn áp, đã mang súng máy đến bắn chết.

- **NV:** Ông vừa cho biết là tổ chức CPPA cố vấn cho QH Hoa Kỳ, như vậy thì chính phủ Hoa Kỳ đã phản ứng như thế nào trước hàng loạt thông cáo báo chí mà tổ chức của ông đã đưa ra về sự kiện này?

- **Philip Smith:** Chính quyền Hoa Kỳ đã có những phản ứng kịp thời. Thí dụ như tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam đã lên tiếng yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam ngưng ngay việc bạo động, một yêu cầu mà tiếc thay nhà nước Hà Nội đã bỏ ngoài tai. Tòa Đại sứ Hoa Kỳ cũng cho hay họ đang điều tra về sự kiện sắc tộc Hmong đã bị CSVN điều động quân đội đến để đàn áp gây

VINH DANH NGUỒN SÁNG

.....**Đình Tân Lực 09-05-2011**.....

khuyến nhiều người Hmong bị thiệt mạng. Trước phản ứng này của Hoa Kỳ, Hà Nội càng nhanh chóng tìm cách dẹp đoàn người biểu tình. Hiện giờ không những khu vực biểu tình đã bị phong tỏa, không một ký giả ngoại quốc hay độc lập nào được phép đặt chân đến để tìm hiểu sự thật, mà chúng tôi được biết rằng Hà Nội cũng dùng ảnh hưởng của mình để phong tỏa một khu vực của nước Lào, khiến không nhà báo nào có thể len lỏi từ Lào vào được Mường Nhé.

Hiện giờ thì hàng trăm người đã bị bắt ném lên các công xa đưa đi. Chúng tôi được biết xe đi về hướng Nam, nơi có những nhà tù bí mật của quân đội nhân dân VN. Sẽ không ai được biết là bao nhiêu người sẽ bị bí mật thủ tiêu hay giam cầm tại những nhà giam bí mật này.

- **NV:** Ông nghĩ gì về chuyến đi thăm Mường Nhé vừa qua của phó thủ tướng Việt Nam, ông Trương Vĩnh Trọng, và lời khiển trách của ông ta với chính quyền địa phương là “không nên để dân bị đói”?

- **Philip Smith:** Đó chỉ là một hành vi lừa đảo, một lời nói dối lớn trắng trợn, một cố gắng để đánh lạc dư luận thế giới. Người dân Hmong nghèo khổ là vì nhà nước VN làm cho họ nghèo, là vì lãnh đạo Việt Nam phung phí tài nguyên của quốc gia, tước đất tước nhà của người dân để làm giàu cho cá nhân, là vì họ lấy tiền thế giới giúp cho việc chống đói giảm nghèo bỏ vào túi riêng. Sở dĩ họ đàn áp những người Hmong này tàn ác như thế là vì họ sợ ảnh hưởng của cách mạng hoa nhài, họ sợ thế giới sẽ biết sự thật.

- **NV:** CPPA dự định sẽ làm gì trước tình thế này?

- **Philip Smith:** Chúng tôi sẽ tiếp tục mang vấn đề này ra trước Quốc hội Hoa Kỳ. Sẽ đặt vấn đề với Liên Hiệp Quốc để kêu gọi sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, và sẽ cố gắng tiếp tục đưa những tin tức này ra công luận để thế giới biết rõ số phận hẩm hiu của những người dân nghèo khổ ở Việt Nam.

- **NV:** Cảm ơn ông Philip Smith đã dành thì giờ cho chúng tôi về cuộc phỏng vấn này.

<http://www.nguoi-viet.com>

“Một hạt rượu rơi
Trái đất nghiêng say
Mẫu giấy vụn
Tôi vẽ con điều bay bổng”

Phùng Cung (trang đạo tập Xem Đêm. 1995 Nxb Văn Hóa-Thông Tin)

Truyện ngắn *Con Ngựa Già Của Chúa Trịnh* được đăng lần đầu trong tập san Nhân Văn số 4, tháng 10-1956. Ngay sau đó, nhà thơ Phùng Cung, người viết truyện, đã bị đầu tở tả tơi bởi hội đồng cai văn nghệ đương thời, rồi bị tước mất biên chế, và đời suốt 140 bạn nhìn ánh trăng rằm qua song sắt các nhà tù Hòa Lò, Bất Bạt, Bảo Thắng, Phong Quang, Yên Bái, Lai Khê...

Minh Đức, nhà xuất bản truyện ngắn nói trên và các tập san Nhân Văn-Giai Phẩm cùng thời, lập tức bị đóng cửa. Bằng không, hẳn Minh Đức đã xuất bản cả hai kiệt tác *Trăng Tù* và *Xem Đêm* sau này của thi sĩ Phùng Cung.

Năm mươi lăm năm sau, một nhà thơ ở tuổi cháu của Phùng Cung, tên là Bùi Chát, sang Á Căn Đình nhận giải thưởng năm 2011 của Hiệp hội Tự do Xuất bản Quốc tế (IPA), do nỗ lực thành lập và điều hành nhà xuất bản độc lập Giấy Vụn.

Bùi Chát đã bị bắt ngay khi quay về tới phi trường Tân Sơn Nhất. Kỳ niệm chương giải thưởng Tự do Xuất bản lập tức bị nhà trường tịch thu.

Nếu không phải là các loại giải túc cầu SEAgames, giải cờ vua Ekateriburg, giải dương cầm Chopin, hay giải toán học Fields... thì các loại giải thưởng quốc tế khác, đặc biệt có dính líu tới nội hàm văn hóa-thông tin, đều (chẳng những không được hoan nghênh mà còn) lập tức ứng ngay vào tội phản động, vì đã thuộc phạm trù chấn hưng dân khí, gia cố dân chí và nâng cao dân trí. Nhà xuất bản Giấy Vụn tất yếu là nằm gọn trong phạm trù này.

Lần trước, 2004, người điều hành nxb Giấy Vụn là nhà thơ Bùi Chát, cùng với đồng sáng lập viên nhóm Mở Miệng là nhà thơ Lý Đợi, đã bị bắt về tội phát tán tờ rơi tại một buổi đọc thơ, khi CA võ trang sở tại ập vào giải tán buổi sinh hoạt văn nghệ đó. Quả thật, ngoại trừ danh tính của vị đại tướng lừng lẫy trên chiến trường Điện Biên già 2 năm trước ngày nhà thơ Phùng Cung bị bắt, thì trước giờ, Văn với Võ ít khi sánh vai nhau trong chính sách đối nội của ta, tức là hiện

tại vẫn chẳng có gì khác thời Minh Đức của hơn nửa thế kỷ trước.

Từ Minh Đức tới Giấy Vụn, tính theo khoảng cách địa dư, giữa thủ đô của VN Dân chủ Cộng hòa và cựu Hòn ngọc Viễn đông, tròn trêm 1000 dặm, có thể cường điệu và sến nưng một tý mà gọi là thiên lý, cho nó... gần gũi Thiên triều.

Từ Minh Đức tới Giấy Vụn, tính theo khoảng cách biên niên, là một nỗi dài xuyên suốt miền trí tuệ và khu tài đức của các TBT Trường Chinh, Lê Duẩn, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu, Nông Đức Mạnh và Nguyễn Phú Trọng... cũng có thể vắn vể lên gân chút mà kêu bằng 7 triệu đại, cho nó... máu.

Từ Minh Đức tới Giấy Vụn, tính theo khoảng cách nghị quyết, tạm kể từ đại hội III ngày 10-9-1960, người ta đếm được cả thảy là chín cái, kể cả cái nghị quyết cời trời số 6 và lập tức xiết lại trước cái số 7. Cho dù, trước sau gì thì chúng cũng mang trên lưng cái nội dung hình số 8, của cái công.

Từ Minh Đức tới Giấy Vụn, tính theo khoảng cách máu xương, là ba cuộc nội chiến:

- một huynh đệ tương tàn giữa Nam-Bắc VN để phân định thế giới lưỡng cực;

- một bầu bí tương xâm giữa Việt đỏ với Khờ-me đỏ để phân định Quốc Tế III lưỡng cực; và

- một răng môi tương cấu giữa Việt đỏ với Tàu đỏ để phân định góc ngọn của bá quyền.

Cả ba đã cài cắm dọc dài đất nước (và trên cả lãnh thổ “bạn”) nhiều triệu bia mộ, bất kể là có cốt hay rỗng không.

Từ Minh Đức tới Giấy Vụn, tính theo khoảng cách chính sách, là một cuộn chỉ đỏ xuyên suốt trước sau như một: Phần Thư Khanh Nho – đốt sách chôn tro.

1951: Nhà văn / phê bình Xuân Sách đã ghi lại thời ông mới chập chững bước vào văn đàn VN như sau:

“Anh VT khuyến khích tôi viết, tôi giữ bí mật không cho ai biết, cũng kín được một cuốn vở học sinh và giấu kỹ trong ba lô. Hết khóa tôi cùng một số đồng đội tốt nghiệp loại khá giỏi

được điều ra Việt Bắc bổ sung cho sư đoàn pháo binh 351 (do thành lập vào tháng 3 năm 1951 nên dùng luôn làm tên của Sư đoàn). Trước đó ta đã có một trung đoàn 75 ly lấy được của địch. Và bây giờ thêm một trung đoàn 105 ly học bên Trung Quốc kéo về. Chúng tôi đi bộ từ Thanh Hóa ra Việt Bắc hết một tháng, nhìn thấy trung đoàn *bạn* mà mê mẩn: Quân lính khỏe mạnh, quần áo ka ki, thắt lưng da, quân phong quân kỷ chính quy. Một hôm tôi được đồng chí Trưởng ban tuyên huấn sư đoàn gọi lên, anh còn rất trẻ mới 23 tuổi, còn tôi mới qua tuổi 19. Anh đột ngột nói một câu khiến tôi giật mình:

- Tôi biết đồng chí viết một cái chuyện, hãy đưa tôi đọc.

Tôi định chối nhưng nghĩ lại ngay, cái thứ mình đã giấu tận đáy ba lô mà ông ấy còn biết thì giấu diếm làm gì nữa, hãy coi đây là mệnh lệnh. Tôi về lán lục ba lô lấy quyển vở lên:

- Báo cáo, đây chỉ là bản viết tập sự của tôi với mục đích dành riêng cho mình chứ không phổ biến. Chắc là chưa ra gì, đồng chí đọc rồi cho ý kiến.

Ba hôm sau đúng hẹn tôi trở lại. Đồng chí Trưởng ban mời tôi một điều thuốc lá Tr. Quốc, tôi nói không biết hút và được anh khen thế là tốt. Và với giọng nói rất điệu anh hỏi:

- Đồng chí đứng trên lập trường quan điểm nào mà viết cái chuyện này?

- Tôi chưa hiểu lập trường là thế nào, tôi thành thật trả lời, đây là chuyện đã xảy ra ở Trường Sĩ quan pháo binh mà tôi theo học. Tôi dựa vào chuyện thật ấy mà viết, tất nhiên cũng có thay đổi chút ít, nhưng tôi đã nói đây chỉ là ghi chép tập sự chứ chưa phải là tác phẩm, xin đồng chí góp ý thẳng thắn.

- Ý kiến của tôi là một người trước khi đặt bút viết dù chỉ là bản thảo mà không biết mình đứng trên lập trường nào thì hồng từ gốc, tác phẩm sẽ gây hại. Cũng may đồng chí chưa đưa cho ai đọc, nhưng đừng giữ lại làm gì, đem đốt đi.

Nói rồi anh ném cho tôi bao diêm nhân hiệu Trung Quốc: "Đồng chí đốt ngay ở đây càng tốt".

Tôi đốt. Chao ôi cái ghi chép đầu tay của tôi. Nó cũng chưa là gì chứ nếu là một tác phẩm lớn thì ông Trưởng ban đã mắc cái tội đốt sách chôn nho truyền lại từ đời Tàn Thủy Hoàng rồi".

1954: Trích *Hồi Ký Của Một Người Hà Nội* (ông Nguyễn Văn Luận, bút hiệu *Tự Do*):

"Chơi vui trong Hà Nội, tôi đi tìm thầy xưa, bạn cũ, hầu hết đã đi Nam.

Tôi phải học năm cuối cùng, Tú tài 2, cùng một số 'lớp Chín hậu phương', năm sau sẽ sáp nhập thành 'hệ mười năm'. Số học sinh 'lớp Chín' này vào lớp không phải để học, mà là 'tổ chức Hiệu đoàn', nhận 'chỉ thị của Thành đoàn' rồi 'phát động phong trào chống văn hóa nô dịch!'. Họ truy lùng... đốt sách! Tôi đã phải nhồi nhét đầy ba bao tải, Hiệu đoàn 'kiểm tra', lục lọi, từ quyển vở chép thơ, nhạc, đến tiểu thuyết và sách quý, mang 'tập trung' tại Thư viện phố Tràng Thi, để đốt.

Lửa cháy bập bùng mấy ngày, trong niềm 'phân khởi', lời hô khẩu hiệu 'quyết tâm', và 'phát động của bí thư Thành đoàn': Tiểu thuyết của Tự Lực Văn Đoàn là... 'cực kỳ phản động!'. Vào lớp học với những 'phê bình, kiểm thảo... cảnh giác, lập trường', tôi đành bỏ học. Chiếc radio Philip, 'tự nguyện' mang ra 'đồn công an', thế là hết, gia tài của tôi!

Đoàn Chuẩn nhớ thương hát '*Gửi người em gái miền Nam*', để rồi bị đầu tổ là tư sản, rạp xi-nê Đại Đồng phố Hàng Cót bị 'trung thu'. Hoàng Giác ca bài '*Bóng ngày qua*', thành 'tê ngụy', hiệu đàn nhò ở phố Cầu Gỗ phải dẹp, vào tổ đơn mủ nan làn mây.

Thụy An là người Hà Nội ở lại, 'tham gia hoạt động' Nhân văn-Giai phẩm, đòi tự do cho văn nghệ sĩ, bị tù, sau chuyển lên rừng, không có ngày về Hà Nội. Bà đã dùng đũa tre chọc mù một mắt".

Nữ sĩ Thụy An-Lưu Thị Yến đã ghi trên vách xà lim số 12 nhà tù Hỏa Lò:

"Tại nơi này, tôi đã dùng đũa chọc, hủy bỏ một con mắt của tôi để phản đối chế độ CS độc tài phi nhân đàn áp dã man văn nghệ sĩ".

Nhà thơ Nguyễn Hữu Nhật đến thăm nữ sĩ Thụy An tại Sài Gòn sau biến cố '75, đã ngậm ngùi về chính mình như sau:

"*Chọc đi một mắt cho mù. Cũng không bớt nửa cảnh tù ngó ra. Nhìn vào gương người đàn bà. Ta soi thấy cái bóng ta còn lùn*".

1975: Công tác "binh định" đầu tiên ở miền Nam vừa mới bị cưỡng chiếm là niêm phong, tịch thu sách vở của các thư viện, các nhà in, các nhà xuất bản và các nhà sách lớn (Khai Trí, Sống Mới, Độc Lập, Đồng Nai, Nam Cường, Trí Đăng...) để chuyển về Bắc. Còn đại khối nhân dân vừa mới được "giải phóng" thì được lệnh tập trung toàn bộ sách vở các loại, từ tiểu thuyết, biên khảo đến giáo khoa... để nhất tề đốt sạch.

Tên gọi của chiến dịch đốt sách này là "tiêu diệt văn hóa đòi tự do Mỹ-Ngụy", 1 phiên bản của quân Minh trg những ngày đầu đô hộ nước ta thời 1414, lại có phần tinh vi/hiện đại hơn.

Ông chủ nhà sách Khai Trí bị tước đoạt trắng tay và bị đi tù nhiều năm, trước khi sang Mỹ định cư cùng gia đình. Về sau, ông nghe lời đường mật là sẽ được giao trả tài sản sách vở mà quyết định quay về VN, hy vọng gầy dựng lại một Khai Trí lừng lẫy như xưa, nhưng rốt cục ông đã âm thầm qua đời ở đây với đôi bàn tay trắng.

"*Bạn bảo tôi phải cố gắng lên.*

Vâng, tôi xin nghe lời bạn!"

Ngày 30-4-1975, nếu là khởi đầu của 'Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công', với cả trong Nam, ngoài Bắc, anh chị em nhìn lại nhau...

Thì đâu có cảnh, chưa từng có trong lịch sử Việt Nam, dân mình bỏ nước mình ra đi, liêu chết. Ôi, khoảng nửa triệu oan hồn còn đâu đây quanh ta. Dưới ách thực dân tàn độc, Đế quốc bạo tàn, cũng vẫn 'một tắc không đi, một ly không rời' quê mẹ.

Chỉ vì 'treo đầu dê, bán thịt chó', 'Chủ nghĩa bạo lực, cách mạng, chuyên chính, nghiêm trị, độc tôn, độc đảng độc tài, độc trị' quả thật độc... ác! Với các chính sách bức hại tôn giáo, Cải cách Ruộng đất, giết chủ đất, đốt sách, bỏ tù văn nghệ sĩ, đổi tiền, ngăn sông cấm chợ, cải tạo công thương nghiệp, đánh tư sản, diệt nhà buôn... Và bất cứ ai cũng có thể bị tập trung cải tạo, đi tù...

"*Bạn bảo tôi phải cố gắng lên.*

Vâng, tôi xin nghe lời bạn!" (Thơ Ý Nga: *Cố Gắng Lên*. Nguyễn Hữu Nhật & Nguyễn Thị Vinh viết *Tự*).

Không hoa mắt, điếng lòng mà được sao:

"*Dòng sông chữ tuôn vào biển lửa.*

Rất mặt cây xanh héo ngọn chào. Lưỡi vàng liếm đen lòng giấy trắng..." (Nguyễn Hữu Nhật - *Thơ Hoa Sen*).

Đầu thiên niên kỷ thứ ba, quyển *Chuyện Kể Năm 2000* của nhà văn Bùi Ngọc Tấn đã bị bộ VH-TT ra lệnh thu gom, tịch biên, thiêu hủy... chỉ vì đã ghi lại trung thực tình hình sinh hoạt của các trại tù lao cải tại VN không khác gì các Gu-lác của Liên Xô trước đây, với cùng một thứ chính sách giết người bằng đói khát vật chất và khủng bố tinh thần.

Sách bị đốt tất. Còn người viết sách?

Đó là những "Biệt kích Văn hóa" với tội danh "gián điệp phục vụ CIA của Mỹ", đã bị đọa đày từ chết dở đến chết thật: Phạm Văn Sơn, Hoàng Hải Thủy, Nguyễn Mạnh Côn, Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Hữu Nhật, Tú Kếu, Chóe...

"*Nhớ mãi cái đêm ra tù. Về nhà khêu ngọn đèn mù suốt đêm. Nhìn chồng, gầy ốm, đứng yên. Vợ bật*

tiếng khóc, gọi tên, sợ lắm” (Nguyễn Hữu Nhật - Ra Tù).

“*Bị cấm viết cũng chẳng cần. Bỏ vào núi sống ẩn thân qua ngày. Chưa kịp thấy mây trắng bay. Người không hộ khẩu hai tay bị còng*” (Nguyễn Hữu Nhật - *Thơ Hoa Sen*).

“Kẻ đốt sách chôn học trò, dù chết đã nghìn năm vẫn không thoát bị nguyên rủa là bạo chúa”. (Kiều Phong, *Chân Dung “bác” Hồ*, dòng đầu phần VII).

Nhắc đến Tần Thủy Hoàng, không mấy ai nhớ xuê ông ta đã giết bao nhiêu người, nhưng sẽ bật nhớ ngay vụ đốt sách, được coi là tội lớn nhất của ông.

Tuy nhiên, nếu căn cứ trên số người bị giết hay số sách bị đốt thì họ Tần chẳng là cái đỉnh gì so với họ Mao! Mà họ Mao thì vốn dĩ từng là bậc thầy vận tuế vô cương của đệ nhất chủ tịch cùng bảy đời tổng bí thư của VN kể trên.

Khốn thay, lửa bén giấy nhưng không đốt được ý tưởng:

“Họ Tần đốt sách Khổng Khuru vậy mà cái lý Tam Cương của người nước Lỗ đâu có bị hỏa thiêu cùng sách!” (Vũ Khắc Khoan, *Thần Tháp Rùa*).

Khốn thay, họ Mao cũng đốt sách Khổng Khuru, chỉ để ít lâu sau lũ hậu duệ dựng tượng đài và lập Giải Khổng Tử.

Cho nên, để vượt qua hoàn cảnh nghiệt ngã cùng cực dưới tay các bạo chúa 7 triều, trường phái Giấy Vụn đã mon men hình thành và phát triển mạnh mẽ ngay trong khắp các loại nhà tù lớn nhỏ ở VN:

“Mảnh giấy bao thuốc lá Sông Cầu, Sông Mã, Sông Hồng lượm được với mảnh bút chì đen, đổi một phần sản trắng. Viết mò trong đêm được dòng nào gấp mép giấy đánh dấu. Sáng ra, vào nhà cầu ỏn lại xong vứt đi. Rồi cả ngày hôm đó lên núi hay xuống rừng đọc thầm thơ như tụng kinh. Không nơi nào chắc chắn bằng đầu óc, và không đầu óc nào tốt bằng tình bạn yêu thơ giữ dùm”. (Nguyễn Hữu Nhật, *Thơ Hoa Sen*).

Cho tới ngày Giấy Vụn chính thức trở thành một nhà xuất bản nổi tiếng là in đẹp nhất nước.

Từ Minh Đức tới Giấy Vụn, tính theo khoảng cách văn học, chính là một hệ thống ngục thư. Bởi, đối với tuyên huấn trung ương thì đốt sách chỉ là việc ở ngọn. Cái gốc cần vun chính là một hệ thống diễn giải/đánh bóng/tô chuốt cơn mê đồng bóng được nâng cấp lên hàng chủ nghĩa, để lừa mị nhân dân, đảng viên, và chính lãnh đạo.

“Cái tội đốt sách của Tần Thủy Hoàng vẫn còn là nhẹ. Đến như tìm sách để cho các loại ngục thư ngày một ùa ra, đến lan man tai hại không thể gỡ được, thì cái tội của nhà Hán còn nặng hơn nhiều” (Kim Thánh Thán).

1951: Nhà phê bình Xuân Sách kể tiếp:

“Ít lâu sau ông tuyên huấn lại gọi tôi lên, lần này có thêm anh Cương. Anh là sinh viên Hà Nội, bỏ học vào bộ đội, vóc dáng cao lớn, có trình độ học vấn được chọn để đào tạo phi công, nhưng rồi ta chưa đủ điều kiện thành lập không quân nên anh được chuyển về pháo binh cùng đơn vị tôi. Xin mở ngoặc: nhạc sỹ Văn Cao sáng tác bài Không quân Việt Nam là lấy cảm hứng từ lớp học của anh Cương. Anh biết nhạc và đã từng sáng tác một số bài hát. Ông trưởng ban có vẻ thân thiện hơn:

- Hôm nay tôi gọi hai đồng chí lên để trao nhiệm vụ. Toàn quân cũng như sư đoàn ta sắp bước vào một cuộc chỉnh huấn quan trọng. Toàn quốc toàn quân xác định lập trường chiến đấu. *Bộ đội chúng ta phải có tinh thần chiến đấu thật cao, tinh thần hy sinh bậc nhất, sẵn sàng hiến thân mình cho đất nước...* Chúng ta cần có một bài hát để cổ vũ cho cuộc chỉnh huấn này. Tôi thay mặt phòng Chính trị sư, giao cho hai đồng chí nhiệm vụ sáng tác bài hát đó. Ngắn thôi và dễ hát, dễ hợp với trình độ chiến sỹ. Phải nêu bật được ý nghĩa như tôi vừa nói. Đồng chí Cương làm nhạc, đồng chí Sách viết lời, trong vòng một tuần nhưng hoàn thành càng sớm càng tốt. Tôi đã báo cho đơn vị, trong tuần này hai đồng chí được miễn mọi công việc chỉ tập trung vào việc này thôi.

Ba ngày sau chúng tôi đã làm xong nhưng tranh thủ mấy ngày còn lại hai đứa vác đàn ra rừng ngồi hát nghêu ngao và tán gẫu. Đến hẹn chúng tôi lên nộp bài. Cương chơi ghi ta và hai đứa đồng ca: “*Hôm nay ta về đây để chỉnh huấn. Là quân đội nhân dân phải có tinh thần chiến đấu thật cao, phải có tinh thần hy sinh bậc nhất, hiến thân mình cho nước...*”. Bài hát gam Đô trường nhịp hành khúc, có hai đoạn và điệp khúc.

Tác phẩm được trưởng ban vui vẻ chấp thuận: “Các đồng chí thấy chưa, khi người viết đã biết rõ mình viết cái gì, viết để phục vụ ai với mục đích cụ thể thì tác phẩm sẽ thành công. Đó là quan điểm văn nghệ phục vụ công nông binh mà tôi đã lĩnh hội được trong tài liệu ‘*Cuộc tọa đàm về văn nghệ ở Diên An*’ của Mao Chủ tịch. Khi nào có thời gian tôi sẽ đưa tài liệu

đó để các đồng chí nghiên cứu và học tập”.

Chúng tôi còn được thưởng mỗi người một cái ca sắt tráng men làm ở Trung Quốc có vẽ hình ảnh về tình đoàn kết Việt-Trung-Xô”.

Đừng hỏi về điểm giống nhau như đúc giữa lời nhạc và lời dặn dò trước đó của “anh tuyên huấn”, hay vì sao văn nghệ chỉ nhằm phục vụ công-nông-binh.

Đừng hỏi vì sao bộ môn văn nghệ bao gồm cả một bộ phận chuyên viết đơn đặt hàng, và, làm văn nghệ là một hình thức lao động biểu hiện cao độ tính phục tùng đức bieu.

Cũng đừng ai hỏi thép đã tôi thế nào. Cứ bước vào chỉnh huấn là thấy tất:

“*Tuổi đời tròn bẩy sáu. Tuổi đang vừa mười sáu. Con bốn đứa trên vai. Cứ tưởng mình thành người. Nào ngờ vào chỉnh huấn. Lại thấy mình ngớ ngẩn. Non nớt và khù khờ. Không bằng đứa trẻ thơ. Mới hay rằng chân lý. Đã có người đại lý. Mình chỉ có tấm lòng. Mình là kẻ ăn đong. Mà ngay đến tấm lòng. Chắc đâu mình đã có. Tất cả đều đi vay. Trừ những phần bé nhỏ. Có những người đặc biệt. Gì gì họ cũng biết. Họ nghĩ cho mọi người. Và đúng cả khi sai...*” (Vũ Cận - *Tốt Số*).

Chính thế: Trại văn là chỗ đào tạo người viết ở dạng thô. Chỉnh huấn mới là lò rèn các ngòi bút thô cho tốt nghiệp thành hệ loa phường mình họa nghị quyết:

“*Loa không dùng tiếng quạ. Không, loa nói tiếng người. Loa nói tiếng nước tôi. Mà chao ôi xa lạ. Loa đang gào chân lý. Gió Đông thổi bạt gió Tây. Nồng thôn bao vây thành thị. Loa gào sáng đêm tối ngày. Loa dạy súng để chỉnh quyền. Người mạnh hơn bom nguyên tử. Cách mạng coi khinh chiến tranh. Người cách mạng thẳng bằng ý chí. Loa cấm thù con hổ giấy. Và bầy đàn xét lại Moskva. Cấm thù cấm thù hết thầy. Rít găm và khua phèng la...*” (Vũ Cận - *Tiếng Loa*).

Chính thế: Trại văn, và cả chỉnh huấn, đều là các lò đúc gia truyền một mẫu mực nền tảng của chủ nghĩa:

“*Văn chương là thứ chùi thay giấy. Cũng nên vừa khẩu vị vua quan*”. (Vũ Cận - *Người Cầm Bút Khuyên Người Cầm Bút*).

*

Từ Minh Đức tới Giấy Vụn, tính theo khoảng cách địa chính trị, là một đoạn đường sắt từ ga Đông Hà băng ngang cầu Hiền Lương chập vào ga Đông Hới. Nổi lên ba miền nhập một, suốt từ Cà Mau lên gần tới Ải Nam Quan và một phần thác Bản Giốc. Nói liền hàng hà những tượng đài Tổ

quốc Ghi công. Nổi lên những sân gôn thay cho đồng lúa. Nổi lên những khu ri-sốt chiếm mất chỗ của các rặng thùy dương.

Chỉ chưa kịp nổi lên được lòng người cả nước, cả trong và ngoài nước. Cũng chưa nổi lên được các bộ não xơ cứng với bước tiến thần long mãnh hổ và tâm văn minh hiện đại của láng giềng quanh mép Thái Bình Dương.

Cho dù bên ngoài VN đã là một bản đồ thế giới mới toanh, từ Đông Âu qua Iraq tới Ai Cập, và hứa hẹn ngày còn mới hơn nữa. Nhật tân, nhật tân, nhật nhật tân. Cho dù Quốc tế III và KGB của thời Minh Đức đã bốc hơi, giúp thêm một phần tư nhân loại hít thở không khí tự do. Cho dù người ta dùng hoa để đặt tên cho những cuộc đời của hàng tỷ sinh mệnh. Cả màu nữa. Đây mới chính thực là Hoa-Màu mà loài người mong gặt hái kể từ ngày biết định cư định canh.

*

Từ Minh Đức tới Giấy Vụn, tính theo khoảng cách dư luận quốc tế, gộp cả chính khách, truyền thông, và doanh nhân nước ngoài, là một áp suất bật bung van bảo hiểm.

Xu thế thời đại không ngừng lại ở việc đòi hỏi nhà nước thực thi quyền con người, mà luôn cả các quy luật toàn cầu về lao động, an sinh và môi trường sinh thái. Đó là loại áp suất bí kín các ngõ quay đầu lại, và khiến cho người phát ngôn bộ ngoại giao của ta phải lảm phen tất tiếng.

WTO, AI, IBA, hay CPC... chỉ là những ví dụ. CNN, ABC, NBC, RFA, WSJ, hay RSF... cũng chỉ là vài ví dụ.

*

Từ Minh Đức tới Giấy Vụn, tính theo khoảng cách kỹ thuật, là một bước nhảy từ bản vẽ sang Page Maker và PDF.

Sắc nét và đa dạng/điều đàn hơn, là một bước nhảy từ nghiêm nghị sang phá cách, từ tượng trưng sang cụ thể, từ núp bóng sang trực diện, từ ẩn dụ (*Con ngựa già*) sang bộc bạch (*Sau cộng sản*)...

Choàng thêm bên ngoài đó nữa là đôi hia bầy dậm của cuộc cách mạng kỹ thuật số quá độ từ các máy đánh chữ IBM, Xerox, Fax... bước sang email, internet, phôn di động, SMS... và các loại hình mạng xã hội, với tốc độ thông tin toàn cầu nhanh như điện chớp.

*

Từ Minh Đức tới Giấy Vụn, quan trọng hàng đầu và điếm nhấn sau cùng, tính theo khoảng cách tâm tư và ý chí, trên thực tế, chỉ dài bằng một dấu gạch nối. Của Sự Thật. Của

Mong Ước. Của Niềm Tin.

Khởi từ nỗi đau phải làm chứng nhân của một đất nước bị dày xéo đến lầm lụi/tang thương suốt nửa thế kỷ: *"Lệnh đênch muôn dậm nước non. Đạt vào ao cạn vẫn còn lệnh đênch"* (Phùng Cung - Bèo).

Khởi từ những bức xúc bầm gan tím ruột mỗi ngày:

"Công đức phò trương dù thứ thiệt. Không cho quyền lực mấy hào quang. Khởi lo dạy bảo điều chưa học. Đừng một treo gương việc chẳng làm. Tiền thuê sáng tác văn huyền thoại. Nên thường cho vng phê liên hoan. Sách cao vẫn cứ đòi mông thếp. Ngồi xếp bằng trên miệng thế gian" (Vũ Cận - Lời Mưu Sĩ).

Khởi từ một khẳng định tuyệt đỉnh của nhân loại: *"Chưa làm nhà vì mái bạn làm người"*. (Hữu Loan).

Khởi từ một khát vọng cháy bỏng ngàn đời của gần trăm triệu người có cùng gốc từ một bọc trăm trứng:

"Có thể không bao giờ tôi mở. Nhưng căn phòng của tôi phải có cửa sổ. Có thể tôi không dùng đến. Nhưng đời tôi phải có tự do. Tự do. Tự do. Tự do. Hãy bắt đầu bằng việc. Không để ai suy nghĩ giùm mình. Anh chị em ơi. Xin nghe tôi một điều nữa thôi. Chúng ta bực mình khi thấy người khác. Lọc lợi đồ đạc của mình. Có lý nào chúng ta lại làm thình. Khi người ta lọc lợi một thứ. Quý hơn cả đồ đạc. Quý hơn cả tự do. Đó là tâm hồn con người!" (Nguyễn Hữu Nhật - Người tù già kể chuyện mình)

Từ những điểm khởi vật vã đó, cái gạch nối vừa nêu đã được in nét đậm:

Chủ trương của Minh Đức là mở thoáng một không gian suy tư, không để ai suy nghĩ giùm mình, bung rộng ra bên ngoài cái khung rào hẹp của nền văn hóa loa phùng chập choạng kể trên.

Còn chủ trương của Giấy Vụn, theo nhà thơ Bùi Chát, là giúp cho các nghệ sĩ sáng tác có thể thực hiện những tác phẩm trung thực với suy nghĩ của chính mình, và giúp cho độc giả có thể tìm đến những tác phẩm mà họ thực sự muốn đọc.

Khi nói về lý do chọn người nhận giải cho năm 2011, ông Alexis Krirorian, giám đốc điều hành của IPA đã cho biết: *"Tiêu chuẩn lựa chọn người nhận giải phải là một nhà xuất bản độc lập, đóng góp vào phong trào tự do xuất bản, và Bùi Chát là một trong những người hiếm hoi trên thế giới đang kiên trì làm công việc ấy"*.

Trong bài diễn văn trước khi trao giải, ông Young Suk Chi, Chủ tịch hiệp hội IPA, nói rằng: *"Nỗ lực của Giấy Vụn đã thúc đẩy một phong trào*

mới của những nhà tư tưởng mới, của những nhà văn, nhà thơ, những người làm nghệ thuật tự do... không chấp nhận sự áp đặt những tư tưởng chính trị, tuyên truyền lên họ".

Đáp từ của nhà thơ Bùi Chát khá đơn giản: *"Cũng như những anh em đang bị tù đày, quản thúc, và tất cả những người đang đấu tranh cho một tương lai tốt đẹp ở Việt Nam, chúng tôi luôn tin tưởng vào lương tri. Thông qua việc xuất bản một cách tự do những điều cần thiết, chúng tôi biết rằng nhiều độc giả của chúng tôi sẽ tìm thấy lại lương tri của mình... Hy vọng giải thưởng sẽ là cú hích đáng kể cho sự phát triển của phong trào xuất bản độc lập, đặc biệt là sự phát triển của xã hội dân sự, tại Việt Nam"*.

Đến nay Giấy Vụn đã xuất bản gần 30 tác phẩm. Giấy Vụn đã thông tay bước qua khu rừng loa. Giấy Vụn đã xếp xó các loại khuôn thước đồ. Giấy Vụn đã khơi than tàn thành lửa bùng của hy vọng:

"Nếu không cho lửa vào thơ được. Tôi sẽ cho thơ vào lửa ngay. Chính trái tim người là ngọn đuốc. Soi đường gương loáng ánh hoa bay" (Nguyễn Hữu Nhật - Thơ Lửa).

Giấy Vụn không đứng diễn một mình. Giấy Vụn đã kéo màn khai mạc một hướng sinh hoạt thoải mái mới được nhiều người ủng hộ. Giấy Vụn có thể sẽ phải đối diện với biết bao khó dễ trong một môi trường dưỡng nuôi điều sai quấy bằng nền tảng văn hóa bạo lực trọng võ khinh văn. Song ai cũng biết là GV sẽ can cường giữ đúng hương đúng vị của lẽ phải:

"Quất mãi nước sôi. Trà đau nát bã. Không đổi giọng Tân Cương" (Phùng Cung - Trà).

Giấy Vụn xứng đáng được vinh danh nguồn sáng:

"Đêm đen. Kim kẹp ngọn đèn. Gây lửa. Vãn vinh danh nguồn sáng" (Phùng Cung - Nguồn Sáng).

Gút lại ở đây, vấn đề không còn treo ngành ở cái giải thưởng quốc tế Tự do Xuất bản nữa, bất kể là nó đang ở trong tay nhà thơ Bùi Chát hay trong ngăn kéo của công an. Vấn đề cũng không nằm ở nhà thơ Bùi Chát hay ở công an; một khi cả nước biết chuyện và thế giới đã lên tiếng. Vấn đề, cho dù không do Bùi Chát khởi xướng, rõ ràng là nó đang nhen nhúm hình thành một dạng tương quan Xã hội Dân sự mới toanh mà lẽ ra đã từng có từ lâu ở đây: Nhà Nước làm thuê theo ý Nhân dân.

Nền tảng của Xã hội Dân sự chỉ nở hoa một khi Nhân Dân Tự Giành Lại Quyền Lực Của Mình. Nghĩa là: Nhân dân có toàn quyền hội họp, lập hội, thông tin, xuất bản... theo đúng

hiến pháp và luật pháp, mà không cần phải xin phép đảng.

Giấy Vụn đang nắm tay chúng ta để cùng làm điều mơ ước đó.

“Đảng xương dân tủy – dân bắt tủy bắt cật. Đảng cầu dân cụ – dân bắt cụ bắt an” (Đảng nói dân theo, dân không tuân theo thì đảng liệu hồn. Đảng mong dân sợ, dân ghét sợ thì đảng khó yên). Đinh Tấn Lực sưu lục từ Truyền Kỳ Cổ Ngạn.

09-5-2011 – Nhân lễ giỗ thứ 14 nhà thơ Phùng Cung.

Blogger Đinh Tấn Lực – chép tặng Cảnh Nam & Vũ Đông Hà

giải thích cho hành động của tôi, nếu ai đó thắc mắc.

- Thứ nhất, tôi làm điều này để bảo vệ nền pháp quyền non trẻ của đất nước tôi.

- Thứ hai, tôi chẳng thể tìm thêm được gì để mà tiếp tục thỏa hiệp với nỗi sợ hãi và sự hèn nhát của bản thân mình.

- Thứ ba, biết đến nhiều tấm gương dân thân trong lịch sử và đọc nhiều về tư tưởng của họ, sẽ rất là hổ thẹn nếu tôi im lặng, bàng quan trước các bất công đang rõ ràng hiện hữu.

truyền thông hiện đại, Tuấn và bạn bè cùng lứa với anh đã thoát ra hẳn vòng kèm tỏa thông tin của nhà nước để tiếp cận với làn sóng dân chủ bên ngoài và từ đó tư duy về chính trị đã hướng dẫn anh đến nhận thức về con đường dân chủ đích thực.

Hành động can đảm

Nhận xét về hành động hiêm có trong giới sinh viên này được GSTS Nguyễn Thế Hùng một trong ba người xây dựng mạng bauxite.vn chia sẻ:

“Thế hệ trẻ hiện nay mà tôi biết thì các em có quan tâm như thế nhưng rất ít em dám nói lên vấn đề mình quan tâm. Một số âm thầm quan tâm và tự biết trong lòng. Ở một xã hội mà mọi cái đều không rõ ràng, một số người sẽ bàng quan.

Trước hết vì người ta không thụ hưởng một nền giáo dục như các nước văn minh cho nên người ta không biết cái gì đúng cái gì sai. Những tờ báo của nhà nước đưa tin mà không có một thông tin nào để đối chứng và mình đọc mình không biết thế nào đúng thế nào sai.

Rồi kèm theo trình độ của sinh viên hiện nay. Hiểu biết căn bản về khoa học xã hội của họ không đầy đủ được như các nước tiên tiến. Khi anh muốn nói điều gì đúng hay sai thì anh phải có những lý luận vững chắc, có nguồn thông tin chính xác thì mới nói được, mà 2 cái đó thì sinh viên chúng ta đều thiếu hết cả.”

Xét về khía cạnh pháp lý, liệu hành động này có được Viện Kiểm sát tiến hành truy tố anh hay không, Luật sư Huỳnh Văn Đông cho chúng tôi biết:

“Theo quy định của pháp luật Việt Nam thì những hành vi tự thú, đầu thú thì cơ quan có trách nhiệm phải giải quyết vấn đề đó. Xét ở một khía cạnh khác thì tôi thấy hành động của anh Tuấn nó không nhằm mục đích đó mà nó nhằm mục đích cao cả hơn đó là yêu cầu nhà nước phải thực hiện cái được gọi là pháp chế xã hội chủ nghĩa theo như quy định của pháp luật

Trường hợp Viện Kiểm sát và cơ quan chức năng khác không đã động gì đến đơn từ của anh Tuấn thì có nghĩa rằng họ tự phơi bày ra

MỘT SINH VIÊN VIỆT NAM yêu cầu được Viện Kiểm sát truy tốMặc Lâm, RFA, 01-05-2011.....

Bản án TS luật Cù Huy Hà Vũ tiếp tục được hâm nóng khi sinh viên Nguyễn Anh Tuấn gửi tới Viện Kiểm sát nhân dân Hà Nội bức thư yêu cầu bắt anh vì đã tàng trữ những tài liệu của TS Hà Vũ.

Tòa án đã kết tội ông Vũ căn cứ trên những tài liệu này và vì vậy sinh viên Nguyễn Anh Tuấn cho rằng việc anh cất giữ chúng là hành vi phạm pháp. Mặc Lâm ghi nhận sự việc này như sau.

Lá đơn gửi Viện Kiểm sát

Ngày 26 tháng 4 vừa qua công dân mạng đã xôn xao trước hành động của một sinh viên chưa tốt nghiệp từ mái trường Học Viện Hành Chính Hà Nội. Sinh viên này công khai tên tuổi của mình là Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1990 gửi tới Viện Kiểm sát Hà Nội lá đơn mang nội dung yêu cầu truy tố chính mình vì đã tàng trữ tài liệu của TS Cù Huy Hà Vũ.

Lá đơn nhấn mạnh nếu VKS không truy tố anh vì tội tàng trữ tài liệu chống nhà nước, thì mặc nhiên phải trả tự do cho ông Cù Huy Hà Vũ vì những hành vi đó “không phải là tội phạm”.

Lá đơn này ngay lập tức được truyền đi khắp thế giới. Tuấn đã giải thích việc làm của mình trong một bức thư ngắn gọn nhưng nói hết những điều cốt lõi mà anh muốn mọi người biết, anh viết:

Tôi xin có vài lời, tạm như là

Ngoài 3 lý do trên, tôi không có động cơ nào khác. Tôi cũng xin được nhấn gửi đôi điều:

- Đối với nhà chức trách: Tôi làm việc này xuất phát từ ý thức cá nhân tôi, không bàn bạc, hỏi han ý kiến của bất kỳ ai. Bởi thế, tôi mong rằng mọi hoạt động điều tra, xét hỏi của cơ quan an ninh chỉ tập trung vào bản thân tôi. Ngoài ra, các chứng cứ chống lại tôi đã được tôi trực tiếp cung cấp, do vậy, tôi mong rằng nhà chức trách, với sự đường hoàng cần có, sẽ không cần tốn công nghệ ra những câu chuyện ly kỳ nhắm vào tôi.

- Đối với gia đình, người thân, bạn bè, thầy cô: Tôi thành thật xin lỗi tất cả nếu hành động của tôi có thể dẫn đến những liên lụy ngoài ý muốn cho mọi người. Nhưng tôi tin rằng, tất cả cũng là vì, một Việt Nam tốt đẹp hơn.

Lá đơn ngắn ngủi nhưng hết sức cô đọng nêu lên những luận cứ mà bất cứ ai có quan tâm đến vụ án TS Hà Vũ đều thấy có sức thuyết phục cao. Lá đơn ghi dấu một chuyển biến mới trong giới trí thức trẻ Việt Nam và chuyển biến này lại phát xuất từ một sinh viên đang ngồi học dưới một mái trường XHCN.

Nguyễn Anh Tuấn được giảng dạy rất kỹ tư tưởng, lý thuyết chính trị cũng như các chính sách khác mà nhà nước đã và đang theo đuổi. Tuy nhiên được tiếp cận với công cụ

cho mọi người VN biết luật pháp của VN không như quy định mà quốc hội đã ban hành có nghĩa là luật pháp Việt Nam chỉ có mặt trên giấy tờ mà nó không được thực thi.”

Nhà văn Võ Thị Hào, người có nhiều ý kiến về vụ án C.H. Hà Vũ cho biết nhận xét của bà như sau:

“Lớp trẻ Việt Nam thường thì rất là thờ ơ trước những trách nhiệm công dân và phản ứng trước những bất công xã hội. Tôi nghĩ rằng đây là một hiện tượng hiếm hoi và thể hiện như thế thì rất đáng mừng. Hiện nay Tuấn có thể đơn độc nhưng cách làm của Tuấn không chỉ là một người có suy nghĩ như Tuấn mà có thể có một số người đã bắt đầu ý thức hơn về cái quyền và bổn phận công dân về những bất công xã hội.

Tôi nghĩ đây là một thái độ mang tính xây dựng đối với xã hội hiện nay. Một người như thế cần được ủng hộ và tôn vinh.”

Ba lý do mà sinh viên Nguyễn Anh Tuấn đưa ra khi thực hiện hành động của mình tuy nhẹ nhàng nhưng có tiếng vang rất lớn. Anh nói lên một sự thật là từ trước tới nay trí thức trẻ Việt Nam có quá nhiều lo toan lẫn sợ hãi mà quên đi ý thức chính trị của một kẻ sĩ.

Anh đã đồng ý tuyên bố với nhà chức trách rằng, nếu muốn bắt anh hãy sử dụng những phương tiện mà một nhà nước pháp quyền hiện có để bắt giữ và đừng hành hạ những những người không có liên can gì đến việc làm của anh.

Tiếng chuông thức tỉnh

Nhà văn Phạm Toàn chia sẻ những điều mà ông cho là một tuyên ngôn của sinh viên Nguyễn Anh Tuấn:

“Việc làm của cậu Tuấn cho thấy một điều là xưa nay người ta vẫn nghĩ là thanh niên nó phớt lờ chính trị, nó không để ý gì những việc xảy ra chung quanh cả. Sự thật bây giờ cho thấy họ có quan tâm.

Bây giờ nhìn lại những phản ứng của thanh niên lâu nay một cách khác, tôi lấy thí dụ thế này, thanh niên lái xe đi phá phách phóng trên đường làm gì mà trong một đêm bị bắt tới 700 chiếc xe? Ta phải hiểu đây là một sự thách thức. Thanh

niên lâu nay phản ứng của nó khác nhau. Khác nhau là vì không có tổ chức, không có tính chất tổ chức cho nên phản ứng của nó lúc thì một cách vô chính phủ, lúc thì phản ứng một cách như tuyệt vọng, lúc thì phản ứng như không có gì cả.

Trường hợp của Tuấn là một tuyên ngôn. Thanh niên chúng tôi có chú ý đến những việc mà các vị muốn chúng tôi không chú ý.”

Nguyễn Anh Tuấn không phải là một sinh viên trẻ xốc nổi, mặc dù ở tuổi 21 nhưng anh đã có những sinh hoạt phản ánh các biểu cảm chính trị rất sáng tạo, nhà văn Phạm Toàn kể những điều ông biết được về sinh viên này:

“Cậu ấy đã tổ chức Quốc hội giả định như luyện tập có một quốc hội của mình. Cậu này đứng phát biểu dưới tư cách một bộ trưởng giả định. Nghĩa là cậu ấy đã chú ý đến cái việc điều hành đất nước từ lâu rồi mà mình không để ý thôi.

Hiện nay thanh niên họ đã bắt đầu nó lên tiếng. Họ lên tiếng khéo lắm, có lúc lên tiếng kiểu anh Ngô Bảo Châu. Có lúc lên tiếng kiểu phóng xe đi đêm bắt cần luật lệ. Có lúc lên tiếng bằng cách vi phạm kỷ luật, và có lúc lên tiếng bằng những hoạt động của thanh niên, thí dụ

như những hội nghị giả định, quốc hội giả định, bộ trưởng giả định, trong những cuộc họp giả định và lần này anh Tuấn ảnh hưởng cái vụ ảnh bị bắt. Tự anh ấy trời tay đi nộp thân! Thông minh lắm!

Những người nào nguyên nhân cái việc làm cho người ta sợ làm cho người ta ghét thì cần phải suy nghĩ chứ không có lý gì mà một đảng cứ sân sân là họ yêu tôi, còn một đảng dân người ta nói: “thấy mặt tất ti vi!””

Nguyễn Anh Tuấn đưa ra quyết định đây bắt ngờ trong hoàn cảnh chính trị hiện nay không những làm cho bạn trẻ đồng lứa tuổi giật mình về lòng can đảm của anh, mà còn giúp họ thấy được sự thật phía sau một bản án thiếu dân chủ trầm trọng được tuyên cho TS luật Cù Huy Hà Vũ bởi tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội vào ngày 4 tháng 4 vừa qua. Lời tuyên bố đầy khí phách của sinh viên Nguyễn Anh Tuấn giống như một tiếng chuông cảnh báo cho những ai còn nghĩ rằng quyền lực của nhà cầm quyền là vĩnh cửu. Tiếng chuông Nguyễn Anh Tuấn thông báo những thời khắc im lặng đã qua và lúc này chính là lúc những tiếng nói từ trí thức trẻ đã bắt đầu xuất hiện. ◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆

**ĐÀI PHÁT THANH ĐÁP LỜI SÔNG NÚI
CỦA LỰC LƯỢNG DÂN TỘC CỨU NGUY TỒ QUỐC
SẾ PHÁT SÓNG VỀ VIỆT NAM**

Một đài phát thanh có tên Đáp Lời Sông Núi sẽ phát sóng từ hải ngoại vào Việt Nam từ giữa tháng 5-2011. Đài này thuộc tổ chức có tên là Lực lượng Dân tộc Cứu nguy Tổ quốc, đặt bản doanh ở hai nơi: California và Úc châu. Nhưng trạm phát thanh sẽ từ một quốc gia Châu Á đưa sóng vào VN.

Bản thông cáo đề ngày 5-5-2011 viết như sau.

Để đẩy mạnh công cuộc chuyển hóa chính trị tại quê nhà, LỰC LƯỢNG DÂN TỘC CỨU NGUY TỒ QUỐC quyết định gia tăng hoạt động của Đài phát thanh ĐÁP LỜI SÔNG NÚI, từ định kỳ mỗi tuần một lần trên Internet, thành phát thanh hàng ngày trên làn sóng điện tại Việt Nam.

Bắt đầu từ Chủ Nhật, 15-5-2011, Đài ĐÁP LỜI SÔNG NÚI sẽ phát từ 9 giờ 30 đến 10 giờ tối, giờ Việt Nam, mỗi đêm, trên tần số trung bình (AM) 1503 ký lô chu kỳ (kHz). Đây là tần số trước đây Đài BBC thuê để phát thanh từ 9 giờ 30 đến 9 giờ 45 tối. Chương trình này đã ngưng hoạt động từ tháng 3 năm 2011.

Thính giả năm châu có thể theo dõi các buổi phát thanh ĐÁP LỜI SÔNG NÚI tại trang nhà của LỰC LƯỢNG, địa chỉ: www.ildtcntq.org.

Với chủ trương luôn đề cao Sự thật, Đài phát thanh ĐÁP LỜI SÔNG NÚI mong mỏi là tiếng nói của những Việt còn tha thiết đến tiền đồ của đất nước và hạnh phúc của toàn dân. Đài mở rộng đón nhận sự cộng tác, yểm trợ của đồng bào khắp nơi để góp phần mau chóng đẩy mạnh công cuộc dân chủ hóa đất nước.

Trong thời gian tới, LỰC LƯỢNG DÂN TỘC CỨU NGUY TỒ QUỐC sẽ thông báo thêm các chi tiết về hoạt động của Đài ĐÁP LỜI SÔNG NÚI.

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc ông Ngô Quốc Sĩ, Phó Chủ tịch Ngoại vụ kiêm Phát Ngôn nhân, Hội đồng Điều hợp Trung ương, điện thoại (408)889-3824.



Tại sao chế độ Cộng sản chỉ có thể thay thế, chứ không thể cải tổ

— Chu Chi Nam, Paris, 09-05-2011 —

Ông Boris Eltsine, cựu Tổng thống Nga, cựu Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Liên Xô, đã từng tuyên bố : “Chế độ Cộng sản chỉ có thể bị thay thế, chứ không thể cải tổ”. Tại sao ?

Thay thế có nghĩa là phải làm cách mạng để thay thế hoàn toàn chế độ, từ ý thức hệ, thể chế chính trị, bắt đầu bằng hiến pháp, tới giai tầng lãnh đạo, và trật tự xã hội. Khác với cải tổ là vẫn giữ chế độ, vẫn giữ giai tầng lãnh đạo và trật tự xã hội cũ; nhưng chỉ thay đổi vài sự kiện nhỏ, như tu chính hiến pháp, thay một vài người lãnh đạo, và làm xoa dịu một vài bất công quá lộ liễu, trong khi đó thì đại đa số dân vẫn sống trong bất công.

Một trong những nguyên do chính của việc chế độ CS chỉ có thể thay thế chứ không thể cải cách, vì đó là 1 chế độ độc tài toàn diện từ A tới Z.

Nếu nhìn trong lịch sử nhân loại cận đại, thì chỉ có 2 chế độ độc tài mà ngày hôm nay người ta gọi là độc tài toàn diện, toàn trị, có nghĩa là cai trị trên mọi lãnh vực của đời sống con người, đó là chế độ toàn trị Phát xít Hitler và chế độ toàn trị CS. Hai chế độ này, mặc dầu bề ngoài chống nhau, nhưng bản chất của nó giống nhau, chỉ là mặt trái, mặt phải của một đồng tiền. Cả hai đều là tàn dư của chế độ quân chủ phong kiến, cả 2 chỉ là đồng tro tàn của chế độ quân chủ phong kiến, nhưng trước khi tàn, nó bùng lên ở bên phải, đó là chế độ Phát xít, bùng lên ở bên trái, đó là chế độ CS; nhưng cả hai đều biết dùng những phương tiện khoa học hiện đại để tăng cường cho độc tài của mình. Đó cũng là ý kiến của nhà văn hào nổi tiếng Georges Orwell, tác giả quyển Trại súc vật (Animal Farm), xuất bản năm 1945, ví CS như loài súc vật, rồi quyển «1984», xuất bản năm 1949, nói đến độc tài CS là một chế độ độc tài cực quyền và đã biết lợi dụng kỹ thuật của khoa học để tăng cường cho những hành động độc tài, như dùng máy bay trực thăng nhòm vào cửa sổ người dân, để theo dõi đời sống tư nhân của họ. G. Orwell tiên đoán CS sẽ sụp đổ năm 1984, vì vậy quyển truyện mang tên 1984. Chế độ Phát xít Hitler cũng vậy, muốn kiểm soát con người từ cách suy nghĩ cho tới hành động ngoài đời, chi phối đời sống xã hội trên mọi lãnh vực, từ tư tưởng, kinh tế, chính trị, quân sự, công an, tuyên truyền. Cả hai chế độ đều cai trị dân bằng cái loa, cái còng

và cái súng. Cái loa chính là bộ máy tuyên truyền xảo trá, bôi bác sự thật và cho dân ăn bánh vẽ. Chính Goebbels, Bộ trưởng Thông tin tuyên truyền Phát xít, có nói : «Dù một sự việc không phải là sự thật; nhưng chúng ta cứ nhắc đi, nhắc lại nhiều lần, lúc đầu dân không tin, sau trở nên bán tín, bán nghi, cuối cùng tin đó là sự thật». Ta chỉ lấy một sự kiện nhỏ là cả 2 chế độ đều bắc loa ở mọi đầu phố, ra rả tuyên truyền, bắt dân phải nghe từ ngày này qua ngày khác, không muốn cũng phải nghe.

Về lãnh vực tuyên truyền, thì CS học Phát xít. Theo các sử gia, thì khi tiến vào Bá Linh năm 1945, cái đầu tiên Hồng quân Liên Xô tìm kiếm, ngoài những nhà bác học Đức, còn có nhật ký của Goebbels, với mục đích học cách tuyên truyền của ông.

Chính vì chế độ CS cũng như chế độ độc tài Phát xít là toàn diện, được ví như một tảng đá, người ta không thể tách nó ra để sửa chữa, cải tổ từng mảnh, từng phần, vì nếu tách ra, thì nó sẽ bể tan. Chỉ có cách là dùng nó, hay vấp nó đi, dùng tảng đá khác.

Một nguyên nhân khác, đó là là chế độ được dựng trên sự không tưởng của lý thuyết Marx, làm vào cảnh đeo chân để đi vừa giày, từ đó kéo theo sự dối trá để lừa bịp, và dùng cái súng và cái còng để đàn áp, tạo nên một giai tầng lãnh đạo vừa gian manh, dối trá, vừa ác ôn, côn đồ, một bọn ăn cướp, giết người công khai, vì chúng mang danh chủ nghĩa và có quyền.

Ở đây, tôi không thể phê bình chi tiết lý thuyết của Marx [xin xem các bài trước của tôi], tôi chỉ xin nêu ra một vài điều không tưởng và sai lầm. Chẳng hạn Marx chủ trương bãi bỏ quyền tư hữu. Đây là điều sai lầm và không tưởng : Sai lầm ở chỗ là quyền tư hữu không thể bãi bỏ mà chỉ có thể chuyển nhượng. Chính vì vậy, khi đảng CS cướp được chính quyền, nói rằng bãi bỏ quyền tư hữu, đánh tư bản mại sản ; nhưng thực tế là tước đoạt quyền tư hữu của toàn dân, để trao vào tay một thiểu số cán bộ đảng đoàn, xã hội trở nên vô cùng bất công, trái hẳn với điều Marx mơ ước rằng xã hội CS là một xã hội công bằng, cũng như trái hẳn với điều Marx nghĩ là quyền kinh tế quyết định ; nhưng trong xã hội CS, quyền chính trị quyết định. Không tưởng ở chỗ là bãi bỏ quyền tư hữu chính là

bãi bỏ một động lực giúp con người làm việc, nên xã hội CS bị làm vào cảnh cha chung không ai khóc, ruộng chung không ai cày, nhà chung không người chăm sóc.

Những người CS, bắt đầu từ Lénine, nhờ một đảng, dùng bạo lực cướp được chính quyền, áp dụng lý thuyết sai lầm và không tưởng của Marx, bị làm vào hoàn cảnh «Đeo chân để đi vừa giày», dùng bạo lực để đàn áp, giết chóc những ai không nghe theo, đồng thời dùng bộ máy thông tin, tuyên truyền để nói dối người khác và lừa bịp dân.

Không phải là một sự tình cờ khi ông Gorbatchev, đã từng là Tổng Bí thư đảng CS Liên Xô tuyên bố : «Tôi đã bỏ hơn cả nửa đời người đấu tranh cho lý tưởng CS ; nhưng nay tôi phải đau buồn mà nói rằng : CS chỉ biết tuyên truyền và nói láo».

Ngày hôm nay, không những sự kiện tuyên truyền và nói láo, mà cả những việc giết người, không chỉ giết dân Nga, mà cả những dân tộc khác, như vụ giết hơn 20.000 sĩ quan quân đội Ba Lan trong thời kỳ Đệ nhị Thế chiến. Chính đương kim Tổng thống Nga, Medvedev, trong dịp Kỷ niệm 50 Chiến thắng Đệ nhị Thế chiến, đã tuyên bố : «Chế độ CS là một guồng máy sản xuất sự dối trá và giết người, không những giết chính dân mình, mà cả dân tộc khác».

Nhà kinh tế học Nga, ông Girsh Itsykhovic Khanin, làm cho người ta ngạc nhiên về công trình nghiên cứu của ông về kinh tế Liên Xô suốt thời gian CS nắm quyền. Theo ông, từ năm 1928 tới năm 1985, tổng sản lượng quốc gia LS không phải tăng trưởng gấp 84 lần, như giới lãnh đạo thường rêu rao, mà chỉ được nhân lên gấp 6,6 lần. Chẳng hạn từ năm 1928 tới năm 1940, Tổng sản lượng chỉ tăng trưởng là 3,2%, trong khi đó chính quyền rêu rao là 13,9% ; từ năm 1980 tới năm 1985, tăng trưởng chỉ là 0,6%, trong khi chính quyền nói là 3,5% (theo Capital, Histoire. Les grandes Empires économiques. Hors série Mai-Juin 2011. Paris).

Một chế độ mà dựa trên một lý thuyết vừa sai lầm và vừa không tưởng, lại được áp dụng bởi một nhà nước độc tài, dựa trên độc đảng, chỉ dùng cái loa để tuyên truyền, bôi bác sự thật, cho dân ăn bánh vẽ, dựa trên cái súng và cái còng để dọa nạt, bô tù, giết những ai không nghe lời, thì chế độ này chỉ có thể bị thay thế, chứ không thể cải tổ, như chính lời một cán bộ cao cấp Đảng CS và đồng thời sau này là Tổng thống xứ Nga, ông Boris Eltsine, đã nói.

Paris ngày 09-05-2011

LÒNG TRẮC ẨN VÀ SỰ HỖ THỆN

Hoàng Ngọc Diệp 05-05-2011

Hoàng Ngọc Diệp là một người Việt ở nước ngoài. Ông về Việt Nam sống và mong cống hiến tâm sức để xây dựng đất nước đã gần 20 năm nay. Đây là những dòng tâm sự về hiện tình đất nước mà ông viết cho con trai của mình trên facebook.

Chúng tôi thấy sự xúc động, chân thành và đau đớn trong bài viết này. Xin giới thiệu đến quý độc giả mục **Đối Thoại**.

Tiền Vệ

Như những lần trước đây, ở những nơi chốn, diễn đàn khác, bố sẽ tâm sự và gửi gắm tới các con những gì bố ưu tư và đau buồn! Bố đưa lên diễn đàn này không những để các con đọc mà còn để các bạn trẻ khác của bố và của các con cũng chia sẻ. Nhân, con giúp bố dịch cho chị Amy của con nhé!

Một câu chuyện nhỏ về lòng trắc ẩn.

Vào các năm cuối thập niên 1990 và đầu thập niên 2000, bố có dịp cùng đi hoặc tổ chức đưa các phái đoàn cấp lãnh đạo nhà nước thăm và làm việc ở các nước trong khu vực. Có lần đến Hong Kong cùng một số vị bên Bộ Lao động và Bộ Kế hoạch Đầu tư, bố cố tình sắp xếp để sáng Chủ nhật, ngày cuối của chuyến đi, đưa họ đi ăn sáng; để đến nhà hàng, mọi người phải đi bộ qua hai công viên nhỏ từ khách sạn.

Khi đi ngang qua hai công viên này, phái đoàn thấy lạ vì sao có quá nhiều phụ nữ da ngăm đen, như họ đến từ VN hay Philippines, đang tụ tập tại đó với nhau. Phái đoàn dừng lại chụp hình với những người này, hỏi ra thì quả là họ đến từ Philippines để làm người ở đợ (còn gọi một cách nhẹ nhàng là người giúp việc nhà) cho các gia đình tại Hong Kong.

Trong khi ăn sáng, bố kể cho phái đoàn biết hoàn cảnh của những người đi làm người giúp việc nhà này, bố cho biết họ may mắn hơn những phụ nữ Việt Nam đi làm người ở đợ tại các nước khác, vì Hong Kong, qua gần một thế kỷ dưới sự quản lý của Anh Quốc, đã xây dựng được hệ thống theo dõi và quản lý những người giúp việc tại Hong Kong; tất nhiên vẫn xảy ra một số vụ hành hạ và xâm phạm tình dục, nhưng ít hơn rất nhiều so với các nước khác như Hàn Quốc hay Đài Loan. Bố còn cho họ biết, qua nghiên cứu của Hiệp hội

Bảo vệ Phụ nữ Thế giới, thì hầu hết những phụ nữ này sẽ không thể tìm được một gia đình hạnh phúc nếu họ đi ra khỏi nước và trở về khi còn trẻ, và gia đình sẽ đổ vỡ chia ly, hoặc không thể lập gia đình nếu họ đi và về khi ở tuổi trên 30.

Sau đó bố hỏi họ một loạt câu hỏi như "Tại sao chúng ta xuất khẩu những người đi ở đợ mà báo chí ca ngợi các kỹ lục xuất khẩu lao động?", "Quý vị có sẵn sàng đưa chị em gái hay con gái của mình đi làm người giúp việc nhà tại Đài Loan không?", "Nhà nước và quý vị có thấy việc xuất khẩu phụ nữ Việt Nam đi ở đợ là một sự hổ thẹn của đất nước không?" v.v... mọi người đều tỏ ra rất buồn; vài người thì giận dữ với bố vì cho rằng bố không biết gì về hoàn cảnh đất nước và đã xúc phạm họ! Tất nhiên, bữa ăn sáng không còn vui, rồi mọi người ra về trong im lặng.

Mười mấy năm qua, số người đi xuất khẩu lao động theo diện này vẫn cứ tiếp tục, mặc dù những bài báo nói về chuyện này đã giảm, nhưng vẫn chưa có một kế hoạch gì để bảo vệ cho họ; mặc dù như vậy, bố vẫn hằng mong nhà nước sớm xây dựng được các kế hoạch đào tạo và tìm công việc làm cho họ tại chính đất nước Việt Nam mình.

Cho đến nay bố vẫn cứ lo lắng, băn khoăn, thỉnh thoảng mắt ngủ về những số phận này! Bố tin chắc trong mấy trăm ngàn người đang đi ở đợ, hay lao động chân tay cấp thấp nhất, ở nước ngoài, phải có những người bà con của bố và của các con trong số này!

Với bố, đây là một trong vô vàn điều trắc ẩn cần phải có trong mỗi công dân Việt Nam, từ cấp lãnh đạo cao nhất xuống tới ngay những người có số phận đen tối này! Các con có lòng trắc ẩn cho những số phận này hay những số phận khác còn đáng thương hơn nữa đang sống ngay tại đất nước mình không? Có đủ lòng trắc ẩn để chuyển nó thành năng lực để nhắc nhở, thúc đẩy các con phát triển và dần thân mỗi ngày không? Các con phải luôn nhắc nhở bản thân mình nhé!

Một câu chuyện về sự hổ thẹn

Tại các thành phố lớn trên khắp nước, giờ đây, nơi nào cũng nhiều nhà lầu, nhiều chung cư trung bình hay cao cấp; hầu hết các công chức nhà nước từ cấp trường phòng trở

lên, nhất là các cấp phó giám đốc sở trở lên, đều có nhà riêng, cho con đi du học nước ngoài, có vài cái nhà hay miếng đất thêm để làm cửa cho con. Trên đường phố thì đầy xe hơi các loại, trong đó có khá nhiều xe vô cùng đắt tiền, nhất là ở Hà Nội, Sài Gòn, và vài thành phố lớn khác. Có luôn cả những chiếc xe mà chính các bạn nước ngoài của bố phải ngạc nhiên là người Việt Nam mình làm sao mua nổi, vì ngay cả chính họ, những doanh nhân triệu phú USD, cũng chưa dám nghĩ tới!

Mỗi ngày chi tiêu của rất nhiều "thiếu gia", "trung gia" hay "đại gia" thường lên đến vài chục triệu đồng, nhưng hình như họ không phải làm gì vất vả hay nặng nhọc hết!

Quả thật đời sống của người dân nói chung ở chừng mức nào đó rất phát triển, nhất là so với thập niên 1980s hay đầu thập niên 1990s. Còn đời sống của các vị lãnh đạo cấp quốc gia thì khỏi phải bàn! Bố đã gặp nhiều trường hợp kinh lắm. Cái cách họ cho con đi học, cách mua sắm nhà cửa, xe hơi để phục vụ cho các con của họ ở nước ngoài, thì các gia đình trung lưu, và ngay cả thượng lưu từ các nước khác cũng gửi con đi du học cùng trường không thể nào sánh nổi!

Mặt khác, nhìn chung xã hội Việt Nam mình thì những người nghèo lại còn quá nhiều! Sự cách biệt giữa những gia đình giàu có, chức quyền và đại đa số người dân còn lại càng ngày càng xa! Chỉ cần một trong những chiếc xe hơi của một gia đình giàu có là dư sức để cho cả một đại gia đình nghèo đang sống trong cùng thành phố có thể có nhà ở và con cái được đi học cả đời! Các con có bao giờ thắc mắc về điều này không? Các con có nhìn thấy sự vô tâm hay vô tình và bất bình đẳng của tầng lớp cao, tầng lớp lãnh đạo, đối với đa số nhân dân không?

Điều làm cho bố hổ thẹn nhất, phần nộ nhất, đó là chuyện xảy ra cách đây vài ngày!

Khi có những dấu hiệu thế giới sẽ đưa Việt Nam mình ra khỏi danh sách các nước nghèo, thì ngay lập tức lãnh đạo nhà nước, ông Thủ tướng, đã phát biểu, giải thích với thế giới rằng "Việt Nam vẫn còn là nước nghèo",^[1] nhằm để thế giới tiếp tục giữ nước mình trong danh sách các nước nghèo. Lý do là vì họ muốn vẫn tiếp tục được nhận viện trợ!

Hình như họ cho rằng Việt Nam mình làm ăn mà thế giới là chuyện tốt chăng? Trời ạ, hay còn tệ hơn nữa, có khi họ cho việc cố gắng thuyết phục thế giới để Việt

Nam mình nằm trong danh sách các nước ăn mày là một công lao lớn của họ đối với đất nước?

Các con hãy cùng bỏ thủ đánh giá đất nước mình vào thời điểm 2011 này nhé:

Việt Nam đã thống nhất hơn 36 năm, không còn phân tranh, chia rẽ, nội chiến hay bị xâm lược nữa nhé, ngoại trừ một cuộc chiến nhỏ ngắn ngày với Trung Quốc (cái đất nước lảng giềng mà ngày nay người ta còn gọi một cách giễu cợt, để cười ra nước mắt, là Nước Lạ) vào năm 1979, nhưng cuộc chiến đó cũng đã 32 năm rồi. Như thế không thể lấy mãi lý do vì chiến tranh mà nước mình nghèo đói, phải không nào?

Việt Nam hiện là một trong vài nước xuất khẩu nông thủy sản dẫn đầu thế giới. Việt Nam còn có các nguồn tài nguyên quan trọng khác đang được khai thác. Như vậy, trên nguyên tắc Việt Nam không thể đói và nghèo được!

Ai cũng biết chúng ta có rất nhiều người tài giỏi trong gần 90 triệu người Việt ở trong nước và ở nước ngoài, từ chiến lược gia cho EU, các khoa học gia trong gần như mọi lĩnh vực làm việc tại các trung tâm khoa học thế giới, các nhà quản trị, kinh tế, giáo sư đại học, bác sĩ, luật sư... v.v..., nhiều vô số kể. Như vậy, trên nguyên tắc, không thể bảo Việt Nam không có nguồn nhân lực nòng cốt để tiếp tục nâng trong tình trạng lạc hậu và quản lý quốc gia yếu kém nữa.

Như vậy tại sao Việt Nam mình vẫn còn lạc hậu, vẫn còn có thể — theo lời Thủ tướng — được chừng mình là nghèo đói?

Vì tham nhũng chăng? Đúng!

Nhưng gốc của tham nhũng từ đâu ra?

Do trời sinh, do người dân thiếu lòng tự trọng và tham lam, hay do tính đặc quyền từ một lối “cơ cấu” và “cơ chế” bởi guồng máy quyền lực?

Đừng đổ cho ông Trời nhé! Cũng đừng đổ cho nhân dân, vì người dân của hầu hết mọi quốc gia đều rất đơn giản, họ chỉ làm theo những gì guồng máy lãnh đạo làm và chính quyền cho phép hay lỏng lẻo trong quản lý thôi!

Thế thì còn lại là vấn đề “cơ cấu” và “cơ chế” của guồng máy lãnh đạo!

Vì thiếu nhân tài chăng? Sai, nhưng thực tế thì Đúng!

Sai là vì mình có rất nhiều nhân tài, nhưng Đúng trên thực tế vì guồng máy lãnh đạo chỉ sử dụng những người trong “cơ cấu” cho dù họ yếu kém, bất tài hơn những người bên ngoài cơ cấu!

Phải chăng guồng máy quyền lực hiện nay không có ý định thay đổi để

tận dụng nguồn lực bên ngoài này cho dù họ đã cho thấy sự bất lực của “cơ cấu” mà họ tạo ra?

Vì thiếu sản phẩm sản xuất trong nước chăng? Sai, nhưng thực tế thì có khác!

Sai vì mình là một trong vài nước dẫn đầu sản xuất và xuất khẩu nông thủy sản và nhiều mặt hàng khác, nhưng trên thực tế hầu hết đều chỉ là cung cấp ở mức nguyên liệu thô hay gia công với giá thành thấp nhất!

Phải chăng là vì các công ty không có khả năng? Hay guồng máy nhà nước không biết quản lý để giúp họ khắc phục và nâng cao giá trị sản phẩm?

Như vậy, nếu ta nghiêm túc đặt Việt Nam mình là nước nghèo đói và lạc hậu, thì phải tự mình nghiêm túc tìm hiểu tạo sao và tự khắc phục nó!

Ngay sau khi chiến tranh, thế giới cho nước mình là nghèo đói thì có thể chấp nhận được. Nhưng sau mấy chục năm thống nhất, khi thế giới dự tính đưa nước mình ra khỏi danh sách các nước nghèo đói, thì lãnh đạo nước lại đại diện cho đất nước tự biện giải để tiếp tục nằm trong danh sách các nước nghèo đói, hầu tiếp tục làm một đất nước ăn mày!

Như vậy thì làm sao công dân Việt Nam mình có thể có một niềm tự tin, niềm hạnh diện để góp sức và tận lực phát triển?

Đúng ra, khi nhận được dự tính đưa nước mình ra khỏi danh sách các nước nghèo đói, chúng ta nên xem nó là một tin vui; mọi người dân Việt Nam mình phải hoan nghênh và hãnh diện về khả năng tự phát triển thoát nghèo để tiếp tục thay đổi, tiếp tục chuyển mình! **Như vậy mới là một quốc gia có danh dự, có lòng tự trọng và có khả năng tự lực phát triển, phải không nào?**

Trong lịch sử nước Việt Nam mình đã có nhiều lần chịu nhục! Nhưng những lần đó đều là vì sự áp chế của bọn xâm lăng nước ngoài.

Nhưng lần này thì khác, các con nhớ dùm bố, đây sẽ là lần nhục nhã nhất trong lịch sử của VN!

Vì lãnh đạo nước mình tự nguyện chịu nhục với thế giới bằng cách tự nguyện xin làm một đất nước ăn mày, một dân tộc ăn mày, chứ không chịu chấp nhận sự kiện Việt Nam đã có khả năng thoát nghèo đói, hay chấp nhận sự kiện guồng máy lãnh đạo yếu kém trong khả năng lãnh đạo đất nước!

Họ đã chứng tỏ rằng họ không còn lòng tự trọng để là những đại diện và lãnh đạo đất nước VN mình!

Và bố, thế nào đi nữa, bố vẫn xem mình là một người VN, một con dân

của dân tộc VN trong huyết thống, thì bố đau khổ và nhục nhã quá!

Nay bố già rồi, không còn nhiều sức lực và thời gian nữa; bố cũng không còn là công dân Việt Nam về mặt pháp lý, để đóng góp nhiều như mong muốn và khả năng cho phép, nhưng các con là công dân Việt Nam, các con còn cả một tương lai lâu dài, các con phải hứa với bố là khi trưởng thành các con sẽ luôn có lòng trắc ẩn cho những người dân đen, và **đóng góp hết sức mình làm thay đổi guồng máy đàn độn, thối nát và vô liêm sỉ này**, để Việt Nam mình không còn là dân tộc ăn mày thế giới nữa nhé!

Bố thương các con lắm!

Hoàng Ngọc Diệp

^[1]Xem bản tin “Thủ tướng: ‘Việt Nam vẫn là nước nghèo’”, VnExpress, Thứ năm, 5/5/2011.

<http://vnexpress.net/gl/kinh-doanh/2011/05/thu-tuong-viet-nam-van-la-nuoc-ngheo/>

